

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2026/BBĐHĐCĐ-IFMC

Hà nội, ngày 18 tháng 06 năm 2026

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế

Trụ sở chính: Tầng 7, số 46-48 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh số 0102136553 do Sở kế hoạch đầu tư TPHN cấp lần đầu 29/12/2006, thay đổi lần thứ 11 ngày 05/04/2023 **Mã số thuế: 0102136553**

Căn cứ Giấy ủy quyền Chủ tọa điều hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế ngày 17/06/2026 của ông Lê Xuân Tùng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế cho bà Trần Mỹ Linh - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế.

Hôm nay, ngày 18 tháng 06 năm 2026, vào hồi 13 giờ 30 tại trụ sở công ty, Tầng 7, số 46-48 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế được tiến hành với các nội dung sau:

PHẦN I: KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế (IFMC)

B. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Đại Hội đồng cổ đông đã nghe Ban kiểm tra tư cách cổ đông, công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

1. Tổng số cổ đông của IFMC theo Danh sách là: 5 cổ đông sở hữu 5.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành:

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương / Chứng minh nhân dân / Thẻ căn cước công dân / Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Xuân Tùng	001095011022	2.950.000	59%
2	Nguyễn Văn Căn	001063021047	250.000	5%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	GPĐKKD số: 82/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 29/02/2008	496.000	9,92%
4	Công ty cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex (Bà Trần Mỹ Linh đại diện)	0103708436	1.304.000	26,08%
	Tổng cộng		5.000.000	100%

2. Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng 5.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế.

Căn cứ quy định tại khoản 1 điều 145 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty, Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện 5.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tuyên bố cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đủ điều kiện tiến hành theo quy định

C. CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

Thứ nhất, Tờ trình xin ý kiến cổ đông thông qua Công ty IFMC đề nghị Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xem xét, chấp thuận không ký lại bằng Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần ngày 22/01/2015, giữa ông Trần Văn Kỳ và bà Trịnh Ngọc Duyên.

Lý do thứ nhất, Việc UBCKNN yêu cầu "ký lại Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần" chỉ là một yêu cầu thuần túy về mặt hình thức hành chính (tiêu đề văn bản) của cán bộ xử lý hồ sơ thời kỳ đó. Về mặt bản chất Quyền sở hữu đã dịch chuyển hợp pháp dựa trên Hợp đồng có đủ nội dung → Tiền đã giao (có ủy nhiệm chi) → Hợp đồng đã thanh lý dứt điểm. Việc ông Trần Văn Kỳ từ chối ký lại với lý do "đã ký chuyển nhượng và thanh lý hợp đồng nên không ký lại" là hoàn toàn đúng về mặt bản chất giao dịch dân sự. ông Trần Văn Kỳ không có nghĩa vụ phải tạo ra một văn bản mới cho một quan hệ pháp lý đã chấm dứt và hoàn thành từ 11 năm trước. Theo quy định của Bộ luật dân sự 2005, Giao dịch chuyển nhượng cổ phần giữa các bên hoàn toàn phù hợp và được bảo hộ bởi các điều khoản cốt lõi của Bộ luật Dân sự 2005 về hình thức hợp đồng, nguyên tắc tự do giao kết và hiệu lực chấm dứt nghĩa vụ (thanh lý).

Lý do thứ hai, Về tên gọi và hình thức của Hợp đồng (Bảo vệ tính pháp lý của Hợp đồng nguyên tắc): Tại Điều 401, Bộ luật Dân sự 2005 quy định **Hình thức hợp đồng dân sự:** "1. Hợp đồng dân sự có thể được giao kết bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể, nếu pháp luật không quy định loại hợp đồng đó phải được giao kết bằng một hình thức nhất định." "2. Trong trường hợp các bên có thỏa thuận giao kết hợp đồng bằng văn bản thì hợp đồng được coi là đã giao kết khi hội đủ các điều kiện về hình thức văn bản..."

Tại Điều 402, Bộ luật Dân sự 2005 quy định các loại hợp đồng dân sự chủ yếu: Tại Khoản 1, quy định về "**Hợp đồng song vụ**", là hợp đồng mà mỗi bên đều có nghĩa vụ đối với nhau. Pháp luật dân sự không cấm việc các bên sử dụng tên gọi "**Hợp đồng nguyên tắc**" để xác lập giao dịch dịch chuyển tài sản. Tại thời điểm năm 2015, pháp luật không bắt buộc **hợp đồng chuyển nhượng cổ phần** giữa các cá nhân phải tuân theo một **mẫu tiêu đề cố định** nào của cơ quan quản lý. Do Hợp đồng số 01/2015 đã được lập bằng văn bản, có chữ ký tự nguyện của hai bên, chứa đựng đầy đủ **quyền và nghĩa vụ song vụ (Bên A chuyển giao cổ phần, Bên B cam trừ thanh toán tiền)**, nên văn bản này có đầy đủ giá trị pháp lý là một hợp đồng chuyển nhượng hoàn chỉnh theo Điều 401 và Điều 402 Bộ luật Dân sự 2005.

Lý do thứ ba, Về hiệu lực chấm dứt nghĩa vụ và kết quả thanh lý hợp đồng: Tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 424, Bộ luật Dân sự 2005 quy định các trường

hợp chấm dứt Hợp đồng dân sự: "Hợp đồng dân sự chấm dứt trong các trường hợp sau đây: 1. Hợp đồng đã được hoàn thành; 2. Theo thỏa thuận của các bên..."

Tại Khoản 1, Điều 374, Bộ luật Dân sự 2005 quy định chấm dứt nghĩa vụ dân sự: "Nghĩa vụ dân sự chấm dứt trong trường hợp: "1. Nghĩa vụ được hoàn thành".

Tại Điều 375, Bộ luật Dân sự 2005, quy định Hoàn thành nghĩa vụ dân sự: "Nghĩa vụ dân sự được coi là hoàn thành khi bên có nghĩa vụ đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hoặc thực hiện một phần nghĩa vụ nhưng phần còn lại được bên có quyền cho miễn thực hiện."

Đối chiếu với điều khoản tại Hợp đồng số 01/2015, "Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong hợp đồng chuyển nhượng số 01/2015/HĐNTCNCP ký ngày 21/01/2015. Kể từ ngày 22/01/2015 hợp đồng chuyển nhượng số 01/2015/HĐNTCNCP ký ngày 21/01/2015 được thanh lý xong. Hai bên đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ cam kết trong Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần và không còn thắc mắc hay khiếu kiện về việc thực hiện nghĩa vụ của nhau".

Theo quy định tại Điều 374, Điều 375 và Điều 424, Bộ luật Dân sự 2005, việc các bên đồng thuận tuyên bố hợp đồng đã thanh lý xong chính là sự xác nhận bằng văn bản cao nhất về việc các nghĩa vụ dân sự giữa ông Trần Văn Kỳ và bà Trịnh Ngọc Duyên đã chấm dứt hoàn toàn do đã được hoàn thành trọn vẹn trên thực tế (*Tiền đã giao thông qua Ủy nhiệm chi và Cổ phần đã được IFMC sang tên*). Vì nghĩa vụ cũ đã chấm dứt hoàn toàn, không bên nào có quyền buộc bên còn lại phải ký kết một văn bản mới để **lập lại một quan hệ nghĩa vụ đã không còn tồn tại**.

Lý do thứ tư, Tên gọi không quyết định hiệu lực hợp đồng (Điều 401, 402 BLDS 2005): Pháp luật dân sự tôn trọng sự tự nguyện và nội dung thỏa thuận của các bên. Việc văn bản có tiêu đề là "**Hợp đồng nguyên tắc**" nhưng nội dung chứa đựng đầy đủ các điều khoản cốt lõi của một giao dịch mua bán tài sản (**Mã cổ phần, số lượng, đơn giá, phương thức thanh toán, thời hạn chuyển giao**) thì về mặt bản chất, nó là một **Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoàn chỉnh**. Yêu cầu "**ký lại**" của UBCKNN chỉ mang tính chất hoàn thiện hồ sơ hành chính lưu trữ (Form) của cơ quan quản lý. Nó hoàn toàn không có giá trị phủ quyết hoặc tuyên bố vô hiệu một giao dịch dân sự đã hoàn thành.

Sự kết thúc tuyệt đối của nghĩa vụ pháp lý (sự thật khách quan). Luận điểm căn cứ vào Điều 374, 375 và 424 BLDS 2005 trong báo cáo là không thể lay chuyển:

Nghĩa vụ đã chấm dứt hoàn toàn từ năm 2015: Giao dịch giữa ông Kỳ và bà Duyên đã đạt đến trạng thái **Hoàn thành trọn vẹn** (Đã chuyển tiền qua Ủy nhiệm chi và Công ty IFMC đã vào sổ đăng ký cổ đông). Việc hai bên ký Biên bản thanh lý xác nhận "**không còn thắc mắc hay khiếu kiện**" đồng nghĩa với việc quan hệ pháp lý này đã đóng lại vĩnh viễn kể từ ngày 22/01/2015.

Hành vi đúng đắn của ông Trần Văn Kỳ: Việc ông Kỳ từ chối ký lại một hợp đồng mới là hoàn toàn đúng pháp luật. Nếu ông Kỳ chấp nhận ký lại một hợp đồng mới vào năm 2021/2022 theo yêu cầu mang tính thủ tục của cán bộ, điều đó vô tình sẽ tạo ra một quan hệ nghĩa vụ mới, làm sai lệch mốc thời gian dịch chuyển tài sản đã xảy ra và kết thúc từ 11 năm trước.

Tư cách cổ đông (Dân sự): Khẳng định bà Trịnh Ngọc Duyên là cổ đông hợp pháp, ông Trần Văn Kỳ đã chấm dứt quyền sở hữu từ ngày 22/01/2015 dựa trên Hợp đồng số 01/2015, Ủy nhiệm chi thực tế và Biên bản thanh lý. Cuộc họp ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022 vô hiệu tuyệt đối do vi phạm nghiêm trọng quy định lập danh sách cổ đông (Luật Doanh nghiệp 2020).

Thứ hai, Tờ trình xin ý kiến cổ đông thông qua Công ty IFMC đề nghị Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xem xét, chấp thuận Cuộc Họp Đại Hội Đồng Cổ Đông ngày 27/04/2022 và các văn bản gửi UBCKNN đều vô hiệu, không có giá trị pháp lý vì được xây dựng trên hành vi lừa dối, làm giả tài liệu, hồ sơ Công ty IFMC của Nhóm tiềm quyền.

1. Sai phạm của Nhóm tiềm quyền này đã vượt qua ranh giới của tranh chấp nội bộ doanh nghiệp và có dấu hiệu cấu thành tội phạm hình sự về hành vi "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và "Lừa dối cơ quan nhà nước". Việc lập không Biên bản họp số 03 và Nghị quyết số 04 ngày 27/04/2022 nhằm cướp quyền kiểm soát một công ty quản lý quỹ là hành vi không thể dung thứ. Do đó, chúng tôi kiến nghị các cơ quan chức năng tuyên vô hiệu lực toàn bộ các chức danh, nghị quyết phát sinh từ cuộc họp lừa dối này, đồng thời làm rõ trách nhiệm của các cá nhân liên quan.

2. Khi sâu chuỗi toàn bộ nội dung tại các tài liệu, hồ sơ được nêu từ Mục I đến Thông báo số 41/2022/TB-IFMC đã tạo thành một chứng cứ khép kín, chứng minh cuộc họp ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022 của IFMC là một màn kịch gian lận hồ sơ hoàn toàn. Nhóm tiềm quyền đã tự mâu thuẫn trong các văn bản ban hành:

Một mặt, lấy số phần trăm của bà Loan để ghi danh đi họp lén,

Một mặt, lập danh sách sai đối tượng (ông Kỳ thay vì bà Duyên),

Mặt khác, lại nộp báo cáo giả mạo này lên UBCKNN để xin tăng vốn điều lệ nhằm thôn tóm Công ty IFMC.

Toàn bộ văn bản, Nghị quyết, Quyết định tăng vốn và thay đổi nhân sự HĐQT phát sinh từ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 27/04/2022 và các văn bản gửi UBCKNN đều vô hiệu, không có giá trị pháp lý vì được xây dựng trên hành vi lừa dối, làm giả tài liệu, hồ sơ Công ty của Nhóm tiềm quyền.

3. Tài Công văn số 47/2022/CV-IFMC không phải là văn bản đồng thuận với Nhóm tiềm quyền, mà là Văn bản giải trình của Bà Nguyễn Thị Loan - Chủ tịch HĐQT Công ty IFMC gửi tới UBCKNN. Văn bản này đã bóc trần việc UBCKNN bị lừa dối tại văn bản số 5614 trước đó. Khi danh sách cổ đông thực tế (bà Loan 64% - bà Duyên 26,08% - HBS 9,92%) được chính thức thiết lập lại, mọi nghị quyết tăng vốn hay bãi nhiệm ban hành ngày 27/04/2022 mặc nhiên bị vô hiệu hóa hoàn toàn trên thực tế và không có giá trị thi hành.

4. Công văn số 01/CV-IFMC đã khép lại thời kỳ tiềm quyền của Nhóm tiềm quyền. Tài liệu này chứng minh ông Lê Xuân Tùng đã chính thức tiếp quản công ty một cách hợp pháp từ mẹ mình là Bà Nguyễn Thị Loan [Luật Doanh nghiệp 2020]. Đồng thời, đây là căn cứ pháp lý để yêu cầu Sở KH&ĐT Hà Nội lập tức xóa tên ông Trần Kiên Cường trên Đăng ký kinh doanh, khôi phục lại toàn bộ sự thật khách quan cho doanh nghiệp [Luật Doanh nghiệp 2020] là Công ty cổ phần quản lý Quỹ Quốc Tế IFMC.

5. Lật tẩy động cơ tổ chức ĐHĐCĐ chui năm 2022: Từ văn bản báo cáo UBCKNN, đã có được mắt xích pháp lý tối thượng để vô hiệu hóa Biên bản họp ĐHĐCĐ chui số 03/BB-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022: Nhóm tiềm quyền biết rõ việc ông Kỳ đã thoái vốn và nhận đủ tiền từ năm 2015. Tuy nhiên, lợi dụng việc hồ sơ hành chính tại UBCKNN chưa được "**ký lại tiêu đề**" theo yêu cầu kỹ thuật, Nhóm tiềm quyền đã **cố tình lập sai lệch danh sách cổ đông** có quyền dự họp.

Thủ đoạn ngụy tạo Quorum (Tỷ lệ dự họp): Nhóm tiềm quyền gạt bỏ bà Trịnh Ngọc Duyên (đại diện cho Công ty CP ĐTPT Hòa Bình) ra khỏi danh sách, đưa ông Trần Văn Kỳ vào diện "**Cổ đông sở hữu 26,08% vốn vắng mặt**". Mục đích, dùng tỷ lệ **26,08% vắng mặt ảo** này để kết hợp với việc gạt bỏ quyền biểu quyết của cổ đông lớn Nguyễn Thị Loan (64% vốn), tạo ra một tỷ lệ cổ đông dự họp giả tạo trên giấy tờ, nhằm thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn chui lên 50 tỷ đồng (năm 2023).

Thứ ba, Tờ trình xin ý kiến cổ đông thông qua thông qua Công ty IFMC đề nghị Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xem xét và cho ý kiến chỉ đạo liên quan đến sự mâu thuẫn dòng tiền vào, dòng tiền ra được ghi nhận trên Sổ phụ Sao kê tài khoản ngân hàng và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán kể từ năm 2021 đến 2024

1. Đánh giá, các dữ liệu Tổng tài sản trên Bảng cân đối kế toán và tổng dòng tiền sao kê được tóm tắt lại dưới dạng bảng trực quan dưới đây:

Năm	Tổng tài sản (BCĐKT)	Tổng dòng tiền (Sao kê)	Chênh lệch / Ghi chú
2021	16.798.827.072	27.638.644.903	Dòng tiền > Tài sản: + 10.839.817.831
2022	16.881.831.673	57.027.179.372	Dòng tiền > Tài sản: + 40.145.347.699
2023	51.885.886.172	84.191.751.372	Dòng tiền > Tài sản: + 32.305.865.200
2024	50.374.787.004	52.360.563.998	Dòng tiền > Tài sản: + 1.985. 776.994

2. Bảng chứng "giấu doanh thu" qua luồng tiền sao kê và kiểm toán của Công ty IFMC năm 2021 như sau:

(1) Số liệu mâu thuẫn khốc liệt: BCTC kiểm toán phản ánh: Kết quả kinh doanh cả năm 2021 bị **LỖ 80.819.504 đồng** (Mã số 421b). Nhưng Sao kê ngân hàng phản ánh: Dòng tiền luân chuyển trong năm lên tới **27.638.644.903 đồng**, đây là dòng tiền kinh doanh thật của công ty.

Bản chất gian lận: Đối với một công ty quản lý quỹ, doanh thu đến từ phí quản lý danh mục, phí thưởng hiệu quả đầu tư. Khi dòng tiền kinh doanh thật chạy qua ngân hàng lên tới 27,6 tỷ đồng nhưng trên BCTC kiểm toán lại ghi nhận kết quả kinh doanh bị lỗ, chứng minh Nhóm tiềm quyền đã **cố tình không hạch toán doanh thu vào Tài khoản 511 (Doanh thu)** mà bỏ ngoài sổ sách.

(2) Sự thật về khoản tiền 16,7 tỷ "Bị Nhốt" cuối năm 2021. Nhìn vào cơ cấu tài sản trên Bảng cân đối kế toán tài ngày 31/12/2021:

Tiền và các khoản tương đương tiền (Mã số 110) đạt 16.760.999.000 đồng, chiếm tới **99,7% tổng tài sản** của toàn công ty (**16,79 tỷ**). Trong đó tiền mặt/tiền gửi không kỳ hạn là **12,76 tỷ** và tiền gửi kỳ hạn ngắn là 4 tỷ.

Bản chất hành vi: Việc toàn bộ tài sản của công ty chỉ tồn tại dưới dạng "tiền tĩnh" nằm im trong tài khoản ngân hàng chứng minh Nhóm tiềm quyền đã **đóng băng toàn bộ hoạt động đầu tư. Nhóm tiềm quyền** giữ số dư tiền mặt lớn để chứng minh với kiểm toán là công ty có tiền, nhưng lại lập báo cáo kết quả kinh doanh lỗ để ép **Vốn chủ sở hữu tụt xuống còn 16,71 tỷ đồng** (Mã số 400). Do mức 16,71 tỷ này thấp hơn 25 tỷ (vốn pháp định), **Nhóm tiềm quyền** đã thành công trong việc mượn tay UBCKNN ra quyết định đình chỉ hoạt động của công ty vào ngày 06/12/2021.

(3) "Cái bẫy" lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ lũy kế). Số liệu BCTC cho thấy công ty có khoản **Lỗ lũy kế đến cuối năm trước là -8,2 tỷ đồng** (Mã số 421a). Nhóm tiềm quyền đã tận dụng khoản lỗ lũy kế lịch sử này, cộng thêm việc "ép" cho kết quả năm 2021 lỗ tiếp 80 triệu đồng, khiến Vốn chủ sở hữu bị kéo tụt từ 25 tỷ (Vốn góp mã 411) xuống chỉ còn 16,71 tỷ. Nếu **Nhóm tiềm quyền** đưa đầy đủ doanh thu từ dòng tiền 27,6 tỷ vào kiểm toán, công ty chắc chắn sẽ có lợi nhuận thuần dương rất lớn. Khi đó, lợi nhuận năm 2021 sẽ bù đắp toàn bộ khoản lỗ lũy kế 8,2 tỷ, đưa Vốn chủ sở hữu vượt lên trên mức 25 tỷ đồng. Nếu điều này diễn ra, công ty sẽ **không bao giờ bị UBCKNN đình chỉ**, và họ sẽ **không có lý do pháp lý nào để đòi tăng vốn** nhằm thu tóm doanh nghiệp.

Cáo buộc hành vi lập Báo cáo tài chính gian lận, sai lệch bản chất (Vi phạm Luật Kế toán và Luật Chứng khoán): Nhóm tiềm quyền đã cố tình lập BCTC kiểm toán năm 2021 sai sự thật, bỏ ngoài kết quả kinh doanh thực tế (dòng tiền kinh doanh thật 27,6 tỷ) nhằm mục đích lừa dối cổ đông và UBCKNN về năng lực tài chính của công ty.

Chứng minh động cơ "Tiềm quyền" tinh vi: Mục đích của việc làm giả BCTC lỗ và ép VCSH xuống 16 tỷ là tiền đề bắt buộc Nhóm tiềm quyền tổ chức ĐHĐCĐ chui ngày 27/04/2022. Nhóm tiềm quyền dùng lý do "tăng vốn để cứu công ty khỏi bị đóng cửa" nhằm loại bỏ quyền mua của cổ đông lớn Nguyễn Thị Loan, nhằm chiếm đoạt quyền kiểm soát.

Khi hành vi làm giả số liệu kế toán năm 2021 để tạo bẫy tăng vốn bị lộ, toàn bộ các bước phía sau (Nghị quyết ĐHĐCĐ chui 2022, đợt phát hành tăng vốn năm 2023) sẽ bị **tuyên vô hiệu hoàn toàn** vì được xây dựng trên một nền tảng gian lận pháp luật.

3. Bản chất dòng tiền năm 2021 - 2022: tại ngày 06/12/2021, IFMC bị đình chỉ hoạt động 6 tháng vì **Vốn chủ sở hữu không đảm bảo** (thấp hơn mức vốn pháp định quy định cho công ty quản lý quỹ là 25 tỷ đồng). Báo cáo kiểm toán ngày 31/12/2021 ghi nhận Tổng tài sản chỉ có **16.881.831.673 đồng** (chứng minh công ty thực sự bị thiếu hụt vốn nghiêm trọng so với mức **25 tỷ đồng vốn điều lệ**). Tuy nhiên, dòng tiền luân chuyển qua ngân hàng cả năm 2021 lên tới **27.638.644.903 đồng**, dòng tiền năm 2022 vọt lên **57.027.179.372 đồng** nhưng Tổng tài sản cuối năm 2022 vẫn bị neo giữ ở mức thấp (**16.798.827.072 đồng**). **Cố ý "ép" vốn chủ sở hữu xuống thấp để tạo có tăng vốn.** Trong các công ty quản lý quỹ, Vốn điều

lệ (VDL) là số tiền ghi trên giấy phép (**25 tỷ**), còn Vốn chủ sở hữu (VCSH) trên Bảng cân đối kế toán biến động theo kết quả kinh doanh.

Thao túng trị hoãn ghi nhận doanh thu để làm giảm VCSH: Một công ty có dòng tiền kinh doanh thật lên tới hàng chục tỷ đồng mỗi năm nhưng VCSH tại ngày 31/12/2021 và 31/12/2022 chỉ đạt **16 tỷ đồng** (thấp hơn mức vốn pháp định 25 tỷ) chứng minh **Nhóm tiềm quyền** lúc đó đã cố tình dùng các thủ thuật kế toán trị hoãn ghi nhận doanh thu, nhằm mục đích tạo "**bẫy pháp lý**", cố tình làm cho VCSH suy giảm xuống 16 tỷ để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) ra quyết định đình chỉ hoạt động. Khi công ty rơi vào trạng thái bị đình chỉ, Tiềm Quyền lập tức sử dụng lý do "**khắc phục tình trạng thiếu hụt vốn theo yêu cầu của cơ quan quản lý**" làm cái cớ hợp pháp để ép buộc phải tăng vốn điều lệ.

4. Sự mâu thuẫn tại ĐHĐCĐ tháng 4/2022: Thủ đoạn gian lận biểu quyết.
Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022 (ngay trong thời gian bị đình chỉ hoạt động) là nút thắt pháp lý quan trọng nhất chứng minh hành vi thâm tóm:

Gạt bỏ cổ đông lớn: Việc gạt bỏ tư cách của bà **Trịnh Ngọc Duyên** (đại diện cho Công ty CP ĐTPT Hòa Bình) và gạt bỏ quyền biểu quyết/quyền mua của cổ đông lớn Nguyễn Thị Loan (**chiếm tới 64% vốn**) là hành vi cố ý lập sai lệch danh sách cổ đông để tước đoạt quyền sở hữu.

Tạo cổ đông ảo để hợp thức hóa tỷ lệ: Đưa ông **Trần Văn Kỳ** (người không còn tư cách) vào danh sách vắng mặt với tỷ lệ **26,08%** là thủ đoạn nhằm thao túng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Mục đích là tạo ra một tỷ lệ quorum (tỷ lệ đủ điều kiện tiến hành họp) "**ảo**" trên giấy tờ để thông qua phương án tăng vốn mà không cần sự đồng ý của **nhóm cổ đông nắm giữ 64% vốn**.

Dữ liệu sao kê tài khoản ngân hàng chi tiết từ năm 2021 đến năm 2024 cung cấp **bằng chứng tài chính định lượng** lõi chứng minh khi dòng tiền luân chuyển qua ngân hàng (**27 tỷ năm 2021, 57 tỷ năm 2022**) hoàn toàn là dòng tiền hoạt động kinh doanh thật từ các dịch vụ quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư... thì hành vi của Nhóm tiềm quyền tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) chui càng lộ rõ bản chất, **thao túng số liệu kế toán để tạo ra một "bẫy pháp lý" nhằm thâm tóm Công ty.**

Dưới góc độ kế toán kiểm toán pháp y (Forensic Accounting), đây là hành vi "**giấu doanh thu, thổi phồng lỗ**" nhằm mục đích làm giảm Vốn chủ sở hữu xuống dưới mức vốn pháp định, tạo cớ ép buộc công ty phải tăng vốn để thâm tóm. Dưới đây là các phân tích chuyên sâu lật tẩy hành vi này dựa trên đúng số liệu BCTC 2021:

5. Bằng chứng "giấu doanh thu" qua luồng tiền sao kê và kiểm toán

(1) Số liệu mâu thuẫn khốc liệt: BCTC kiểm toán phản ánh: Kết quả kinh doanh cả năm 2021 bị **LỖ 80.819.504 đồng** (Mã số 421b). Nhưng Sao kê ngân hàng phản ánh: Dòng tiền luân chuyển trong năm lên tới **27.638.644.903 đồng**, đây là dòng tiền kinh doanh thật của công ty.

Bản chất gian lận: Đối với một công ty quản lý quỹ, doanh thu đến từ phí quản lý danh mục, phí thưởng hiệu quả đầu tư. Khi dòng tiền kinh doanh thật chạy qua ngân hàng lên tới 27,6 tỷ đồng nhưng trên BCTC kiểm toán lại ghi nhận kết quả

kinh doanh bị lỗ, chứng minh Nhóm tiềm quyền đã **cố tình không hạch toán doanh thu vào Tài khoản 511 (Doanh thu)** mà bỏ ngoài sổ sách.

(2) **Sự thật về khoản tiền 16,7 tỷ "Bị Nhốt" cuối năm 2021.** Nhìn vào cơ cấu tài sản trên Bảng cân đối kế toán tài ngày 31/12/2021:

Tiền và các khoản tương đương tiền (Mã số 110) đạt 16.760.999.000 đồng, chiếm tới 99,7% tổng tài sản của toàn công ty (16,79 tỷ). Trong đó tiền mặt/tiền gửi không kỳ hạn là **12,76 tỷ** và tiền gửi kỳ hạn ngắn là 4 tỷ.

Bản chất hành vi: Việc toàn bộ tài sản của công ty chỉ tồn tại dưới dạng "tiền tĩnh" nằm im trong tài khoản ngân hàng chứng minh Nhóm tiềm quyền đã **đóng băng toàn bộ hoạt động đầu tư. Nhóm tiềm quyền** giữ số dư tiền mặt lớn để chứng minh với kiểm toán là công ty có tiền, nhưng lại lập báo cáo kết quả kinh doanh lỗ để **ép Vốn chủ sở hữu tụt xuống còn 16,71 tỷ đồng (Mã số 400).** Do mức 16,71 tỷ này thấp hơn 25 tỷ (vốn pháp định), **Nhóm tiềm quyền** đã thành công trong việc mượn tay UBCKNN ra quyết định đình chỉ hoạt động của công ty vào ngày 06/12/2021.

6. **"Cái bẫy" lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ lũy kế).** Số liệu BCTC cho thấy công ty có khoản **Lỗ lũy kế đến cuối năm trước là -8,2 tỷ đồng (Mã số 421a).** Nhóm tiềm quyền đã tận dụng khoản lỗ lũy kế lịch sử này, cộng thêm việc "ép" cho kết quả năm 2021 lỗ tiếp 80 triệu đồng, khiến Vốn chủ sở hữu bị kéo tụt từ 25 tỷ (Vốn góp mã 411) xuống chỉ còn 16,71 tỷ. Nếu **Nhóm tiềm quyền** đưa đầy đủ doanh thu từ dòng tiền 27,6 tỷ vào kiểm toán, công ty chắc chắn sẽ có lợi nhuận thuần dương rất lớn. Khi đó, lợi nhuận năm 2021 sẽ bù đắp toàn bộ khoản lỗ lũy kế 8,2 tỷ, đưa Vốn chủ sở hữu vượt lên trên mức 25 tỷ đồng. Nếu điều này diễn ra, công ty sẽ **không bao giờ bị UBCKNN đình chỉ**, và họ sẽ **không có lý do pháp lý nào để đòi tăng vốn** nhằm thu tóm doanh nghiệp.

7. Khi đặt BCTC 2022 này cạnh dòng tiền sao kê thực tế 57.027.179.372 đồng của năm 2022, các sai phạm nghiêm trọng sau đã lộ diện: **Bằng chứng "bỏ ngoài sổ sách" toàn bộ doanh thu năm 2022**

Số liệu mâu thuẫn khốc liệt: Cả năm 2022, dòng tiền kinh doanh thật chạy qua ngân hàng của IFMC lên tới **57 tỷ đồng** (tăng gấp đôi so với năm 2021). Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của năm 2022 ghi nhận trên BCTC giảm **lỗ lũy kế** một khoản rất nhỏ: Từ **-8.281.217.247 đồng xuống -8.208.231.312 đồng** (tức là cả năm 2022 công ty **chỉ lãi vốn vụn 72.985.935 đồng**).

Bản chất hành vi: Một Công ty quản lý quỹ luân chuyển dòng tiền thật **57 tỷ đồng** nhưng kết quả hạch toán chỉ cho ra khoản lãi 72 triệu đồng. Điều này khẳng định Nhóm tiềm quyền này tiếp tục thực hiện hành vi **giấu doanh thu.** Nhóm tiềm quyền cố tình **không đưa kết quả kinh doanh thật** vào kiểm toán để giữ cho Vốn chủ sở hữu cuối năm 2022 đứng im ở mức **16,79 tỷ đồng (Mã số 400),** tiếp tục thấp hơn vốn pháp định **25 tỷ.**

Động cơ khóa chặt vốn chủ sở hữu ở mức 16,7 tỷ đến hết năm 2022: Tại ngày tổ chức ĐHĐCĐ chui (27/04/2022), Nhóm tiềm quyền lập luận rằng: **"Công ty đang bị đình chỉ hoạt động do vốn chủ sở hữu thiếu hụt, bắt buộc phải phát hành tăng vốn khẩn cấp".** Nếu tại thời điểm đó hoặc cuối năm 2022, Nhóm tiềm quyền đưa doanh thu của dòng tiền **57 tỷ đồng** vào kiểm toán, Vốn chủ sở hữu của

IFMC sẽ lập tức vượt ngưỡng **25 tỷ đồng**, công ty tự động đủ điều kiện hoạt động bình thường.

Kết hợp BCTC kiểm toán 4 năm (2021 - 2024) và Sao kê ngân hàng, đã có một hồ sơ chứng cứ khép kín, không thể chối cãi:

Năm 2021, Giấu doanh thu kinh doanh thật (sao kê **27 tỷ** nhưng báo cáo lỗ): Ép Vốn chủ sở hữu xuống **16,7 tỷ** để UBCKNN đình chỉ hoạt động.

Năm 2022, Tổ chức ĐHĐCĐ chui (gạt **64%** vốn của bà Nguyễn Thị Loan), lấy cớ "tăng vốn để cứu công ty quản lý quỹ, có mưu đồ thôn tóm doanh nghiệp".

Năm 2023-2024, Hạ màn toàn bộ vở kịch gian lận số liệu của **Nhóm tiềm quyền. Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2023 và ngày 31/12/2024** được kiểm toán theo yêu cầu quyết liệt của nhóm cổ đông lớn chính là **văn bản kết luận, hạ màn toàn bộ vở kịch gian lận số liệu** của **Nhóm tiềm quyền**.

8. Hoàn cảnh nguy tạo (Kế toán): Nhóm tiềm quyền cố tình giấu doanh thu kinh doanh thật (bỏ ngoài sổ sách dòng tiền sao kê **27 tỷ năm 2021 và 57 tỷ năm 2022**) để ép Vốn chủ sở hữu xuống 16 tỷ, chủ mưu mượn tay UBCKNN đình chỉ hoạt động công ty nhằm tạo cơ tăng vốn điều lệ được xác lập thành ba trụ cột sau:

Trụ cột 1: Nhóm tiềm quyền một mặt bí mật sử dụng số cổ phần 64% của bà Nguyễn Thị Loan để tính tỷ lệ quorum nhằm hợp thức hóa việc đủ điều kiện mở cuộc họp, nhưng mặt khác lại **hợp lén lút**, không gửi thư mời họp, tước bỏ quyền biểu quyết và quyền mua cổ phần của bà Loan. Việc cố tình đưa ông Trần Văn Kỳ (đã thoái vốn từ 11 năm trước) vào danh sách thay vì bà Trịnh Ngọc Duyên, rồi nộp báo cáo giả mạo này lên UBCKNN để xin tăng vốn điều lệ là hành vi cấu thành tội "**Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức**" (Điều 341 BLHS) và "**Lừa dối cơ quan nhà nước**".

Trụ cột 2: Công văn số 47/2022/CV-IFMC của Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thị Loan gửi UBCKNN đóng vai trò chặn đứng mưu đồ dùng hồ sơ giả để xin phê duyệt tăng vốn chui của nhóm tiềm quyền. Khi cơ cấu cổ đông đích thực được xác lập lại rõ ràng (Bà Loan **64%** - Bà Duyên **26,08%** - HBS **9,92%**), tổng quyền sở hữu hợp pháp của nhóm lên tới **100% vốn**. Do đó, Biên bản họp số 03 và Nghị quyết số 04 ban hành **ngày 27/04/2022** mặc nhiên **vô hiệu hóa hoàn toàn, không có giá trị thi hành** vì vi phạm tỷ lệ biểu quyết tối thiểu theo Luật Doanh nghiệp 2020.

Trụ cột 3: Công văn số 01/CV-IFMC và tính kế thừa hợp pháp của ông Lê Xuân Tùng: Công văn số 01/CV-IFMC là văn bản tuyên bố chủ quyền chính thức. Ông Lê Xuân Tùng tiếp quản vị trí đại diện pháp luật và điều hành Công ty một cách hợp pháp từ mẹ mình (Bà Nguyễn Thị Loan) hoàn toàn đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 về thừa kế/chuyển giao quyền lực của cổ đông lớn.

Phòng ĐKKD - Sở KH&ĐT Hà Nội phải sửa đổi: Tài liệu này là căn cứ pháp lý bắt buộc yêu cầu cơ quan đăng ký kinh doanh phải hủy bỏ tên ông Trần Kiên Cường (đại diện pháp luật do nhóm chui bầu ra), khôi phục lại chức danh đại diện pháp luật hợp pháp cho nhóm bà Nguyễn Thị Loan hoặc ông Lê Xuân Tùng.

Thứ tư, Tờ trình xin ý kiến cổ đông thông qua thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

Hội đồng Quản trị CTCP Quản lý Quỹ Quốc tế (IFMC) báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 của

IFMC đã được kiểm toán, đã được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của IFMC: ifmc.com.vn và các phương tiện công bố thông tin khác theo quy định của pháp luật. Một số chỉ tiêu chính như sau:

Nội dung	Mã số	31/12/2025	01/01/2025
		VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	51.886.827.990	50.329.106.754
TÀI SẢN DÀI HẠN	200	-	45.680.250
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	51.886.827.990	50.374.787.004
NỢ PHẢI TRẢ	300	377.365.598	299.269.438
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	51.509.462.392	50.075.517.566
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	51.886.827.990	50.374.787.004

Thứ năm, Tờ trình xin ý kiến cổ đông về việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn tổ chức kiểm toán năm 2026.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế, Ban kiểm soát kính trình Đại Hội đồng Cổ đông về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán cho IFMC trong năm tài chính 2026 như sau:

Yêu cầu đối với Công ty Kiểm toán

Là Công ty Kiểm toán có trong danh sách các Công ty Kiểm toán được UB-CKNN chấp thuận Kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2026.

Là Công ty Kiểm toán có kinh nghiệm và uy tín trong công tác kiểm toán cho các Công ty Chứng khoán, Công ty Quản lý Quỹ.

Đề xuất của Ban kiểm soát

Để đảm bảo tính độc lập khách quan của kiểm toán và không ngừng nâng cao chất lượng báo cáo kiểm toán, cũng như đảm bảo quá trình lựa chọn được kỹ càng;

Nhằm lựa chọn được Công ty kiểm toán đáp ứng yêu cầu của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế với giá cả cạnh tranh.

BKS Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua việc: Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2026 trên cơ sở tiến hành lựa chọn từ các công ty có trong danh sách Công ty Kiểm toán được UBCKNN chấp thuận Kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2026.

Thứ sáu, Tờ trình xin ý kiến cổ đông về việc phân phối lợi nhuận năm 2025.

Hội đồng Quản trị Công ty kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận như sau:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2025 của Công ty là 1.509.462.392 đồng, phần lợi nhuận này của công ty dùng để tái đầu tư.

BẢNG PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Tổng LNST chưa phân phối đầu năm	75.517.566
2	LNST năm 2025	1.433.944.826

3	Tổng LNST chưa phân phối cuối năm	1.509.462.392
4	Phân phối lợi nhuận	
4.1	Chi cổ tức (0% /mệnh giá) (*)	0
5	LNST còn lại sau phân phối	1.509.462.392

Thứ bảy, Tờ trình xin ý kiến cổ đông về mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị năm 2026.

Hội đồng quản trị CTCP Quản lý Quỹ Quốc tế kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên thông qua thù lao Hội đồng quản trị năm 2026. Cụ thể như sau:

1. Báo cáo chi thù lao năm 2025: Số tiền thù lao đã chi trong năm 2025 là: **0 đồng**

2. Dự kiến chi thù lao năm 2026: Hội đồng quản trị không nhận thù lao.

Thứ tám, Tờ trình xin ý kiến cổ đông về việc xin ý kiến cổ đông về bầu thành viên HĐQT.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua việc bầu kiện toàn chức danh thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026-2031, cụ thể như sau:

1. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người

2. Thông qua việc bầu kiện toàn 07 thành viên Hội Đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026-2031.

3. Thông qua việc bầu thành viên hội đồng quản trị độc lập: 2 người

Thứ chín, Tờ trình xin ý kiến cổ đông Thông qua quy chế bầu kiện toàn thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026-2031.

Để tiến hành bầu kiện toàn thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026-2031, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua quy chế bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 (*Dự thảo Quy chế đính kèm*).

D. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA ĐOÀN CHỦ TỊCH, BAN THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU:

Để điều hành Đại hội, Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chủ tọa, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Ban tổ chức giới thiệu, 100% cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Chủ tọa gồm các thành viên sau đây:

1. Ban Chủ tọa

Đại hội đã thông qua Đoàn chủ tịch gồm 03 người:

- Bà Trần Mỹ Linh – Phó chủ tịch HĐQT, chủ tọa Đại hội
- Ông Lê Tiến Dũng – Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Căn - Thành viên HĐQT

2. Thư ký Đại hội

Đại hội đã thông qua Ban thư ký gồm 02 người:

- Bà Ngô Thị Bích Vân - Trưởng Ban
- Bà Lương Thị Thu Hằng – Thành viên

E. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI VÀ QUY CHẾ ĐẠI HỘI

Đại hội đã nghe Đoàn Chủ tịch đọc Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Quy chế tổ chức và Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết áp dụng tại Đại

hội.

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua nội dung Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc và Nguyên tắc phát biểu, thể lệ biểu quyết áp dụng tại Đại hội.

PHẦN II: BÁO CÁO QUÁ TRÌNH THỎA THUẬN XỬ LÝ CÁC KHOẢN VỐN GÓP CỦA ÔNG TRẦN VĂN KỲ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÒA BÌNH VÀ MIỄN NHIỆM TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG ĐẠI DIỆN CỔ PHẦN TẠI CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN TRONG ĐÓ CÓ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ IFMC

→ **CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN VÀ BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN ĐỐI VỚI ĐỐI VỚI CHÚNG KHOẢN CHƯA NIÊM YẾT;**

→ **QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 25 TỶ LÊN 50 TỶ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ IFMC**

→ **KẾT QUẢ RÀ SOÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ IFMC KẾT LUẬN TOÀN BỘ DIỄN BIẾN SỰ VIỆC XẢY RA KỂ TỪ NGÀY 21/01/2015 ĐẾN NGÀY 27/04/2022.**

Bà Trần Mỹ Linh – Trình bày Báo cáo quá trình thỏa thuận xử lý các khoản vốn góp của ông Trần Văn Kỳ tại Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Hòa Bình và miễn nhiệm tư cách cổ đông đại diện cổ phần tại các Công ty liên quan trong đó có Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Quốc Tế IFMC → Chuyển nhượng cổ phần và biên bản thanh lý hợp đồng chuyển nhượng cổ phần đối với đối với chúng khoản chưa niêm yết; → Quá trình tăng vốn điều lệ từ 25 tỷ lên 50 tỷ của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Quốc Tế IFMC → kết quả rà soát của Hội đồng quản trị Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Quốc Tế IFMC kết luận toàn bộ diễn biến sự việc xảy ra kể từ ngày 21/01/2015 đến ngày 27/04/2022.

MỤC I. BÁO CÁO QUÁ TRÌNH THỎA THUẬN VỀ VIỆC XỬ LÝ CÁC KHOẢN VỐN GÓP CỦA ÔNG TRẦN VĂN KỲ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ LIÊN QUAN

I. QUÁ TRÌNH THỎA THUẬN VỀ VIỆC XỬ LÝ CÁC KHOẢN VỐN GÓP CỦA ÔNG TRẦN VĂN KỲ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ LIÊN QUAN

Thứ nhất, Ngày 16/8/2012, Ông Trần Văn Kỳ ủy quyền cho Ông Trần Quang Lâm theo Giấy ủy quyền ngày 16/8/2012, tại trụ sở UBND Phường Thượng Đình, Thanh Xuân, trong đó có nội dung:

Ông Trần Văn Kỳ tự nguyện ủy quyền cho ông Trần Quang Lâm được thay mặt ông Trần Văn Kỳ trực tiếp thực hiện tất cả các quyền của cổ đông hoặc thành viên góp vốn theo quy định tại Luật doanh nghiệp số: 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 tại các công ty sau đây:

- (1) Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Hòa Bình (Sau đây gọi tắt là “HBID”);
- (2) Công ty cổ phần tập đoàn dược phẩm Vimedimex;
- (3) Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Kinh Doanh Vàng Quốc Tế;
- (4) Công ty TNHH Thế hệ trẻ;
- (5) Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Hòa Bình;
- (6) Công ty BV Pharma

- (7) Công ty TNHH Bất động sản **Vimedimex**;
- (8) Công ty cổ phần Y dược phẩm **Vimedimex**;
- (9) Công ty cổ phần chứng khoán Hòa Bình;
- (10) Công ty cổ phần quản lý quỹ An Phú, nay là Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Quốc tế.

Cam kết: Hai bên cam kết sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thông tin ủy quyền trên. Mọi tranh chấp phát sinh giữa Bên được ủy quyền và Bên nhận ủy quyền do hai bên tự giải quyết.

Thứ hai, Ngày 16/08/2012, Các bên ký kết Biên bản làm việc giữa đại diện của ông Trần Văn Kỳ (bao gồm Ông Trần Quang Lâm là đại diện theo ủy quyền, Bà Bùi Thị Kim Long và Bà Nguyễn Thị Tâm) và đại diện các Công ty mà Ông Trần Văn Kỳ góp vốn (bao gồm Bà Nguyễn Thị Loan, Ông Vũ Ngọc Chiêm, Bà Nguyễn Ngọc Dung, Ông Hoàng Minh Đoàn và Bà Tạ Thị Thùy Trang) về việc tiến hành các công việc cần thiết liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của Ông Trần Văn Kỳ tại các công ty mà ông Trần Văn Kỳ góp vốn với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tại tiết a, Mục 1, Biên bản làm việc ngày 16/08/2012 giữa đại diện của ông Trần Văn Kỳ và đại diện các công ty mà Ông Trần Văn Kỳ góp vốn quy định: Xác nhận vốn góp thực ở Hòa Bình:

→ **Số tiền mặt thực Ông Trần Văn Kỳ góp vào thông qua chuyển khoản từ tài khoản Công ty Cổ phần Hateco vào Hòa Bình là: 35.500.000.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ, năm trăm triệu đồng).**

→ **Chuyển lợi nhuận từ việc đầu tư chứng khoán: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng).**

→ **Đối với khoản 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng) mà Ông Trần Văn Kỳ cho Ông Vân vay liên quan đến Dự án Hòa Bình Sunflower thuộc Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn Hà Nội được các bên ghi nhận sẽ chờ chị Nguyễn Thị Thanh Lan – Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Sài Gòn – Hà Nội (Sau thời gian nghỉ thai sản) sẽ tính toán, chốt số liệu căn cứ trên kết quả đối chiếu nếu còn thì bên phía Công ty CP Đầu tư Sài Gòn – Hà Nội sẽ thanh toán trực tiếp cho Ông Trần Văn Kỳ.**

2. Tại Mục 2, Biên bản làm việc ngày 16/08/2012 giữa đại diện của ông Trần Văn Kỳ và đại diện các công ty mà Ông Trần Văn Kỳ góp vốn quy định: Về vấn đề ủy quyền cho Ông Trần Quang Lâm với các Công ty: Các bên đồng thuận Ông Trần Quang Lâm đại diện ủy quyền ở những cổ phần mà Ông Trần Văn Kỳ góp vốn vào.

3. Tại tiết a, Mục 2, Biên bản làm việc ngày 16/08/2012 giữa đại diện của ông Trần Văn Kỳ và đại diện các công ty mà Ông Trần Văn Kỳ góp vốn quy định: Công ty CP Chứng khoán Hòa Bình và Công ty CP Y Dược phẩm Vimedimex: Đây là những công ty đã niêm yết nên quyền lợi cổ đông theo quy định của pháp luật. Trong đó cụ thể như sau:

→ **Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình: Đứng tên cá nhân Ông Trần Văn Kỳ là: 1.353.000 cổ phần trong đó có 279.000 cổ phần là Ông Trần Văn Kỳ đứng tên thay cho Bà Nguyễn Thị Loan. Phương án xử lý: Làm mua bán thỏa thuận từ tên Ông Trần Văn Kỳ 279.000 cổ phần qua tên Ông Hoàng Minh Đoàn để**

hoàn trả cho **Bà Nguyễn Thị Loan** và không phát sinh khoản tiền thanh toán cho cổ phần nói trên.

→ Đối với cổ phiếu mang tên **Bà Hoàng Thị Xuân: 1.056.000 cổ phần.**

→ Tổng số cổ phiếu của Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình (HBS) là: **2.112.000 cổ phần.**

4. Tại tiết b, Mục 2, Biên bản làm việc ngày 16/08/2012 giữa đại diện của ông Trần Văn Kỳ và đại diện các công ty mà Ông Trần Văn Kỳ góp vốn quy định: Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh vàng Quốc tế: Thủ tục chuyển nhượng được các bên ghi nhận như sau:

→ **Bà Nguyễn Thị Loan** đại diện cho Công ty đã nhận Đơn xin từ chức chủ tịch HĐQT và thôi không làm người đại diện theo pháp luật và đề nghị công ty mua lại cổ phần của **Ông Trần Văn Kỳ.**

→ Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường miễn nhiệm thành viên HĐQT ông Trần Văn Kỳ.

→ Hội đồng bầu **Ông Hoàng Minh Đoàn** làm chủ tịch HĐQT và là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

→ Công ty nhận chuyển nhượng phần cổ phần của Ông Trần Văn Kỳ.

→ Bổ sung Biên bản ủy quyền tại thời điểm Ông Trần Văn Kỳ - Chủ tịch HĐQT là người đại diện pháp luật của Công ty cho **Bà Nguyễn Thị Loan.**

Chú ý: Trong trường hợp bên Hòa Bình tiến hành thay đổi đăng ký kinh doanh theo ý kiến đề xuất của Ông Trần Quang Lâm có vướng mắc với cơ quan chủ quản thì Ông Trần Quang Lâm có trách nhiệm làm thủ tục chuyển nhượng này.

5. Tại tiết c, Mục 2, Biên bản làm việc ngày 16/08/2012 giữa đại diện của ông Trần Văn Kỳ và đại diện các công ty mà Ông Trần Văn Kỳ góp vốn quy định: Đối với các Công ty còn lại:

→ Theo ý kiến của Ông Trần Quang Lâm ngoài những công ty niêm yết thì những công ty còn lại ông Trần Văn Kỳ yêu cầu Công ty mua lại cổ phần là do: Ông Trần Văn Kỳ nắm giữ cổ phần ở các công ty không **đủ tỉ lệ cổ phần để chi phối hoạt động của Công ty.** Vì vậy, nên yêu cầu Công ty mua lại cổ phần tương ứng **37 tỷ đồng.** Và phía Ông Trần Văn Kỳ sẽ có văn bản chính thức yêu cầu các Công ty mà mình đang đứng tên góp vốn mua lại cổ phần.

→ Theo **Ông Trần Quang Lâm để công việc chuyển nhượng** cổ phần giải quyết nhanh chóng, thuận lợi nhằm tạo điều kiện cho Công ty ổn định hoạt động đề nghị Bà Nguyễn Thị Loan cho quan điểm về giá nhận chuyển nhượng, thời hạn thanh toán chuyển nhượng và tài sản đảm bảo cho khoản góp vốn của Ông Trần Văn Kỳ tại cuộc họp hôm nay.

→ **Bà Nguyễn Thị Loan là cổ đông lớn và đại diện của các Công ty mà ông Trần Văn Kỳ tham gia góp vốn** có quan điểm về những vấn đề Ông Trần Quang Lâm yêu cầu: Trên tinh thần **Bà Nguyễn Thị Loan luôn mong muốn** khi thị trường hồi phục vấn đề góp vốn cả trên thực tế và cả phần không xác nhận. Nếu phát sinh lợi nhuận sẽ tiến hành phân chia. Nhưng trên quan điểm của Ông Trần Văn Kỳ và người ủy quyền Ông Trần Quang Lâm muốn vấn đề chuyển nhượng diễn ra nhanh gọn. Nhưng do tại thời điểm hiện tại các Công ty đang gặp khó khăn nên không thể mua lại cổ phần của ông Trần Văn Kỳ. Vì vậy, Bà Nguyễn Thị Loan đưa ra hai

phương án trong việc chuyển nhượng cổ phần **37.000.000.000 đồng** (*Ba mươi bảy tỷ đồng*) như sau:

Phương án 1: Ông Trần Văn Kỳ lấy lại một phần của Dự án Mễ Trì tương ứng với phần vốn góp **37 tỷ đồng** so với Tổng mức đầu tư ban đầu của Dự án.

Phương án 2: thanh toán tiền chuyển nhượng bằng diện tích tương ứng tại 2 tầng do Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Hòa Bình đầu tư tại Dự án tòa nhà 246 Công Quỳnh, quận 1, TPHCM.

Thứ ba, Ngày 02/03/2014, ông Trần Văn Kỳ ủy quyền cho ông Nguyễn Quang Hải theo Hợp đồng ủy quyền số 176/2014/HĐUQ. Trong đó, có nội dung như sau

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 16 tháng 8 năm 2012 giữa đại diện của Ông Trần Văn Kỳ và Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Hòa Bình về vấn đề thoái vốn của Ông Trần Văn Kỳ

Căn cứ Hợp đồng ủy quyền ngày 02/03/2014, tại Văn phòng công chứng Lạc Việt, số công chứng 176/2014/HĐ-UQ, trong đó có nội dung: Ông Trần Văn Kỳ (Bên ủy quyền sau đây gọi là Bên A) sinh năm 1964, mang chứng minh thư nhân dân số 012655623 do Công an Hà Nội cấp ngày 06/02/2004, ủy quyền cho Ông **Nguyễn Quang Hải Bên được ủy quyền (sau đây gọi là Bên B)** sinh năm 1975, mang chứng minh thư nhân dân số: 011803754 do Công an HN cấp ngày 03/07/2009. Hai bên đồng ý việc giao kết Hợp đồng ủy quyền này với các thỏa thuận sau đây:

1. Tại Mục 1, Hợp đồng ủy quyền số 176/2014/HĐUQ của ông Trần Văn Kỳ cho ông Nguyễn Quang Hải ngày 02/03/2014 quy định nội dung ủy quyền: Bên A là một trong những cổ đông góp vốn vào Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (mã số doanh nghiệp 2300335233) – theo Thông báo ngày 16/08/2012 về việc góp vốn đầu tư của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình gửi ông Trần Văn Kỳ theo đó tổng số vốn mà ông Trần văn Kỳ đã góp vào Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình là **37.000.000.000 đồng** (*Ba mươi bảy tỷ đồng*).

2. Tại Mục 2, Hợp đồng ủy quyền số 176/2014/HĐUQ của ông Trần Văn Kỳ cho ông Nguyễn Quang Hải ngày 02/03/2014 quy định Nội dung ủy quyền: Bằng hợp đồng này, Bên A ủy quyền cho Bên B thay mặt và nhân danh Bên A thực hiện các việc cụ thể dưới đây:

→ Bên B được đại diện và nhân danh Bên A thực hiện các công việc liên quan tới phần vốn góp của Bên A tại Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình.

→ **Liên hệ với Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình là Bà Nguyễn Thị Loan – CMT số 012159963** do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 22/02/2008 để thực hiện thủ tục rút phần vốn góp mà bên A đã góp đúng trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận giữa các Bên.

→ **Khi thực hiện các nội dung ủy quyền,** Bên B được lập và ký các Giấy tờ cần thiết tại các cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền theo quy định. Đồng thời được thay mặt Bên A nộp các khoản chi phí phát sinh từ việc được ủy quyền nói trên.

→ Bên B đồng ý nhận và thực hiện các việc được Bên A ủy quyền nêu trên.

→ **Tại Mục 3, Hợp đồng ủy quyền số 176/2014/HĐUQ của ông Trần Văn Kỳ cho ông Nguyễn Quang Hải ngày 02/03/2014 quy định Thời hạn ủy quyền và thù lao:** Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được công chứng và hết hiệu lực khi Bên B đã thực hiện xong các công việc theo nội dung được ủy quyền hoặc hết hiệu lực theo quy định của pháp luật. Hợp đồng ủy quyền này không có thù lao.

3. Tại Mục 4, Hợp đồng ủy quyền số 176/2014/HĐUQ của ông Trần Văn Kỳ cho ông Nguyễn Quang Hải ngày 02/03/2014 quy định Cam đoan của hai bên:

→ **Bên A cam đoan:** (1) Những thông tin về nhân thân về phần vốn góp của Bên A, đã nêu ở phần trên của Hợp đồng là đúng sự thật. (2) Cung cấp đầy đủ Giấy tờ, thông tin tài liệu và phương tiện cần thiết để Bên B thực hiện các việc được Bên A ủy quyền. (3) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc. (4) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

→ **Bên B cam đoan:** (1) Những thông tin về nhân thân là đúng sự thật; (2) Bảo quản và giữ gìn giấy tờ mà Bên A đã cung cấp trong thời gian thực hiện công việc được ủy quyền. (3) Chỉ nhân danh Bên A để thực hiện các công việc được Bên A ủy quyền nêu trong bản Hợp đồng này; (4) Thực hiện đúng các quy định của pháp luật khi thực hiện các việc trong phạm vi được Bên A ủy quyền theo Hợp đồng này; (5) Thông báo kịp thời cho Bên A về việc thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền; (6) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc; (7) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

LỜI CHỨNG THỰC CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN, Bùi Huy Cường – công chứng viên Văn phòng công chứng Lạc Việt số công chứng: 176/2014/HĐUQ.

Thứ tư, Ngày 05/05/2014, Biên bản làm việc ngày 05/05/2014 về vấn đề thoái vốn của Ông Trần Văn Kỳ (do ông Nguyễn Quang Hải là đại diện ủy quyền có nội dung như sau:

Ngày 05 tháng 05 năm 2014, tại trụ sở làm việc của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình số 46-48 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội đã diễn ra cuộc họp về vấn đề thoái vốn của Ông Trần Văn Kỳ giữa Ông **Nguyễn Quang Hải** (ĐDUQ của Ông Trần Văn Kỳ) và Công ty cổ phần đầu tư và Phát triển Hòa Bình đại diện là **Bà Nguyễn Thị Loan chủ tịch HĐQT, Bà Nguyễn Thị Thanh Lan Kế toán; Bà tạ Thị Thùy Trang** thư ký nhằm thỏa thuận phương án thoái vốn của ông Trần Văn Kỳ đầu tư vào Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình. Trong đó có nội dung:

2.1 Tổng số tiền Ông Trần Văn Kỳ đầu tư được ghi nhận là 37.000.000.000 đồng gồm:

- **Tiền mặt:** 35.000.000.000 đồng (*Ba mươi lăm tỷ, năm trăm triệu đồng*)
- **Tiền lãi từ đầu tư chứng khoán:** 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ, năm trăm triệu đồng*)

2.1.1 Phân bổ vốn đầu tư

- 11.500.000.000 đầu tư dự án Mễ Trì
- 6.000.000.000 đồng mua cổ phần Vimedimex
- 6.000.000.000 đồng Mua cổ phiếu BV Pharma

- 9.000.000.000 đồng Đầu tư Nhà máy Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- 4.500.000.000 đồng nộp thuế tăng hai tầng tòa nhà 246 Cống Quỳnh, TPHCM

2.1.2. Chi tiết chuyển tiền đầu tư từng dự án

a) Đối với đầu tư cổ phiếu 12.000.000.000 đồng

(1) Mua 1.200.000 của Công ty BV Pharma (BV) với giá 10.000 đồng/01 cổ phiếu tương đương với **12.000.000.000 đồng** và đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Tiến Hùng với tổng giá trị 12 tỷ đồng, thời hạn trả tiền là **31/12/2015** do ông Trần Văn Kỳ chuyển nhượng (trong đó, Bà Nguyễn thị Loan có 06 tỷ đồng)

(2) Mua 272.730 cổ phiếu của Công ty cổ phần y dược phẩm Vimedimex (VMD) với giá **22.000 đồng/CP** tương đương với **6 tỷ đồng**. Số cổ phần này đã được lưu ký và ghi nhận tại tài khoản của Ông Trần Văn Kỳ.

b) Sau khi trừ đi phần cổ phiếu, phần đầu tư còn lại vào các dự án của Ông Trần Văn Kỳ là: 25.000.000.000 đồng

2.3 Phía Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình đưa ra phương án thoái vốn của ông Trần Văn Kỳ về 25 tỷ đầu tư còn lại như sau:

Phương án 1: Theo quy định của pháp luật, cổ đông đầu tư vào lĩnh vực nào thì nhận tài sản hình thành từ lĩnh vực đó. Cụ thể ông Trần Văn Kỳ nhận lại tài sản đã đầu tư trên. Bởi vì các khoản đầu tư đã hình thành tài sản.

Phương án 2: Nhận lại 900m² diện tích hữu dụng Dự án Mễ Trì: 900 x 28.562.000 đồng/m² tương đương với **25.705.000.000 đồng**.

Phương án 3: Nhận lại 555m² nâng tầng tại tòa nhà 246 Cống Quỳnh, quận 1, TPHCM.

Phương án 4: Nhận lại nhà máy Bắc Ninh;

Phương án 5: Ông Trần Văn Kỳ bán cho cổ đông Bên ngoài.

2.4 Để phục vụ cho Ông Ông Trần Văn Kỳ lựa chọn phương án thoái vốn, Phòng kế toán Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình sao ý, photo bản chính các văn bản hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc đầu tư 246 Cống Quỳnh TP.HCM. Bản sao Biên bản HĐQT về việc chuyển nhượng cổ phiếu Vimedimex (VMD) giá **22.000 đồng/CP** cho đại diện của Ông Trần Văn Kỳ trong thời gian 10 ngày (15/05/2014) Công ty cổ phần y dược phẩm Vimedimex

Thứ năm, Ngày 23/07/2014, Ông Trần Văn Kỳ (bên A) ủy quyền cho Ông Vũ Thái Trung (bên B) sinh năm 1978, giấy CMND số 012282125 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/7/2006; đăng ký hộ khẩu thường trú tại P28-C11 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng ủy quyền Số 783.2014/HĐUQ (tại văn phòng công chứng Lạc Việt), trong đó có nội dung:

1. Tại Mục 1, Hợp đồng ủy quyền số 783.2014/HĐUQ của ông Trần Văn Kỳ cho ông Vũ Thái Trung ngày 23/07/2014 quy định:

Bên A là thành viên góp vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình, mã số doanh nghiệp 2300335233 đăng ký lần đầu ngày 09/6/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 21/12/2010 tại Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh; Thông báo v/v: góp vốn đầu tư Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình ngày 16/8/2012 (của ông Trần Văn Kỳ); Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình về việc dự kiến thoái vốn của ông Trần Văn Kỳ số

01/2014/BB-HĐQT ngày 18/02/2014; Biên bản làm việc ngày 5/5/2014 về vấn đề thoái vốn của ông Trần Văn Kỳ.

2. Tại Mục 2 Hợp đồng ủy quyền số 783.2014/HĐUQ của ông Trần Văn Kỳ cho ông Vũ Thái Trung ngày 23/07/2014 quy định: phạm vi ủy quyền. Bằng hợp đồng này, bên A đồng ý ủy quyền cho bên B và bên B đồng ý nhận ủy quyền của bên A để thực hiện các việc sau đây đối với việc thoái vốn của Bên A tại Điều 1 của hợp đồng này:

Làm việc với các công ty (đang quản lý dự án / tài sản), các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy các tài liệu liên quan đến tài sản sẽ chuyển nhượng lại cho ông Kỳ;

Đàm phán về giá trị chuyển nhượng; Làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để làm các thủ tục pháp lý chuyển nhượng tài sản nhận chuyển nhượng; **Nộp và nhận kết quả giải quyết hồ sơ liên quan đến tài sản nhận chuyển nhượng tại các cơ quan thẩm quyền.**

Khi thực hiện các nội dung được ủy quyền, **bên B được đại diện và nhân danh bên A quyết định mọi vấn đề có liên quan** (sau khi đã hỏi ý kiến của ông Trần Văn Kỳ); lập và ký các giấy tờ cần thiết, nộp các khoản thuế, phí, lệ phí phát sinh từ việc ủy quyền nói trên;

3. Tại Mục 4, Hợp đồng ủy quyền số 783.2014/HĐUQ của ông Trần Văn Kỳ cho ông Vũ Thái Trung ngày 23/07/2014 quy định: thời hạn ủy quyền. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được công chứng và hết hiệu lực khi Bên B đã thực hiện xong các công việc theo nội dung ủy quyền hoặc hết hiệu lực theo quy định của pháp luật.

4. Tại Mục 5 Hợp đồng ủy quyền số 783.2014/HĐUQ của ông Trần Văn Kỳ cho ông Vũ Thái Trung ngày 23/07/2014 quy định: Cam đoan của các bên.

Bên A: Cam đoan bàn giao toàn bộ giấy tờ bản chính có liên quan đến việc thoái vốn nói trên để bên B thực hiện các việc được ủy quyền; Cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi mà bên B thực hiện trong phạm vi được ủy quyền; Cam đoan việc ủy quyền này không nhằm trốn tránh bất cứ một nghĩa vụ nào về tài sản; Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc; Cam đoan thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong hợp đồng này.

Bên B: Thực hiện đúng các quy định của pháp luật khi thực hiện các việc trong phạm vi được bên A ủy quyền theo hợp đồng này; cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu thực hiện các hành vi vượt quá phạm vi được ủy quyền; Thông báo kịp thời cho bên A về việc thực hiện các nội dung được bên A ủy quyền; Bảo quản, giữ gìn giấy tờ mà bên A đã cung cấp trong thời gian thực hiện công việc được ủy quyền; Cam đoan khi chấm dứt hợp đồng ủy quyền sẽ bàn giao lại toàn bộ các giấy tờ (bản chính mà bên A đã cung cấp) về việc thoái vốn nói trên cho bên A; Cam đoan thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong hợp đồng này.

5. Tại Mục 6 Hợp đồng ủy quyền số 783.2014/HĐUQ của ông Trần Văn Kỳ cho ông Vũ Thái Trung ngày 23/07/2014 quy định: Các văn bản ủy quyền của bên A về nội dung thoái vốn của bên A tại Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình trước văn bản ủy quyền này hết hiệu lực thi hành. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc

huỷ bỏ hợp đồng này chỉ có giá trị khi được hai bên lập thành văn bản có công chứng của Công chứng viên Văn phòng Công chứng Lạc Việt - thành phố Hà Nội. Hai bên đã tự đọc nguyên văn bản hợp đồng này, đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này. Hai bên ký tên dưới đây để làm bằng chứng.

Thứ sáu, Ngày 22/08/2014, ông Vũ Thái Trung có văn bản gửi bà Nguyễn Thị Loan ngày 22 tháng 08 năm 2014 về việc rút vốn đầu tư của ông Trần Văn Kỳ vào Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Hòa Bình (HBID) và các khoản đầu tư khác liên quan đến HBID).

Liên quan đến việc rút vốn đầu tư của Ông Trần Văn Kỳ, HBID đã đưa ra phương án tại biên bản họp Hội đồng quản trị HBID số 01/2014/BB-HĐQT ngày 18/02/2014. Sau khi thu thập hồ sơ, khảo sát hiện trạng và nghiên cứu đánh giá các phương án rút vốn, tôi Vũ Thái Trung, người đại diện theo ủy quyền của Ông Trần Văn Kỳ đề nghị phương án rút vốn theo hình thức Ông Trần Văn Kỳ sẽ chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần, phần vốn góp hiện Ông Trần Văn Kỳ đứng tên sở hữu tại HBID và các công ty trong hệ thống của HBID và HBID sẽ hoàn trả cho tôi 25.000.000.000 đồng tiền góp vốn theo tiến độ như sau:

Lần 1: Trước 30/09/2014, HBID thanh toán 15.000.000.000 đồng và sau khi các bên ký toàn bộ hồ sơ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp tôi đang đứng tên sở hữu tại HBID và các công ty trong hệ thống của HBID;

Lần 2: Trước 30/11/2014, HBID thanh toán 10.000.000.000 đồng sau khi các bên hoàn tất thủ tục chuyển nhượng cổ phần và phần vốn góp tôi đang đứng tên sở hữu tại HBID và các công ty trong hệ thống của HBID. (Chi tiết xem tại Bảng đánh giá pháp lý, tài chính và phương án đề xuất gửi kèm thư này)

Sau khi xem xét, Ông Trần Văn Kỳ đã đồng ý với việc đánh giá pháp lý, tài chính và phương án đề xuất của ông Vũ Thái Trung đưa ra tại Bản Đánh giá Pháp lý, Tài chính và Phương án Đề xuất.

Thứ bảy, Ngày 16/12/2014, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (Đại diện Bà Nguyễn Thị Loan – Chủ tịch HĐQT) và Ông Vũ Thái Trung (đại diện theo ủy quyền của Ông Trần Văn Kỳ) ký kết Biên bản làm việc ngày 16/12/2014 về vấn đề thoái vốn của Ông Trần Văn Kỳ, với mục đích thống nhất phương án thoái vốn của Ông Trần Văn Kỳ đầu tư vào Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình nội dung như sau:

1. Tại mục I, Biên bản làm việc ngày 16/12/2014 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình và Ông Vũ Thái Trung quy định: Thống nhất số vốn góp của Ông Trần Văn Kỳ tại HBID và các công ty trong hệ thống của HBID: Các Bên tại đây thống nhất ghi nhận số vốn góp của Ông Trần Văn Kỳ vào HBID và các Công ty trong hệ thống của HBID (“Vốn Đầu Tư vào HBID”) là 37.000.000.000 đồng (Ba mươi bảy tỷ đồng chẵn), cụ thể như sau:

STT	Dự án	Số vốn góp	Phương thức
1	Dự án Mễ Trì	11.500.000.000	Hợp tác để lấy diện tích dịch vụ tại tầng 1 tòa nhà CT3A, CT1

2	Mua cổ phiếu VIMEDIMEX	6.000.000.000	Đầu tư chứng khoán (Ông Trần Văn Kỳ nhận lại 272.730 cổ phiếu mã VMD, giá trị cổ phiếu 22.000/CP)
3	Mua cổ phiếu BV Pharma	6.000.000.000	Đầu tư chứng khoán (Ông Nguyễn Tiến Hùng phải thanh toán cho Ông Trần Văn Kỳ 6.000.000.000 đồng)
4	Đầu tư Nhà máy Bắc Ninh	9.000.000.000	Đầu tư vốn để thực hiện Dự án nhà máy in bao bì tại Bắc Ninh
5	Dự án 246 Cổng Quỳnh	4.500.000.000	Hợp tác đầu tư để kinh doanh bất động sản tòa nhà 246 Cổng Quỳnh
	Tổng cộng:	37.000.000.000	

2. Tại mục II, Biên bản làm việc ngày 16/12/2014 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình và Ông Vũ Thái Trung quy định: Phương án mua lại vốn góp của Ông Trần Văn Kỳ tại HBID: Các Bên thống nhất phương án mua lại vốn góp của Ông Trần Văn Kỳ tại HBID như sau:

Tại khoản 1 mục II Biên bản làm việc ngày 16/12/2014 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình và Ông Vũ Thái Trung quy định: 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng) HBID được coi là đã thanh toán thông qua việc ghi nhận Ông Trần Văn Kỳ được quyền sở hữu 272.730 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Y dược phẩm Vimedimex với giá trị là 22.000/cổ phần. HBS và HBID có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết giải tỏa phong tỏa để Ông Trần Văn Kỳ chuyển toàn bộ số cổ phần này sang một tài khoản số 005C069769 của Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty chứng khoán MB sau khi các bên ký Thỏa thuận mua lại số vốn góp của Ông Trần Văn Kỳ.

3. Tại khoản 2 mục II, Biên bản làm việc ngày 16/12/2014 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình và Ông Vũ Thái Trung quy định: 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng) HBID được coi là đã thanh toán thông qua việc chuyển nhượng 1.200.000 cổ phần của Công ty Cổ phần BV Pharma, với giá chuyển nhượng 10.000 đồng/cổ phần cho Ông Nguyễn Tiến Hùng. Ông Nguyễn Tiến Hùng sẽ thanh toán cho Ông Trần Văn Kỳ và Bà Nguyễn Thị Loan mỗi người 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng) vào ngày 31/12/2015. Các Bên thống nhất sẽ thực hiện theo Hợp đồng chuyển nhượng đã ký với Ông Nguyễn Tiến Hùng.

4. Tại khoản 3, Mục II, Biên bản làm việc ngày 16/12/2014 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình và Ông Vũ Thái Trung quy định: 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng): Khoản tiền đầu tư này của Ông Trần Văn Kỳ đã được các Bên thống nhất tại Biên bản họp hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình số 01/2014/BB-HĐQT ngày 18/02/2014. Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình đồng ý về chủ trương mua lại toàn bộ số vốn góp này của Ông Trần Văn Kỳ. Giá trị chuyển nhượng thực tế được các bên thống nhất là giá trị định giá của ngày các bên ký vào biên bản Thỏa thuận mua lại số vốn góp trên.

5. Tại khoản 4, Mục II, Biên bản làm việc ngày 16/12/2014 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình và Ông Vũ Thái Trung quy định: Cách thức và tiến độ thanh toán về việc HBID mua lại vốn góp của Ông Trần Văn Kỳ được các bên thống nhất như sau:

Tại tiết a, khoản 4, mục II, Biên bản làm việc ngày 16/12/2014 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình và Ông Vũ Thái Trung quy định: Các Bên cùng nhau mở tài khoản đồng sở hữu được đứng tên bởi Bà Nguyễn Thị Loan (người được ủy quyền đại diện cho HBID) và Ông Vũ Thái Trung (người được ủy quyền đại diện của Ông Trần Văn Kỳ) được mở tại ngân hàng thương mại do các Bên lựa chọn để thực hiện việc thanh toán.

Tại tiết b, khoản 4, mục II, Biên bản làm việc ngày 16/12/2014 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình và Ông Vũ Thái Trung quy định: Tiến độ thanh toán: Ngay sau khi ký Thỏa thuận mua bán giữa hai bên, HBID sẽ thanh toán ngay **5.000.000.000 đồng** (Năm tỷ đồng) vào Tài Khoản Đồng Sở Hữu tại Ngân hàng mà các bên lựa chọn. HBID có trách nhiệm thanh toán đầy đủ số tiền mua lại vốn góp của Ông Trần Văn Kỳ được các bên định giá tại ngày ký Thỏa thuận mua bán trong Quý I/2015 vào Tài Khoản Đồng Sở Hữu.

Tại tiết c, khoản 4, mục II, Biên bản làm việc ngày 16/12/2014 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình và Ông Vũ Thái Trung quy định: Ngay sau khi HBID chuyển toàn bộ khoản tiền mua lại số vốn góp cho Ông Trần Văn Kỳ vào tài khoản đồng sở hữu, Ông Trần Văn Kỳ có trách nhiệm ký các hồ sơ giấy tờ cần thiết để chuyển nhượng phần vốn góp, cổ phần, rút tư cách đại diện phần vốn góp trong HBID và các Công ty trong hệ thống HBID, cụ thể tại các Công ty sau: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (HBID); Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex; Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ An Phú.

(d) Tại thời điểm Ông Trần Văn Kỳ và bàn giao các hồ sơ nêu tại mục (c) trên đây, Bà Nguyễn Thị Loan ký ủy nhiệm chi trên tài khoản đồng sở hữu tương ứng với **giá trị thực tế của số vốn góp mà HBID mua lại** của Ông Trần Văn Kỳ vào tài khoản do Ông Trần Văn Kỳ chỉ định.

Tại khoản 5, mục II, Biên bản làm việc ngày 16/12/2014 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình và Ông Vũ Thái Trung quy định: Ngay sau khi HBID thanh toán toàn bộ khoản tiền liên quan đến việc mua lại số vốn góp cho Ông Trần Văn Kỳ các bên theo đó xác nhận mọi quyền lợi và nghĩa vụ của các Bên liên quan số vốn góp của Ông Trần Văn Kỳ vào HBID sẽ chấm dứt kể từ thời điểm các bên hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng và thanh lý. Các bên không được quyền khiếu nại, khiếu kiện gì. HBID có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng nêu tại mục (c) theo quy định của pháp luật hiện hành và thông báo cho Ông Trần Văn Kỳ khi hoàn tất.

Tại khoản 6, mục II, Biên bản làm việc ngày 16/12/2014 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình và Ông Vũ Thái Trung quy định: Phương án giải quyết các vấn đề liên quan đến cổ phiếu của Ông Trần Văn Kỳ trong Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình:

Tại tiết a, khoản 6 mục II, Biên bản làm việc ngày 16/12/2014 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình và Ông Vũ Thái Trung quy định: Khi các bên thống nhất được nội dung Thỏa thuận về việc mua lại số vốn góp của Ông Trần Văn Kỳ, HBID có trách nhiệm yêu cầu HBS giải tỏa phong tỏa số lượng

cổ phiếu trên tài khoản chứng khoán của Ông Trần Văn Kỳ để Ông Trần Văn Kỳ chuyển qua tài khoản chứng khoán ở Công ty chứng khoán MB.

Tại tiết b, khoản 6 mục II, Biên bản làm việc ngày 16/12/2014 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình và Ông Vũ Thái Trung quy định: Ông Trần Văn Kỳ có trách nhiệm chuyển nhượng 279.000 cổ phần của HBS trên tài khoản chứng khoán của Ông Trần Văn Kỳ cho Bà Nguyễn Thị Loan.

Tại tiết c, khoản 6 mục II, Biên bản làm việc ngày 16/12/2014 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình và Ông Vũ Thái Trung quy định: Đối với 1.056.000 cổ phiếu HBS đứng tên Bà Hoàng Thị Xuân, Ông Trần Văn Kỳ đề nghị Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình, Ông Hoàng Minh Đoàn mua lại số lượng cổ phiếu trên theo thỏa thuận giữa các bên trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật. Ông Trần Văn Kỳ cam kết không khiếu nại, khiếu kiện đối với số lượng cổ phiếu này.

Thứ tám, Ngày 29/12/2014, Ông Trần Văn Kỳ ủy quyền cho ông Vũ Thái Trung, ký kết Phụ lục Hợp đồng ủy quyền giữa được công chứng tại văn phòng công chứng Lạc Việt, số công chứng 783.2014/HĐUQ.

Do nhu cầu giải quyết công việc ủy quyền tại Hợp đồng ủy quyền ngày 23/07/2014, Bên ủy quyền theo đây thống nhất mở rộng nội dung ủy quyền nêu tại Điều 2 của Hợp đồng ủy quyền như sau:

1. Tham gia đàm phán, thỏa thuận thống nhất phương án giải quyết dứt điểm vụ việc rút vốn của Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình;

2. Thực hiện việc mở tài khoản đồng sở hữu với Bà Nguyễn Thị Loan, đại diện của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình tại ngân hàng thương mại được phép hoạt động tại Việt Nam để thực hiện việc thanh toán tiền cho Bên A theo phương án Bên B và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình đã thống nhất. **Bên B không có quyền sở hữu,** sử dụng, định đoạt (trừ việc ký chuyển khoản tiền từ tài khoản đồng sở hữu vào tài khoản của Bên A để thực hiện thanh toán theo thỏa thuận) đối với số tiền Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình chuyển vào tài khoản đồng sở hữu để trả cho Bên A.

3. Thực hiện các công việc khác có liên quan để hoàn thành công việc được ủy quyền. Khi thực hiện các nội dung được ủy quyền, Bên B được đại diện và nhân danh bên A quyết định mọi vấn đề liên quan (sau khi được sự đồng ý của Bên A).

Phụ lục Hợp đồng ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng ủy quyền ký ngày 23/07/2014. Các nội dung của Hợp đồng ủy quyền không bị sửa đổi, bổ sung tại phụ lục này vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Thứ chín, Ngày 29/12/2014, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình và ông Vũ Thái Trung ký kết Thỏa thuận ngày 29/12/2014 về việc mua lại vốn góp của cổ đông Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (“HBID”) và các công ty trong hệ thống của HBID, trong đó có nội dung:

Căn cứ của thỏa thuận: Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Căn cứ Biên bản làm việc ngày 16 tháng 8 năm 2012 giữa đại diện của Ông Trần Văn Kỳ và Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Hòa Bình về vấn đề thoái vốn của Ông Trần Văn Kỳ; Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình số 01/2014/BB-HĐQT ngày 18/02/2014;

Căn cứ Hợp đồng ủy quyền của Ông Trần Văn Kỳ cho Ông Vũ Thái Trung được ký và công chứng tại Văn phòng Công chứng Lạc Việt số 783.2014/HĐUQ ngày 23/07.2014 và phụ lục hợp đồng ủy quyền số 1515.2014/HĐUQ ký ngày 29/12/2014 tại văn phòng công chứng Lạc Việt; Căn cứ Biên bản làm việc giữa Ông Vũ Thái Trung và Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Hòa Bình về việc thống nhất cách thức mua lại vốn góp của cổ đông Trần Văn Kỳ ngày 16 tháng 12 năm 2014;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 03/BB-HĐQT ngày 18/12/2014 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình về việc ủy quyền Bà Nguyễn Thị Loan thực hiện các công việc cần thiết liên quan đến việc mua lại vốn góp của cổ đông Trần Văn Kỳ; Căn cứ văn bản chấp thuận của Ông Trần Văn Kỳ về việc tự nguyện đồng ý giảm giá trị vốn góp tại Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình và các công ty trong hệ thống của HBID ngày 29 tháng 12 năm 2014; Căn cứ ý chí, nguyện vọng của các Bên được ghi nhận tại các buổi làm việc giữa Bà Nguyễn Thị Loan, chủ tịch Hội đồng quản trị của HBID và Ông Vũ Thái Trung, người đại diện theo ủy quyền của Ông Trần Văn Kỳ.

A. Ngày 29/12/2014, Ông Trần Văn Kỳ có Văn Bản gửi Bà Nguyễn Thị Loan về việc rút vốn đầu tư của Ông Trần Văn Kỳ vào Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Hòa Bình (HBID) và Các Khoản Đầu Tư Khác Liên Quan Đến HBID) trong đó có nội dung:

1. Tại Mục I, Thỏa thuận ngày 29/12/2014 về việc mua lại vốn góp của cổ đông Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (“HBID”) và các công ty trong hệ thống của HBID quy định: Thống nhất số vốn góp của Ông Trần Văn Kỳ tại HBID và các công ty trong hệ thống của HBID: Các Bên tại đây thống nhất ghi nhận số vốn góp của Ông Trần Văn Kỳ vào HBID và các Công ty trong hệ thống của HBID (“Vốn Đầu tư vào HBID”) là 37.000.000.000 đồng (Ba mươi bảy tỷ đồng chẵn), cụ thể như sau:

Stt	Dự án	Số vốn góp	Phương thức
1	Dự án Mễ Trì	11.500.000.000	Hợp tác để lấy diện tích dịch vụ tại tầng 1 tòa nhà CT3A, CT1
2	Mua cổ phiếu VIMEDIMEX	6.000.000.000	Đầu tư chứng khoán (Ông Trần Văn Kỳ nhận lại 272.730 cổ phiếu

			mã VMD, giá trị cổ phiếu 22.000/CP)
3	Mua cổ phiếu BV Pharma	6.000.000.000	Đầu tư chứng khoán (Ông Nguyễn Tiến Hùng phải thanh toán cho Ông Trần Văn Kỳ 6.000.000.000 đồng)
4	Đầu tư Nhà máy Bắc Ninh	9.000.000.000	Đầu tư vốn để thực hiện Dự án nhà máy in bao bì tại Bắc Ninh
5	Dự án 246 Cổng Quỳnh	4.500.000.000	Hợp tác đầu tư để kinh doanh bất động sản tòa nhà 246 Cổng Quỳnh
	Tổng cộng:	37.000.000.000	

2. Tại Mục 1, Văn Bản Ông Trần Văn Kỳ gửi Bà Nguyễn Thị Loan ngày 29/12/2014, về việc rút vốn đầu tư của Ông Trần Văn Kỳ vào Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Hòa Bình (HBID) Và Các Khoản Đầu Tư Khác Liên Quan Đến HBID) quy định: 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng) HBID được coi là đã thanh toán thông qua việc ghi nhận Ông Trần Văn Kỳ được quyền sở hữu 272.730 cổ phần của Công ty Cổ phần Y dược phẩm Vimedimex với giá trị là 22.000/cổ phần (giá trị được xác định tại thời điểm các bên thống nhất).

3. Tại Mục 2, Văn Bản Ông Trần Văn Kỳ gửi Bà Nguyễn Thị Loan ngày 29/12/2014, về việc rút vốn đầu tư của Ông Trần Văn Kỳ vào Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Hòa Bình (HBID) Và Các Khoản Đầu Tư Khác Liên Quan Đến HBID) quy định: 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng) HBID được coi là đã thanh toán thông qua việc chuyển nhượng 1.200.000 cổ phần của Công ty Cổ phần BV Pharma, với giá chuyển nhượng 10.000 đồng/cổ phần cho Ông Nguyễn Tiến Hùng. Ông Nguyễn Tiến Hùng sẽ thanh toán cho Ông Trần Văn Kỳ và Bà Nguyễn Thị Loan mỗi người 6.000.000.000 đồng vào ngày 31/12/2015.

4. Tại Mục 3, Văn Bản Ông Trần Văn Kỳ gửi Bà Nguyễn Thị Loan ngày 29/12/2014, về việc rút vốn đầu tư của Ông Trần Văn Kỳ vào Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Hòa Bình (HBID) Và Các Khoản Đầu Tư Khác Liên Quan Đến HBID) quy định: 25.000.000.000 (Hai mươi lăm tỷ đồng): Khoản tiền đầu tư này của Ông Trần Văn Kỳ đã được các Bên thống nhất tại Biên bản họp hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình số 01/2014/BB-HĐQT ngày 18/02/2014.

Trên tinh thần thiện chí nhằm giải quyết dứt điểm việc rút vốn của tôi vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (HBID) và các khoản đầu tư khác liên quan đến HBID), bằng văn bản này, tôi đồng ý điều chỉnh giá trị khoản đầu tư HBID phải trả từ 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng) xuống thành 20.385.600.000 đồng (Hai mươi tỷ, ba trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng). Việc giảm trả khoản đầu tư HBID phải hoàn trả này chỉ có giá trị khi HBID thanh toán đúng và đầy đủ khoản đầu tư cho tôi theo đúng thỏa thuận các bên đã thống nhất nhưng trong mọi trường hợp việc hoàn trả không được muộn hơn ngày 31/03/2014.

Trường hợp đến ngày 31/03/2014, HBID không hoàn trả khoản đầu tư cho tôi theo thỏa thuận, việc điều chỉnh giảm khoản đầu tư tại văn bản này sẽ tự động hết hiệu lực, HBID có trách nhiệm thanh toán đầy đủ khoản đầu tư cho tôi là

25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng) và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Việc giảm giá trị khoản đầu tư theo văn bản này chỉ nhằm thể hiện thiện chí hợp tác nhằm giải quyết dứt điểm vụ việc này không nhằm mục đích từ bỏ quyền và nghĩa vụ nào của tôi liên quan đến các khoản đầu tư vào HBID cho đến khi vụ việc được giải quyết dứt điểm theo thỏa thuận giữa các Bên.

B. Tại Mục I, Thỏa thuận ngày 29/12/2014 về việc mua lại vốn góp của cổ đông Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (“HBID”) và các công ty trong hệ thống của HBID quy định: Thống nhất số vốn góp của Ông Trần Văn Kỳ tại HBID và các công ty trong hệ thống của HBID: Các Bên tại đây thống nhất ghi nhận số vốn góp của Ông Trần Văn Kỳ vào HBID và các Công ty trong hệ thống của HBID (“**Vốn Đầu tư vào HBID**”) là **37.000.000.000 đồng (Ba mươi bảy tỷ đồng chẵn)**, cụ thể như sau:

Stt	Dự án	Số vốn góp	Phương thức
1	Dự án Mễ Trì	11.500.000.000	Hợp tác đầu tư để làm văn phòng diện tích dịch vụ tại tầng 1 tòa nhà CT3A, CT1
2	Mua cổ phiếu Vimedimex	6.000.000.000	Đầu tư chứng khoán cổ phiếu VMD (Ông Trần Văn Kỳ nhận lại 272.730 cổ phiếu mã VMD, giá trị cổ phiếu 22.000/CP)
3	Mua cổ phần công ty sản xuất dược phẩm BV Pharma	6.000.000.000	Đầu tư nhà máy dược phẩm (Ông Nguyễn Tiến Hùng phải thanh toán cho Ông Trần Văn Kỳ 6.000.000.000 đồng)
4	Đầu tư Nhà máy Bắc Ninh	9.000.000.000	Đầu tư vốn để thực hiện Dự án nhà máy in bao bì tại Bắc Ninh
5	Nâng 02 tầng tòa nhà 246 Cống Quỳnh	4.500.000.000	Hợp tác đầu tư để kinh doanh cho thuê bất động sản tòa nhà 246 Cống Quỳnh
	Tổng cộng:	37.000.000.000	

C. Tại Mục II, Thỏa thuận ngày 29/12/2014 về việc mua lại vốn góp của cổ đông Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (“HBID”) và các công ty trong hệ thống của HBID quy định: Phương án mua lại vốn góp của Ông Trần Văn Kỳ tại HBID: Các Bên thống nhất phương án mua lại vốn góp của Ông Trần Văn Kỳ tại HBID như sau:

1. Tại khoản 1, Mục I, Thỏa thuận ngày 29/12/2014 về việc mua lại vốn góp của cổ đông Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (“HBID”) và các công ty trong hệ thống của HBID quy định: 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng) HBID được coi là đã thanh toán thông qua việc ghi nhận Ông Trần Văn Kỳ được quyền sở hữu **272.730 cổ phần** của Công ty Cổ phần Y dược phẩm Vimedimex với giá trị là **22.000** (giá trị được xác định tại thời điểm các bên thống nhất). Trong vòng **5 (năm) ngày** kể từ ngày các Bên ký Thỏa Thuận này, HBS và HBID có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết giải tỏa phong tỏa, để Ông Trần Văn Kỳ chuyển toàn bộ số cổ phần này sang một tài khoản số 005C069769 của Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty chứng khoán MB.

2. Tại khoản 2, Mục I, Thỏa thuận ngày 29/12/2014 về việc mua lại vốn góp của cổ đông Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (“HBID”) và các công ty trong hệ thống của HBID quy định: **6.000.000.000 đồng** (sáu tỷ đồng) HBID được coi là đã thanh toán thông qua việc chuyển nhượng 1.200.000 cổ phần của Công ty Cổ phần BV Pharma, với giá chuyển nhượng 10.000 đồng/cổ phần cho Ông Nguyễn Tiến Hùng. Ông Nguyễn Tiến Hùng sẽ thanh toán cho Ông Trần Văn Kỳ và Bà Nguyễn Thị Loan mỗi người 6.000.000.000 đồng vào ngày 31/12/2015. Các Bên thống nhất sẽ thực hiện theo Hợp đồng chuyển nhượng đã ký với Ông Nguyễn Tiến Hùng.

3. Tại khoản 3, Mục I, Thỏa thuận ngày 29/12/2014 về việc mua lại vốn góp của cổ đông Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (“HBID”) và các công ty trong hệ thống của HBID quy định: **25.000.000.000 đồng** (Hai mươi lăm tỷ đồng): Khoản tiền đầu tư này của Ông Trần Văn Kỳ đã được các Bên thống nhất tại Biên bản họp hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình số 01/2014/BB-HĐQT ngày 18/02/2014. Tuy nhiên, do thị trường bất động sản suy giảm dẫn tới giá trị các khoản đầu tư bị ảnh hưởng. Do vậy, tại Thỏa Thuận này các Bên thống nhất điều chỉnh giá trị các khoản đầu tư của Ông Trần Văn Kỳ vào HBID từ **25.000.000.000 VNĐ** (Hai mươi lăm tỷ đồng chẵn) thành **20.385.600.000 VNĐ** (Bằng chữ: Hai mươi tỷ, ba trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm ngàn đồng chẵn). HBID có trách nhiệm hoàn trả khoản đầu tư này cho Ông Trần Văn Kỳ theo phương thức và tiến độ như sau:

D. Tại tiết a, khoản 3, Mục I, Thỏa thuận ngày 29/12/2014 về việc mua lại vốn góp của cổ đông Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (“HBID”) và các công ty trong hệ thống của HBID quy định: Các Bên cùng nhau mở tài khoản đồng sở hữu đứng tên bởi Bà Nguyễn Thị Loan và Ông Vũ Thái Trung tại ngân hàng thương mại do các Bên lựa chọn để thực hiện việc thanh toán theo Thỏa thuận này.

1. Tại tiết b, khoản 3, Mục I, Thỏa thuận ngày 29/12/2014 về việc mua lại vốn góp của cổ đông Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (“HBID”) và các công ty trong hệ thống của HBID quy định: Tiến độ thanh toán:

Ngay sau khi ký Thỏa Thuận này, HBID và Bà Loan sẽ thanh toán **5.000.000.000 đồng** (Năm tỷ đồng) vào Tài Khoản Đồng Sở Hữu (Số tài khoản: 0301000336715 tại Ngân hàng Thương Mại CP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm).

HBID có trách nhiệm thanh toán đầy đủ khoản vốn đầu tư còn lại là **15.385.600.000 đồng** (Mười lăm tỷ, ba trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng) cho Ông Trần Văn Kỳ trong Quý I/2015 vào Tài Khoản Đồng Sở Hữu.

2. Tại tiết c, khoản 3, Mục I, Thỏa thuận ngày 29/12/2014 về việc mua lại vốn góp của cổ đông Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (“HBID”) và các công ty trong hệ thống của HBID quy định: (1) Ngay sau khi HBID chuyển toàn bộ khoản tiền mua lại số vốn góp cho Ông Trần Văn Kỳ vào tài khoản đồng sở hữu. Trong thời hạn 02 (Hai) ngày kể từ ngày nhận được các hồ sơ rút vốn từ HBID và các công ty trong hệ thống HBID cung cấp, Ông

Trần Văn Kỳ có trách nhiệm ký các hồ sơ giấy tờ cần thiết để chuyển nhượng phần vốn góp, cổ phần, rút tư cách đại diện phần vốn góp trong Công ty sau: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (HBID); Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex và **Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ An Phú.** (2) Hồ sơ HBID và các Công ty trong hệ thống cung cấp cho Ông Trần Văn Kỳ phải được đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị của HBID và các Công ty trong hệ thống HBID thông qua và cổ đông, hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của HBID và các Công ty trong hệ thống của HBID ký xác nhận đầy đủ. (3) Nếu quá thời hạn nêu trên mà Ông Trần Văn Kỳ không hoàn thiện toàn bộ hồ sơ, giấy tờ cần thiết liên quan đến chuyển nhượng vốn góp, cổ phần... của các Công ty nêu tại mục (c) Ông Vũ Thái Trung (người được ủy quyền đại diện của Ông Trần Văn Kỳ) đứng tên trên tài khoản đồng sở hữu có trách nhiệm ký chuyển trả toàn bộ số tiền trên tài khoản đồng sở hữu cho HBID.

Tại tiết d, khoản 3 Mục I, Thỏa thuận ngày 29/12/2014 về việc mua lại vốn góp của cổ đông Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình ("HBID") và các công ty trong hệ thống của HBID quy định: Tại thời điểm Ông Trần Văn Kỳ ký và bàn giao các hồ sơ nêu tại mục (c) trên đây, Bà Nguyễn Thị Loan ký chuyển toàn bộ số tiền trong tài khoản đồng sở hữu vào tài khoản của Ông Trần Văn Kỳ để thực hiện việc thanh toán việc mua lại số vốn góp cho HBID, theo thông tin dưới đây: **Chủ tài khoản: Trần Văn Kỳ** Số tài khoản: 0611001748285 tại ngân hàng.

Tại tiết e, khoản 3 Mục I, Thỏa thuận ngày 29/12/2014 về việc mua lại vốn góp của cổ đông Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình ("HBID") và các công ty trong hệ thống của HBID quy định: Ngay sau khi số tiền hoàn trả được ghi có trên tài khoản của Ông Trần Văn Kỳ, **các Bên cùng nhau ký biên bản thanh lý Thỏa Thuận này**, theo đó xác nhận mọi quyền lợi và nghĩa vụ của các Bên liên quan khoản đầu tư của Ông Trần Văn Kỳ vào HBID sẽ chấm dứt kể từ thời điểm ký biên bản thanh lý và các Bên không được quyền khiếu nại, khiếu kiện gì. HBID có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng nêu tại mục (c) theo quy định của pháp luật hiện hành và thông báo **cho Ông Trần Văn Kỳ khi hoàn tất**. Trường hợp, các thủ tục này không hoàn tất do lỗi của HBID thì HBID sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về các quyền và nghĩa vụ phát sinh do việc không hoàn tất các thủ tục gây ra.

2.4 Tại khoản 4, Mục I, Thỏa thuận ngày 29/12/2014 về việc mua lại vốn góp của cổ đông Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình ("HBID") và các công ty trong hệ thống của HBID quy định: Phương án giải quyết các vấn đề liên quan đến cổ phiếu của Ông Trần Văn Kỳ trong Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình:

Tại tiết a, khoản 4 Mục I, Thỏa thuận ngày 29/12/2014 về việc mua lại vốn góp của cổ đông Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình ("HBID") và các công ty trong hệ thống của HBID quy định: Trong vòng 5 (năm) ngày kể từ ngày các Bên ký Thỏa Thuận này, HBID có trách nhiệm yêu cầu HBS giải tỏa phong tỏa tài khoản 082C008888 để Ông Trần Văn Kỳ chuyển toàn bộ **1.074.000 cổ phần** của HBS trên tài khoản 082C008888 sang một

tài khoản khác số 005C069769 của Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty chứng khoán MB. Đồng thời Ông Trần Văn Kỳ có trách nhiệm chuyển nhượng 279.000 cổ phần của HBS trên tài khoản chứng khoán của Ông Trần Văn Kỳ cho Bà Nguyễn Thị Loan.

Tại tiết b, khoản 4 Mục I, Thỏa thuận ngày 29/12/2014 về việc mua lại vốn góp của cổ đông Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (“HBID”) và các công ty trong hệ thống của HBID quy định: Đối với 1.056.000 cổ phiếu HBS đứng tên Bà Hoàng Thị Xuân, Ông Trần Văn Kỳ đề nghị Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình, Ông Hoàng Minh Đoàn mua lại số lượng cổ phiếu trên theo thỏa thuận giữa các bên trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật. Ông Trần Văn Kỳ cam kết không khiếu nại, khiếu kiện đối với số lượng cổ phiếu này.

Tại Mục III, Thỏa thuận ngày 29/12/2014 về việc mua lại vốn góp của cổ đông Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (“HBID”) và các công ty trong hệ thống của HBID quy định: CÁC THỎA THUẬN KHÁC: HBID và các Công ty thuộc hệ thống HBID có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục nội bộ và trình hồ sơ rút vốn của Ông Trần Văn Kỳ lên cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định; Sau khi Thỏa Thuận này được ký thanh lý mọi quyền lợi và nghĩa vụ giữa Ông Trần Văn Kỳ và HBID, các công ty thuộc hệ thống của HBID sẽ tự động chấm dứt; Các Bên tham gia thỏa thuận này trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng và không hề bị ép buộc.

Thứ mười, Ngày 18/02/2014, Biên bản họp HĐQT số 01/2014/BB – HĐQT ngày 18/02/2014 về việc dự kiến phương án thoái vốn của Ông Trần Văn Kỳ”.

Nội dung cuộc họp: Bà Nguyễn Thị Loan báo cáo trước HĐQT về việc xác nhận vốn góp của ông Trần Văn Kỳ kể từ năm 2008 đến năm 2012 tại Biên bản làm việc ngày 16/08/2012 (Biên bản đính kèm) và yêu cầu kế toán trưởng 02 công ty báo cáo chi tiết về việc góp vốn và đầu tư vào dự án số tiền 37.000.000.000 đồng

A. Bà Phạm Thị Sen - Kế toán trưởng HBI và Bà Nguyễn Thị Thanh Lan - Kế toán trưởng Cty TNHH Vimedimex Hòa Bình (VHB) báo cáo chi tiết về vấn đề góp vốn và chuyển tiền góp vốn đầu tư dự án

1. Giá trị dòng tiền chuyển khoản góp vốn đầu tư theo tiến độ của Ông Trần Văn Kỳ số tiền 37.000.000.000 đồng kể từ ngày 12/05/2008 đến ngày 09/09/2008, trong đó:

STT	Ngày góp vốn	Số tiền góp vốn (đồng)
I	Giá trị dòng tiền chuyển khoản góp vốn đầu tư theo tiến độ của Ông Trần Văn Kỳ số tiền 37.000.000.000 đồng kể từ ngày 12/05/2008 đến ngày 09/09/2008	37.000.000.000
1	Ngày 12/05/2008, Ông Trần Văn Kỳ góp vốn số tiền 10.000.000.000 đồng	10.000.000.000
2	Ngày 09/07/2008, Ông Trần Văn Kỳ góp vốn số tiền 10.000.000.000 đồng	10.000.000.000
3	Ngày 03/07/2008, Ông Trần Văn Kỳ góp vốn số tiền 5.000.000.000 đồng	5.000.000.000
4	Ngày 04/08/2008, Ông Trần Văn Kỳ góp vốn số tiền 4.000.000.000 đồng	4.000.000.000

5	Ngày 18/08/2008, Ông Trần Văn Kỳ góp vốn số tiền 2.000.000.000 đồng	2.000.000.000
6	Ngày 25/08/2008, Ông Trần Văn Kỳ góp vốn bằng lợi nhuận tự doanh chứng khoán số tiền 1.500.000.000 đồng	1.500.000.000
7	Ngày 09/09/2008, Ông Trần Văn Kỳ góp vốn số tiền 3.000.000.000 đồng Ngày 09/09/2008	3.000.000.000
8	Ông Trần Văn Kỳ góp vốn bằng chia lãi tự doanh chứng khoán số tiền 1.500.000.000 đồng	1.500.000.000

2. Tổng giá trị vốn góp đầu tư của Ông Trần Văn Kỳ số tiền 37.000.000.000 đồng tại các dự án dưới đây:

STT	Tổng giá trị đầu tư Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Hòa Bình của Ông Trần Văn Kỳ.	Số tiền (đồng)
II	Tổng giá trị góp vốn đầu tư của Ông Trần Văn Kỳ số tiền 37.000.000.000 đồng	37.000.000.000
1	Tổng giá trị đầu tư tầng 1 tòa nhà chung cư cao tầng dự án Mễ Trì 3500m2 xây dựng, tương đương 2.217 m2 sàn hữu dụng số tiền 63.322.807.815 đồng, trong đó, Ông Trần Văn Kỳ góp vốn 11.500.000.000 đồng.	11.500.000.000
2	Mua 272.730 cổ phần của Công ty Cổ phần Y dược phẩm Vimedimex với giá trị là 22.000/cổ phần (giá trị được xác định tại thời điểm các bên thống nhất) số tiền 6.000.000.000 đồng.	6.000.000.000
3	Tổng giá trị góp vốn đầu tư Mua 1.200.000 cổ phiếu Công ty cổ phần Pharma (BV) với giá 10.000 đ/cp tương đương 12 tỷ và đã chuyển nhượng cho Ông Nguyễn Tiến Hùng với tổng giá trị 12.000.000.000 đồng , thời gian trả tiền ngày 31/12/2015 do ông Trần Văn Kỳ, ký nhận chuyển nhượng (Hợp đồng kèm theo), trong đó, Ông Trần Văn Kỳ góp vốn 6.000.000.000 đồng. Riêng cổ phiếu của Công ty Cổ phần chứng khoán Hòa Bình (HBS) là do Ông Trần Văn Kỳ giao cho ông Hoàng Minh Đoàn quản lý, HBID không liên quan.	6.000.000.000
4	Tổng giá trị đầu tư nhà máy Bắc Ninh diện tích 2,2ha: 27.529.235.000 đồng, trong đó, Ông Trần Văn Kỳ góp vốn 9.000.000.000 đồng.	9.000.000.000
5	Tổng giá trị đầu tư nâng 2 tầng diện tích xây dựng 670 m2 tương ứng 555m2 diện tích hữu dụng tại 246 Cống Quỳnh, quận 1, TPHCM: 15.043.385.980 đồng, trong đó, Ông Trần Văn Kỳ góp vốn 4.500.000.000 đồng.	4.500.000.000

B. Chi tiết Từng lần chuyển khoản góp vốn đầu tư dự án Mễ Trì, Nhà Máy Bắc Ninh, Nâng tầng 246 Cống Quỳnh, quận 1, TPHCM như sau:

1. Tổng giá trị góp vốn đầu tư tầng 1, Tòa nhà chung cư căn hộ dự án Mễ Trì 3500m2 xây dựng, tương đương 2.217 m2: 63.322.807.815 đồng, trong đó:

STT	Ngày nộp tiền	Số tiền
I	Tổng giá trị góp vốn đầu tư tầng 1, Tòa nhà chung cư căn hộ dự án Mễ Trì 3500m2 xây dựng, tương đương 2.217 m2: 63.322.807.815 đồng,	63.322.807.815

1	Ngày 12/5/2008, chuyển khoản thanh toán số tiền 10.000.000.000 đồng ;	10.000.000.000
2	Ngày 28/08/2008, chuyển khoản thanh toán số tiền 2.000.000.000 đồng	2.000.000.000
3	Ngày 25/09/2008, chuyển khoản thanh toán số tiền 2.600.000.000 đồng	2.600.000.000
4	Ngày 29/09/2008, chuyển khoản thanh toán số tiền 3.400.000.000 đồng	3.400.000.000
5	Ngày 06/10/2008, chuyển khoản thanh toán số tiền 8.000.000.000 đồng	8.000.000.000
6	Ngày 11/12/2009, chuyển khoản thanh toán số tiền 9.999.780.000 đồng	9.999.780.000
7	Ngày 13/01/2009, chuyển khoản thanh toán số tiền 4.998.844.847 đồng	4.998.844.847
8	Ngày 13/01/2009, chuyển khoản thanh toán số tiền 6.118.930.700 đồng	6.118.930.700
9	Ngày 12/02/2009, (đối trừ bằng cổ phiếu công ty 68) số tiền 12.789.307.815 đồng	12.789.307.815
10	Ngày 18/08/2013, chuyển khoản thanh toán số tiền 3.415.944.453 đồng	3.415.944.453
	Tổng số tiền	63.322.807.815

2. Tổng giá trị góp vốn đầu tư nhà máy bao bì Bắc Ninh trên diện tích 2,2ha số tiền **27.529.235.000 đồng**

STT	Ngày nộp tiền	Số tiền
II	Tổng giá trị góp vốn đầu tư nhà máy bao bì Bắc Ninh trên diện tích 2,2ha số tiền 27.529.235.000 đồng	27.529.235.000
1	Giá trị góp vốn đầu tư Mua quyền thuê công ty XNK Bắc Ninh 50 năm số tiền 8.000.000.000 đồng	8.000.000.000
2	Giá trị góp vốn đầu tư thanh toán phí tư vấn mua quyền thuê nhà máy số tiền 500.000.000 đồng	500.000.000
3	Giá trị góp vốn đầu tư Xây dựng nhà xưởng in bao bì số tiền 11.078004.000 đồng	11.078004.000
4	Giá trị góp vốn đầu tư Mua máy móc thiết bị in, ép thùng, chậu nhựa số tiền 7.951.231.000 đồng	7.951.231.000

3. Tổng giá trị đầu tư nâng 2 tầng, trên diện tích xây dựng 670 m2 tương ứng 555m2 diện tích hữu dụng tại 246 Cống Quỳnh, quận 1, TPHCM số tiền **15.043.385.980 đồng**

ST T	Ngày nộp tiền	Số tiền
III	Tổng giá trị đầu tư nâng 2 tầng, trên diện tích xây dựng 670 m2 tương ứng 555m2 diện tích hữu dụng tại 246 Cống Quỳnh, quận 1, TPHCM số tiền 15.043.385.980 đồng	15.043.385.980

1	Chuyển khoản thanh toán nộp tiền thuế 01 lần cho 50 năm nâng 02 tầng số tiền 6.505.552.780 đồng	6.505.552.780
2	Thanh toán phí tư vấn xin nâng tầng số tiền 2.000.000.000 đồng , (trong đó, ông Kỳ nhận tiền đưa bà Ngân NHCT 1,5 tỷ đồng)	2.000.000.000
3	Thanh toán chi phí thi công xây dựng 2 tầng số tiền 6.537.883.200 đồng trên diện tích 670 m2	6.537.883.200

C. Dự kiến phương án thoái vốn của Ông Trần Văn Kỳ: Sau khi nghe báo cáo, Hội đồng quản trị thảo luận và thống nhất dự kiến phương án thoái vốn của ông Trần Văn Kỳ như sau:

1. Tất cả các khoản đầu tư trên đã hình thành tài sản và được chia làm 03 phần (Ông Kỳ, Ông Hùng, Bà Loan). Riêng Cổ phiếu: cổ phiếu BV chia làm 02 phần (Ông Kỳ, Bà Loan), cổ phiếu VMD là của ông Kỳ. Do vậy, sau khi trừ đi phần cổ phiếu, phần đầu tư vào dự án với tổng số tiền đầu tư còn lại của ông Kỳ là: **25.000.000.000 đồng**. Hiện nay, HBI đang khó khăn về tài chính nên không thể mua lại cổ phần của ông Trần Văn Kỳ, vì vậy, đề nghị Ông Trần Văn Kỳ nhận tài sản đã đầu tư hoặc bán cho cổ đông bên ngoài.

2. Dự kiến phương án thoái vốn đối với việc nhận tài sản như sau:

Phương án 1: Theo quy định của pháp luật, cổ đông đầu tư vào lĩnh vực nào thì nhận tài sản đã hình thành tại lĩnh vực đó. Cụ thể, ông Trần Văn Kỳ nhận lại phần tài sản đã đầu tư trên, bởi vì, các khoản đầu tư đã hình thành tài sản.

Phương án 2: nhận lại **900 m2** diện tích hữu dụng dự án mề trì: **900 x 28.562.000 đồng/m2** tương đương **25.705.000.000 đồng**

Phương án 3: nhận lại **555 m2** nâng tầng tại tòa nhà 246 Cống Quỳnh, quận 1, TPHCM

Phương án 4: nhận lại nhà máy Bắc Ninh

Phương án 5: Ông Trần Văn Kỳ bán cho cổ đông bên ngoài

100% thành viên Hội đồng quản trị thống nhất và thông qua.

Thứ mười một, Ngày 29/12/2014, Ông Trần Văn Kỳ có Văn Bản gửi Bà Nguyễn Thị Loan về việc rút vốn đầu tư của Ông Trần Văn Kỳ vào Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Hòa Bình (HBID) và Các Khoản Đầu Tư Khác Liên Quan Đến HBID).

Căn cứ trên biên bản làm việc về việc rút vốn đầu tư của Ông Trần Văn Kỳ vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (HBID) và các khoản đầu tư khác liên quan đến (HBID) được ký tháng /12/2014 giữa Ông Vũ Thái Trung (người liên quan đại diện theo ủy quyền) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình, đại diện Bà Nguyễn Thị Loan (Biên bản làm việc tháng /12/2014).

Tại biên bản họp Hội đồng quản trị HBID số 01/2014/BB-HĐQT ngày 18/02/2014, Biên bản làm việc ngày 5/5/2014 về vấn đề thoái vốn của Ông Trần Văn Kỳ và Biên bản làm việc tháng 12/2014 các bên đã thống nhất số vốn đầu tư của Tôi đã đầu tư là **37.000.000.000 đồng (Ba mươi bảy tỷ đồng), trong đó:**

Tại Mục 1, Văn Bản Ông Trần Văn Kỳ gửi Bà Nguyễn Thị Loan ngày 29/12/2014, về việc rút vốn đầu tư của Ông Trần Văn Kỳ vào Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Hòa Bình (HBID) Và Các Khoản Đầu Tư Khác Liên

Quan Đến HBID) quy định: 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng) HBID được coi là đã thanh toán thông qua việc ghi nhận Ông Trần Văn Kỳ được quyền sở hữu 272.730 cổ phiếu mã VMD của Công ty Cổ phần Y dược phẩm Vimedimex với giá trị là 22.000/cổ phần (giá trị được xác định tại thời điểm các bên thống nhất).

Tại Mục 2, Văn Bản Ông Trần Văn Kỳ gửi Bà Nguyễn Thị Loan ngày 29/12/2014, về việc rút vốn đầu tư của Ông Trần Văn Kỳ vào Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Hòa Bình (HBID) Và Các Khoản Đầu Tư Khác Liên Quan Đến HBID) quy định: **6.000.000.000 đồng** (sáu tỷ đồng) HBID được coi là đã thanh toán thông qua việc chuyển nhượng 1.200.000 cổ phần của Công ty Cổ phần BV Pharma, với giá chuyển nhượng 10.000 đồng/cổ phần cho Ông Nguyễn Tiến Hùng. Ông Nguyễn Tiến Hùng sẽ thanh toán cho Ông Trần Văn Kỳ và Bà Nguyễn Thị Loan mỗi người **6.000.000.000 đồng vào ngày 31/12/2015.**

Tại Mục 3, Văn Bản Ông Trần Văn Kỳ gửi Bà Nguyễn Thị Loan ngày 29/12/2014, về việc rút vốn đầu tư của Ông Trần Văn Kỳ vào Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Hòa Bình (HBID) Và Các Khoản Đầu Tư Khác Liên Quan Đến HBID) quy định: **25.000.000.000** (Hai mươi lăm tỷ đồng): Khoản tiền đầu tư này của Ông Trần Văn Kỳ đã được các Bên thống nhất tại Biên bản họp hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình số 01/2014/BB-HĐQT ngày 18/02/2014.

Trên tinh thần thiện chí nhằm giải quyết dứt điểm việc rút vốn của tôi vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (HBID) và các khoản đầu tư khác liên quan đến HBID), bằng văn bản này, tôi đồng ý điều chỉnh giá trị khoản đầu tư HBID phải trả từ **25.000.000.000 đồng** (Hai mươi lăm tỷ đồng) xuống thành **20.385.600.000 đồng** (Hai mươi tỷ, ba trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng). Việc giảm trả khoản đầu tư HBID phải hoàn trả này chỉ có giá trị khi HBID thanh toán đúng và đầy đủ khoản đầu tư cho tôi theo đúng thỏa thuận các bên đã thống nhất nhưng trong mọi trường hợp việc hoàn trả không được muộn hơn ngày 31/03/2014.

Trường hợp đến ngày 31/03/2014, HBID không hoàn trả khoản đầu tư cho tôi theo thỏa thuận, việc điều chỉnh giảm khoản đầu tư tại văn bản này sẽ tự động hết hiệu lực, HBID có trách nhiệm thanh toán đầy đủ khoản đầu tư cho tôi là **25.000.000.000 đồng** (Hai mươi lăm tỷ đồng) và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Việc giảm giá trị khoản đầu tư theo văn bản này chỉ nhằm thể hiện thiện chí hợp tác nhằm giải quyết dứt điểm vụ việc này không nhằm mục đích từ bỏ quyền và nghĩa vụ nào của tôi liên quan đến các khoản đầu tư vào HBID cho đến khi vụ việc được giải quyết dứt điểm theo thỏa thuận giữa các Bên.

II. QUÁ TRÌNH THỎA THUẬN VỀ VIỆC XỬ LÝ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN 1.056.000 CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHÚNG KHOÁN HÒA BÌNH TRÊN TÀI KHOẢN CỦA BÀ HOÀNG THỊ XUÂN

Thứ nhất, Ngày 29/12/2014, Bà Hoàng Thị Xuân uỷ quyền cho ông Vũ Thái Trung, theo Hợp đồng Uỷ quyền số 1516.2014/HĐUQ tại Văn phòng Công chứng Lạc Việt, với nội dung như sau:

Bên uỷ quyền: (Dưới đây bên uỷ quyền được gọi là bên A) Bà Hoàng Thị Xuân, sinh năm 1959, giấy CMND số 012045966 do Công an thành phố Hà Nội

cấp ngày 03/07/1999; đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 14 ngõ 130 phố Đốc Ngừ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội.

Bên nhận ủy quyền: (Dưới đây bên nhận ủy quyền được gọi là bên B)
Ông Vũ Thái Trung, sinh năm 1978, giấy CMND số 012282125 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/07/2006; đăng ký hộ khẩu thường trú tại P28-C11 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tại Mục 1, Hợp đồng ủy quyền số 1516.2014/HĐUQ của Bà Hoàng Thị Xuân ủy quyền cho ông Vũ Thái Trung ngày 23/07/2014 quy định: Phạm vi ủy quyền: Trong quá trình kinh doanh, Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình đã sử dụng trái phép 1.056.000 cổ phần Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình (Mã chứng khoán: HBS) thuộc quyền sở hữu của bên A. Bằng hợp đồng này, bên A đồng ý ủy quyền cho bên B và bên B đồng ý nhận ủy quyền của bên A để thực hiện các việc sau đây:

1. **Tham gia đàm phán**, thỏa thuận, thống nhất phương án giải quyết dứt điểm vụ việc với Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình;

2. **Ký kết các hồ sơ**, tài liệu và các giấy tờ khác có liên quan đến vụ việc;

3. **Thực hiện mở tài khoản đồng sở hữu với Bà Nguyễn Thị Loan**, đại diện Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình tại ngân hàng thương mại được phép hoạt động tại Việt Nam có trụ sở tại Hà Nội để thanh toán tiền cho bên A theo phương án mà bên B và Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình đã thống nhất. Bên B không có quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt đối với số tiền Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình chuyển vào tài khoản đồng sở hữu để trả cho bên A; Thực hiện các công việc khác có liên quan để hoàn thành công việc được ủy quyền. Khi thực hiện các nội dung được ủy quyền, bên B được đại diện và nhân danh bên A quyết định mọi vấn đề có liên quan (sau khi được sự đồng ý của bên A).

Tại Mục 2, Hợp đồng ủy quyền số 1516.2014/HĐUQ của Bà Hoàng Thị Xuân ủy quyền cho ông Vũ Thái Trung ngày 23/07/2014 quy định: Hợp đồng ủy quyền này không có thù lao.

Tại Mục 3, Hợp đồng ủy quyền số 1516.2014/HĐUQ của Bà Hoàng Thị Xuân ủy quyền cho ông Vũ Thái Trung ngày 23/07/2014 quy định: Thời hạn ủy quyền: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 31 tháng 03 năm 2015.

Tại Mục 4, Hợp đồng ủy quyền số 1516.2014/HĐUQ của Bà Hoàng Thị Xuân ủy quyền cho ông Vũ Thái Trung ngày 23/07/2014 quy định: Trách nhiệm của các bên.

Bên A: Cam đoan bàn giao toàn bộ giấy tờ bản chính có liên quan để bên B thực hiện các việc được ủy quyền; Cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi mà bên B thực hiện trong phạm vi được ủy quyền; Cam đoan việc ủy quyền này không nhằm trốn tránh bất cứ một nghĩa vụ nào về tài sản; Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc; Cam đoan thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng này; Ký các tài liệu hợp pháp có liên quan đến vụ việc sau khi tiền từ tài khoản đồng sở hữu được chuyển vào tài khoản của bên A.

Bên B: Thực hiện đúng các quy định của pháp luật khi thực hiện các việc trong phạm vi được bên A ủy quyền theo hợp đồng này; cam đoan chịu trách

nhiệm trước pháp luật nếu thực hiện các hành vi vượt quá phạm vi được ủy quyền; Thông báo kịp thời cho bên A về việc thực hiện các nội dung được bên A ủy quyền; Bảo quản, giữ gìn giấy tờ mà bên A đã cung cấp trong thời gian thực hiện công việc được ủy quyền; Cam đoan khi chấm dứt hợp đồng ủy quyền sẽ bàn giao lại toàn bộ các giấy tờ (bản chính mà bên A đã cung cấp) về việc thoái vốn nói trên cho bên A; Ký lệnh chuyển tiền vô điều kiện từ tài khoản đồng sở hữu để trả tiền cho bên A theo phương án bên B và Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình đã thống nhất. Cam đoan thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng này.

Tại Mục 5, Hợp đồng ủy quyền số 1516.2014/HĐUQ của Bà Hoàng Thị Xuân ủy quyền cho ông Vũ Thái Trung ngày 23/07/2014 quy định: Hai bên đã tự đọc nguyên văn bản đồng này, đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này. Hai bên ký tên dưới đây để làm bằng chứng.

Thứ hai, Ngày 29/12/2014, ông Hoàng Minh Đoàn (CMND số: 012165342 do Công an Hà Nội cấp ngày 23/11/2007) và ông Vũ Thái Trung ký kết Thỏa thuận ngày 29/12/2014 “V/V: giải quyết các vấn đề liên quan đến 1.056.000 cổ phần của công ty cổ phần chứng khoán Hòa Bình trên tài khoản của bà Hoàng Thị Xuân”

Căn cứ Hợp đồng ủy quyền của Bà Hoàng Thị Xuân cho Ông Vũ Thái Trung được ký ngày và công chứng tại Văn phòng Công chứng Lạc Việt số 1316,2014/HĐUQ ngày 29 tháng 12 năm 2014, trong đó có nội dung:

1. Tại Mục 1 Thỏa thuận ngày 29/12/2014 giữa ông Hoàng Minh Đoàn và ông Vũ Thái Trung quy định: Hai Bên cùng nhau thống nhất phương thức giải quyết:

Tại khoản 1.1, Mục 1 Thỏa thuận ngày 29/12/2014 giữa ông Hoàng Minh Đoàn và ông Vũ Thái Trung quy định: Ông Hoàng Minh Đoàn sẽ nhận chuyển nhượng số lượng **1.056.000 cổ phiếu HBS** đang có trên tài khoản chứng khoán **082C009986** của Bà Xuân được lưu ký giao dịch tại Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình với tổng giá trị chuyển nhượng là: **10.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Mười tỷ đồng)

Tại khoản 1.2, Mục 1 Thỏa thuận ngày 29/12/2014 giữa ông Hoàng Minh Đoàn và ông Vũ Thái Trung quy định: Đề chứng minh cho việc thiện chí và đảm bảo quyền lợi cho các bên Ông Đoàn có trách nhiệm thanh toán đầy đủ khoản tiền nêu tại Khoản 1.1 của Thỏa Thuận này trong Quý I/2015 vào tài khoản trung gian (Tài Khoản Đồng Sở Hữu được các bên ủy quyền).

Tại khoản 1.3, Mục 1 Thỏa thuận ngày 29/12/2014 giữa ông Hoàng Minh Đoàn và ông Vũ Thái Trung quy định: Việc thanh toán được thực hiện thông qua Tài Khoản Đồng Sở Hữu được đứng tên bởi Bà Nguyễn Thị Loan (người được ủy quyền đại diện cho Ông Đoàn) và Ông Vũ Thái Trung (người được ủy quyền đại diện của Bà Hoàng Thị Xuân) được mở tại ngân hàng thương mại do các Bên lựa chọn. Thông tin **Tài Khoản Đồng Sở Hữu** như sau:

Chủ tài khoản: Bà Nguyễn Thị Loan và Ông Vũ Thái Trung

Số tài khoản: 0301000336715

Tại: Ngân hàng Thương Mại CP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm

(Sau đây gọi tắt là “Tài Khoản Đồng Sở Hữu”)

Tại khoản 1.4, Mục 1 Thỏa thuận ngày 29/12/2014 giữa ông Hoàng Minh Đoàn và ông Vũ Thái Trung quy định: Ngay sau khi, Ông Đoàn chuyển toàn bộ khoản tiền vào Tài Khoản Đồng Sở Hữu, Bà Hoàng Thị Xuân trong thời hạn 05 (năm) ngày có trách nhiệm cung cấp đơn có chữ ký đề nghị rút lại các khiếu nại, khiếu kiện đối với **Ông Hoàng Minh Đoàn, Bà Nguyễn Thị Loan và Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình mà Bà Hoàng Thị Xuân** đã gửi tới các cơ quan nhà nước có thẩm quyền gồm có: Cục cảnh sát hình sự (C45) – Bộ Công an; Tổ đặc biệt (ĐB 113) thuộc Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Ủy ban chứng khoán nhà nước; Ngân hàng nhà nước; Ngân hàng TMCP phát triển Hồ Chí Minh; Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quang Trung... liên quan đến việc **tranh chấp 1.056.000 cổ phiếu HBS** trên tài khoản của Bà Xuân, đồng thời **Bà Nguyễn Thị Loan và Ông Vũ Thái Trung** (Chủ tài khoản đồng sở hữu) có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục thanh toán theo quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc chuyển nhượng cổ phiếu niêm yết nhằm đảm bảo **Bà Hoàng Thị Xuân nhận đủ số tiền theo thỏa thuận tại khoản 1.1 của Thỏa Thuận này**

Nếu quá thời hạn nêu tại **điểm 1.4 của Thỏa thuận này** mà Bà Hoàng Thị Xuân không cung cấp đơn có chữ ký đề nghị rút lại các khiếu nại khiếu kiện được nêu **điểm 1.4, Ông Vũ Thái Trung (Chủ tài khoản đồng sở hữu)** có trách nhiệm ký chuyển trả toàn bộ khoản tiền liên quan đến việc chuyển nhượng **1.056.000 cổ phiếu HBS** cho Ông Hoàng Minh Đoàn.

Tại khoản 1.5, Mục 1 Thỏa thuận ngày 29/12/2014 giữa ông Hoàng Minh Đoàn và ông Vũ Thái Trung quy định: Ngay sau khi số tiền chuyển nhượng cổ phiếu ghi có trên tài khoản của Bà Hoàng Thị Xuân, Các Bên cùng nhau ký biên bản thanh lý Thỏa Thuận này, theo đó xác nhận mọi quyền lợi và nghĩa vụ của các Bên liên quan đến 1.056.000 cổ phần của HBS sẽ chấm dứt kể từ thời điểm ký biên bản thanh lý và các Bên không được quyền khiếu nại, khiếu kiện gì liên quan đến số cổ phần này.

2. Tại Mục 2 Thỏa thuận ngày 29/12/2014 giữa ông Hoàng Minh Đoàn và ông Vũ Thái Trung quy định: Các thỏa thuận khác:

Tại khoản 2.1, Mục 2 Thỏa thuận ngày 29/12/2014 giữa ông Hoàng Minh Đoàn và ông Vũ Thái Trung quy định: Các Bên tham gia thỏa thuận này trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng và không hề bị ép buộc;

Tại khoản 2.2, Mục 2 Thỏa thuận ngày 29/12/2014 giữa ông Hoàng Minh Đoàn và ông Vũ Thái Trung quy định: Các Bên cam kết sẽ nghiêm túc thực hiện các nội dung thống nhất tại biên bản làm việc này. Bất kỳ bên nào không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các thỏa thuận tại biên bản này, Bên bị vi phạm có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết vụ việc theo luật định và bên vi phạm phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật;

Tại khoản 2.3, Mục 2 Thỏa thuận ngày 29/12/2014 giữa ông Hoàng Minh Đoàn và ông Vũ Thái Trung quy định: Thỏa thuận này sẽ **tự động chấm dứt** hiệu

lực khi một bên cố tình hiểu sai nội dung thỏa thuận này nhằm **trốn tránh nghĩa vụ phải thực hiện**.

Thứ ba, Ngày 26/12/2014, Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 26/12/2014 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình có nội dung như sau:

Thành phần tham dự: Bà Nguyễn Thị Loan - Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa cuộc họp; Ông Nguyễn Minh Chung - Ủy viên (vắng mặt); Ông Phạm Quý Trọng - Ủy viên; Ông Nguyễn Tiến Hùng - Ủy viên; Ông Trần Kiên Cường - Ủy viên. Ông: Lê Duy Phúc - Thư ký.

Nội dung cuộc họp: Sau khi xem xét, thảo luận, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần chứng khoán Hòa Bình đã đi đến thống nhất với tỷ lệ tán thành của các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp là **4/5** thông qua các vấn đề biểu quyết sau đây:

1. Hội đồng quản trị thống nhất về việc Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình mua lại toàn bộ số cổ phiếu HBS trên tài khoản của Bà Hoàng Thị Xuân (số Tài khoản 082C009986 mở tại công ty cổ phần chứng khoán Hòa Bình) với số lượng cổ phiếu **1.056.000** (Một triệu không trăm năm mươi sáu nghìn cổ phiếu).

2. Ủy quyền cho ông Hoàng Minh Đoàn đứng tên nhận chuyển nhượng và thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện nội dung nêu trên. **Thông tin cá nhân của Ông Hoàng Minh Đoàn như sau:** Sinh ngày: 21/11/1980; CMND số 012165342 do Công an Hà Nội cấp ngày 23/11/2007; Hộ khẩu thường trú tại: Nhà 01/A30 phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Thứ tư, Ngày 22/01/2015, Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình (Đại diện bởi: **Ông Trần Kiên Cường** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**), **ông Hoàng Minh Đoàn** và **ông Vũ Thái Trung** ký kết **Thỏa thuận “Về việc thực hiện giao dịch chuyển nhượng 1.056.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình trên tài khoản của Bà Hoàng Thị Xuân cho Ông Hoàng Minh Đoàn”**, nội dung như sau:

Tại Mục 1 Thỏa thuận ngày 22/01/2015 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình, ông Hoàng Minh Đoàn và ông Vũ Thái Trung quy định: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình và Ông Hoàng Minh Đoàn yêu cầu Bà Hoàng Thị Xuân ký các giấy tờ sau: **Phiếu thay đổi thông tin trên tài khoản** đứng tên Bà Hoàng Thị Xuân do chứng minh thư của Bà Hoàng Thị Xuân đã hết hạn; **Lệnh bán chứng khoán là 1.056.000 cổ phần** của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình thuộc quyền sở hữu của Bà Hoàng Thị Xuân cho Ông Hoàng Minh Đoàn để thực hiện thỏa thuận giữa các Bên ngày 29/12/2014; **Lệnh chuyển chứng khoán nội bộ giữa Bà Hoàng Thị Xuân cho Ông Hoàng Minh Đoàn** để Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình có thể thực hiện giao dịch chuyển nhượng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán.

Tại Mục 2, Thỏa thuận ngày 22/01/2015 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình, ông Hoàng Minh Đoàn và ông Vũ Thái Trung quy định: Bà Hoàng Thị Xuân đồng ý ký các giấy tờ theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình như đã nêu tại mục 1 trên đây chỉ nhằm mục đích hoàn tất giao dịch theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán và giao dịch trên thị trường chứng khoán đã được các bên thống nhất tại Thỏa Thuận ngày 29/12/2014.

Tại Khoản 1, Mục 3, Thỏa thuận ngày 22/01/2015 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình, ông Hoàng Minh Đoàn và ông Vũ Thái Trung quy định: Các Bên đã thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ, cam kết của mình theo Thỏa thuận giải quyết các vấn đề liên quan đến 1.056.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình trên tài khoản của Bà Hoàng Thị Xuân ngày 29 tháng 12 năm 2014.

Tại Khoản 2, Mục 3, Thỏa thuận ngày 22/01/2015 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình, ông Hoàng Minh Đoàn và ông Vũ Thái Trung quy định: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình, Ông Hoàng Minh Đoàn cam kết chỉ sử dụng các giấy tờ yêu cầu Bà Hoàng Thị Xuân ký nhằm mục đích hoàn tất giao dịch mà không nhằm thực hiện bất kỳ vào mục đích nào khác và/hoặc sử dụng các giấy tờ này nhằm khiếu nại, tố cáo hay bất kỳ một hành động nào khác ảnh hưởng đến Bà Hoàng Thị Xuân.

Tại Khoản 3, Mục 3, Thỏa thuận ngày 22/01/2015 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình, ông Hoàng Minh Đoàn và ông Vũ Thái Trung quy định: Bà Hoàng Thị Xuân cam kết sau khi nhận đủ số tiền thanh toán và hoàn tất giao dịch chuyển nhượng sẽ không khiếu nại, khiếu kiện Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình, Ông Hoàng Minh Đoàn, Bà Nguyễn Thị Loan về bất kỳ vấn đề gì.

III. BIÊN BẢN BÀN GIAO HỒ SƠ VÀ THANH TOÁN 20.385.600.000 ĐỒNG CỦA BÀ NGUYỄN THỊ LOAN CHO ÔNG TRẦN VĂN KỲ VÀ BÀ HOÀNG THỊ XUÂN

1. Ngày 22/01/2015, Ông Vũ Thái Trung (CMTND số 0122282125, ĐĐUQ của ông Trần Văn Kỳ) là đại diện bên giao và Bà Tạ Thị Thùy Trang (CMND số: 013019107, Ngày cấp: 05/12/07, Nơi cấp, CA Hà Nội) là Đại diện bên nhận đã lập Biên bản giao nhận hồ sơ trong đó có nội dung:

Sổ dư Chứng khoán trong Tài khoản của ông Trần Văn Kỳ được chuyển sang Tài khoản của ông Trần Văn Kỳ tại Công ty chứng khoán MB. Trích xuất giao dịch chứng khoán mã VMD, HBS trên tài khoản 082C008888 của ông Trần Văn Kỳ trên hệ thống HOS của Công ty HBS

Ngày giao dịch	Loại giao dịch	Tài khoản	Mã CK	CHG TP	Số lượng
02/02/2015	Chuyển khoản chứng khoán tất toán tài khoản	082C008888 Trần Văn Kỳ	VMD	-1	272.730
02/02/2015	Chuyển khoản chứng khoán tất toán tài khoản	082C008888 Trần Văn Kỳ	HBS	-1	1.074.000

Về hồ sơ Công ty CP Quản lý Quỹ Quốc Tế, Ông Trần Văn Kỳ sẽ hỗ trợ tối đa về việc ký hồ sơ chuyển nhượng cho đối tác của Công ty Quản lý Quỹ Quốc Tế (Nếu có phát sinh).

2. Ngày 22/01/2015, Bà Nguyễn Thị Loan đã thanh toán cho Ông Trần Văn Kỳ 20.385.600.000 đồng được ghi nhận trên CHỨNG TỪ GIAO DỊCH, ỦY NHIỆM CHI - Ủy nhiệm chi Số HĐ/Invoice No: 220115.1897.0029 tại ngân hàng Vietcombank (chứng từ giao dịch - Ủy nhiệm chi kèm theo)

3. Ngày 22/01/2015, Bà Nguyễn Thị Loan đã thanh toán cho Bà Hoàng Thị Xuân 10.000.000.000 đồng được ghi nhận trên CHỨNG TỪ GIAO DỊCH, ỦY NHIỆM CHI - Ủy nhiệm chi Số HĐ/Invoice No: 220115.1897.0027 tại ngân hàng Vietcombank (chứng từ giao dịch - Ủy nhiệm chi kèm theo)

4. Danh mục tài liệu bàn giao:

TT	Tên tài liệu	Nội dung	Đơn vị ban hành	Số lượng		
				Tổng số	Bản gốc	Bản sao
1	2	3	5	6		
1	Tài liệu Công ty CP Đầu tư và phát triển Hòa Bình	Biên bản 07/ BB-TĐ-ĐKKD v/v hợp Đại HĐCĐ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (01/2015) thay đổi nội dung ĐKKD	Bà Nguyễn Thị Loan Ông Trần Văn Kỳ Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Vàng Quốc tế	03	3	
2		Hợp đồng chuyển nhượng Số 16/2015/-HĐCN cổ phần	Ông Trần Văn Kỳ - Bà Nguyễn Thị Loan	04	4	
3		Biên bản thanh lý HĐCN cổ phần số 16/2015-HĐCN		04	4	
4	Hồ sơ liên quan đến việc chuyển nhượng & chuyển khoản chứng khoán	Giấy yêu cầu chuyển khoản nội bộ giao ngày 20/11/2015.	Ông Trần Văn Kỳ ký	1	1	
5		Lệnh bán chứng khoán	Ông Trần Văn Kỳ ký	1		
6		Giấy đề nghị chuyển khoản chứng khoán Thiếu 01 bản chiều 2h giao	Ông Trần Văn Kỳ ký	2	2	
7		Giấy yêu cầu chuyển nhượng cổ phần	Ông Trần Văn Kỳ - Bà Trịnh Ngọc Duyên	03	03	
8	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ quốc tế	Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần	Ông Trần Văn Kỳ - Bà Trịnh Ngọc Duyên		4	
9		Biên bản thanh lý Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần	Ông Trần Văn Kỳ - Bà Trịnh Ngọc Duyên	4	4	

10	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex	Biên bản họp Đại hội đồng số 01/2015/HĐCN - VIMEDIMEX	Bà Nguyễn Thị Loan – Ông Quán Xuân Dũng và Cổ đông Công ty	03	3	
11		Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2015/BBTL	Ông Trần Văn Kỳ - Bà Nguyễn Thị Loan – Ông Trần Anh Quân	03	3	
12		Biên bản thanh lý 01/2015/BBTL V/v Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần	Ông Trần Văn Kỳ - Bà Nguyễn Thị Loan – Ông Trần Anh Quân	03	3	

MỤC II. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN VÀ BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN ĐỐI VỚI ĐỐI VỚI CHÚNG KHOÁN CHƯA NIÊM YẾT

I. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀ BÌNH (BÊN A, NGƯỜI ĐẠI DIỆN: ÔNG TRẦN VĂN KỲ VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA ĐẠI DIỆN ÔNG NGUYỄN TIẾN HÙNG (BÊN B),

Ngày 30/12/2009, Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Hoà Bình (Bên A, Người đại diện: Ông Trần Văn Kỳ - chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị) và ông Nguyễn Tiến Hùng (Bên B), CMTND số: 011997972 do Công an: Hà Nội Cấp ngày 06/05/1997 Địa chỉ: 260 Nghi Tàm, Tây Hồ, Hà Nội) ký kết Hợp đồng mua bán Chứng khoán chưa niêm yết tại Công ty cổ phần BV Pharma, nội dung như sau:

1. Tại Điều 1, Hợp đồng mua bán Chứng khoán chưa niêm yết, ngày 30/12/2009 quy định Nội dung của giao dịch: Bên A thực hiện chuyển nhượng cổ phiếu cho bên B theo nội dung sau: (1) **Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần BV Pharma.** (2) Loại cổ phiếu, Cổ phiếu phổ thông. (3) **Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.** (4) Số lượng cổ phần, **1.200.000 cổ phần** (Bằng chữ: Một triệu hai trăm nghìn cổ phần). (5) **Giá chuyển nhượng, 10.000 đồng/cổ phần.** (6) **Tổng giá trị giao dịch, 12.000.000.000 đồng.** (7) Điều kiện thanh toán, Bên B thanh toán cho bên A số tiền: **12.000.000.000 đồng** (Mười hai tỷ đồng) là giá trị giao dịch theo thỏa thuận của hai bên, ngay sau khi hai bên ký hợp đồng này.

2. Tại Điều 2, Hợp đồng mua bán Chứng khoán chưa niêm yết, ngày 30/12/2009 quy định: Quyền và nghĩa vụ của Bên A: (1) Bên A có nghĩa vụ chuyển nhượng cổ phần cho bên B. (2) **Bên A cam kết chịu trách nhiệm về việc: Số cổ phần chuyển nhượng** được sở hữu hợp pháp và được phép chuyển nhượng tự do; Số cổ phần được ghi trong Điều 1 của hợp đồng này được phép chuyển nhượng như cổ phiếu phổ thông, hiện không cầm cố và chưa chuyển nhượng cho bất kỳ ai; (3) Hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng số cổ phần nêu tại Điều 1 của Hợp đồng cho Bên B. (4) Khi hoàn tất việc chuyển nhượng **Bên A sẽ giao toàn bộ hồ sơ chuyển nhượng có chữ ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng quản trị** về việc xác nhận là người sở hữu hợp pháp số cổ phần nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này. (5) Bên

A cam kết số cổ phiếu nêu tại Điều 1 của hợp đồng này được phép chuyển nhượng cho bên B, theo đúng số lượng và giá bán tại Điều 1 của hợp đồng này. (6) Có trách nhiệm thanh toán phí thủ tục chuyển nhượng.

3. Tại Điều 3, Hợp đồng mua bán Chứng khoán chưa niêm yết, ngày 30/12/2009 quy định: Quyền và nghĩa vụ của Bên B: (1) Cam kết kết thanh toán cho bên A tổng giá trị chuyển nhượng đầy đủ, đúng hạn theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này. (2) Đảm bảo việc mua bán cổ phần diễn ra đúng như các điều khoản quy định trong Điều 1. (3) Được hưởng mọi quyền lợi phát sinh của số cổ phần được ghi tại Điều 1 của hợp đồng này kể từ khi Hợp đồng được hai bên ký kết. (4) Thanh toán đầy đủ số tiền vay nêu tại mục 1.9 Điều 1 của Hợp đồng này.

4. Tại Điều 4, Hợp đồng mua bán Chứng khoán chưa niêm yết, ngày 30/12/2009 quy định: Thời hạn hiệu lực Hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi các bên đã hoàn tất quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh theo nội dung tại các điều khoản của Hợp đồng.

II. QUÁ TRÌNH CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN GIỮA ÔNG TRẦN VĂN KỲ VÀ BÀ TRỊNH NGỌC DUYÊN TẠI HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN SỐ 01/2015/HĐNTCNCNCP, THEO QUY ĐỊNH TẠI TIẾT C, KHOẢN 4, MỤC II, BIÊN BẢN LÀM VIỆC NGÀY 16/12/2014.

Thứ nhất, Danh sách cổ đông của công ty cổ phần quản lý quỹ quốc tế trước ngày 22/01/2015. (Giấy phép thành lập và hoạt động số 17/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 29/12/2006)

STT	Thông tin về cổ đông/ thành viên góp vốn (Số ĐKKD/CMTND, ngày cấp, nơi cấp)	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ cổ phần /VĐL
1	Bà Nguyễn Thị Loan – sinh ngày 21/06/1970, SCMT 012159963 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 22/02/2008	1.600.000	16.000.000.000	64%
2	Ông Trần Văn Kỳ - CMTND: 034064006666 do Cục Cảnh Sát ĐKQL Cư Trú và DLQG về Dân Cư cấp ngày 19/04/2017	652.000	6.520.000.000	26,08%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình Đại diện phần vốn góp Bà Nguyễn Thị Loan. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. CMTND: 012159963 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 22/02/2008	248.000	2.480.000.000	9,92%

Thứ hai, Ngày 22/01/2015, Ông Trần Văn Kỳ và bà Trịnh Ngọc Duyên ký kết Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần số 01/2015/HĐNTCNCP, **652.000 cổ phần** tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế (IFMC), trong đó có nội dung: Ông Trần Văn Kỳ (Bên chuyển nhượng): CMTND số: 012655623 do Công an Hà Nội Cấp ngày 16/02/2004. Địa chỉ, P306, Nhà 8B, Tập thể ngân hàng trung ương, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (Sau đây gọi tắt là **"Bên A"**). Bà Trịnh Ngọc Duyên (Bên nhận chuyển nhượng), CMND số: 031470630 do Công An Hải Phòng Cấp ngày 20/10/2003, Địa chỉ, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng. (Sau đây gọi tắt là **"Bên B"**).

1. Tính pháp lý của Hợp đồng nguyên tắc: Tại Điều 1, Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần số 01/2015/HĐNTCNCP, ngày 22/01/2015 quy định nội dung của giao dịch: Bên A thực hiện chuyển nhượng cổ phần cho Bên B: (1) Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế; (2) Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông; (3) Mệnh giá, 10.000 đồng/cổ phần. (4) Số lượng cổ phần, 652.000 cổ phần (Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi hai nghìn cổ phần) tương đương với 26,08% vốn điều lệ của Công ty cổ phần quản lý Quỹ Quốc Tế; (5) Giá chuyển nhượng, 10.000 đồng/cổ phần; (6) Tổng giá trị giao dịch: 6.520.000.000 đồng. (7) Phương thức thanh toán, theo thỏa thuận về việc mua lại vốn góp của cổ đông ông Trần Văn Kỳ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình và các Công ty trong hệ thống đã được ký kết vào ngày 29/12/2014, có nghĩa là:

(1) Tại tiết a, khoản 3, Mục I, Thỏa thuận ngày 29/12/2014 về việc mua lại vốn góp của cổ đông Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình ("HBID") và các công ty trong hệ thống của HBID quy định: Các Bên cùng nhau mở tài khoản đồng sở hữu đứng tên bởi Bà Nguyễn Thị Loan và Ông Vũ Thái Trung tại ngân hàng thương mại do các Bên lựa chọn để thực hiện việc thanh toán theo Thỏa thuận này.

Ngày 22/01/2015, Bà Nguyễn Thị Loan đã thanh toán cho Ông Trần Văn Kỳ số tiền 20.385.600.000 đồng được ghi nhận trên CHỨNG TỪ GIAO DỊCH, ỦY NHIỆM CHI - Ủy nhiệm chi Số HĐ /Invoice No: 220115.1897.0029 tại ngân hàng Vietcombank (chứng từ giao dịch - Ủy nhiệm chi bản chính đã nộp cho UBCKNN

(2) "Tại Tiết c, Khoản 4, Mục II, Biên bản làm việc ngày 16/12/2014 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình và Ông Vũ Thái Trung – đại diện quy định: Ngay sau khi HBID chuyển toàn bộ khoản tiền mua lại số vốn góp của Ông Trần Văn Kỳ vào tài khoản đồng sở hữu, Ông Trần Văn Kỳ có trách nhiệm ký các hồ sơ giấy tờ cần thiết để chuyển nhượng phần vốn góp, cổ phần, rút tư cách đại diện phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ An Phú".

Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2015/HĐNTCNCP ký ngày 21/01/2015. Kể từ ngày 22/01/2015 hợp đồng chuyển nhượng số 01/2015/HĐNTCNCP ký ngày 21/01/2015 được thanh lý xong. Hai bên đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ cam kết trong Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần và không còn thắc mắc hay khiếu kiện về việc thực hiện nghĩa vụ của nhau.

Thứ ba, Thẩm quyền chấp thuận chuyển nhượng 652.000 cổ phần (26,08% vốn điều lệ IFMC) giữa ông Trần Văn Kỳ và bà Trịnh Ngọc Duyên vào ngày 22/01/2015

1. Tại Khoản 1.9, Điều 1, Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần quy định: Trong trường hợp, Ông Trần Văn Kỳ và bà Trịnh Ngọc Duyên ký kết Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần số 01/2015/HĐNTCNCP, **652.000 cổ phần diễn ra nếu làm thay đổi tỷ lệ sở hữu theo quy định của pháp luật phải được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trước khi diễn ra giao dịch.**

Đối chiếu với trường hợp giao dịch 652.000 cổ phần (26,08% vốn điều lệ IFMC) giữa ông Trần Văn Kỳ và bà Trịnh Ngọc Duyên vào ngày 22/01/2015: (1) Đối tượng giao dịch: Đây là giao dịch chuyển nhượng giữa hai cá nhân với nhau. **(1) Bản chất tỷ lệ:** Giao dịch này cấu thành việc chuyển dịch sở hữu giữa các cá nhân: *"không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế (IFMC) theo quy định của pháp luật"*. Có nghĩa là cơ cấu sở hữu cốt lõi, vốn điều lệ và pháp nhân của bản thân IFMC không bị phá vỡ hay biến động vượt các ngưỡng giới hạn an toàn phải xin phép trước **theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 68, Luật chứng khoán năm 2006 quy định: "1. Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện những thay đổi sau đây: c) Giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp chiếm từ 10% trở lên vốn điều lệ đã góp của Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, trừ trường hợp cổ phiếu của Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đã được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán"**.

Do vậy, Vì không thuộc bất kỳ trường hợp bắt buộc phải xin chấp thuận trước, quy định tại Điều 68, Luật Chứng khoán 2006, hai cá nhân Ông Trần Văn Kỳ và bà Trịnh Ngọc Duyên hoàn toàn có quyền tự do thỏa thuận ký kết Hợp đồng nguyên tắc theo quy định chung của Luật Doanh nghiệp và Bộ luật Dân sự

2. Tại Điều 11, Thông tư số 212/2012/TT-BTC quy định: Các trường hợp phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, Công ty quản lý quỹ chỉ phải lập hồ sơ xin chấp thuận trước từ UBCKNN đối với các giao dịch cổ phần thuộc phạm vi sau: **Giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp chiếm từ 10% trở lên vốn điều lệ đã góp của một tổ chức tham gia góp vốn.** Giao dịch dẫn đến việc làm thay đổi cổ đông sáng lập hoặc cổ đông lớn nắm giữ từ 25% trở lên vốn điều lệ của công ty quản lý quỹ là một tổ chức/pháp nhân.

Áp dụng quy định loại trừ vào giao dịch của IFMC: Giao dịch ngày 22/01/2015 giữa ông Trần Văn Kỳ và bà Trịnh Ngọc Duyên chuyển nhượng 652.000 cổ phần (26,08% vốn điều lệ IFMC) được miễn trừ xin phép trước, bởi các lý do sau: (1) Đối tượng giao dịch là các Cá nhân: Điều 11 của Thông tư này nhấn mạnh ranh giới quản lý của UBCKNN là kiểm soát sự thay đổi cơ cấu sở hữu của các tổ chức, pháp nhân hoặc cổ đông lớn là tổ chức nhằm tránh việc thâm lén lút của các định chế tài chính khác. **(2) Không làm thay đổi cấu trúc pháp nhân của IFMC:** Do đặc thù đã nêu là *"không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế (IFMC) theo quy định"*, nghĩa là bản thân

cấu trúc sở hữu 248.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 9,92%, tương ứng với số tiền 2.480.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình trong IFMC được giữ nguyên, giao dịch 26,08% này hoàn toàn thuần túy diễn ra trong phạm vi dịch chuyển tài sản cá nhân với cá nhân.

3. Thủ tục đúng pháp luật, Công ty IFMC đã thực hiện ngay sau khi ký hợp đồng nguyên tắc đã thực hiện công bố thông tin thời kỳ đó, Bên nhận chuyển nhượng sở hữu từ 5% trở lên vốn cổ phần có quyền biểu quyết phải thực hiện báo cáo bằng văn bản cho IFMC và **Xác nhận của công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế:** *"Các bên đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng và thanh toán theo như hợp đồng đã ký kết"* và UBCKNN trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi trở thành cổ đông lớn. IFMC tiến hành đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty và thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp. Tuy nhiên, tại thời điểm năm 2015, UBCKNN yêu cầu ký lại bằng hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, tuy nhiên, khi làm việc với ông Trần Văn Kỳ không đồng ý ký lại với lý do, đã ký chuyển nhượng và thanh lý hợp đồng nên không ký lại.

4. Tính hợp pháp về chủ thể và đối tượng giao dịch: (1) **Chủ thể, Ông Trần Văn Kỳ (Bên A) và bà Trịnh Ngọc Duyên (Bên B)** tại thời điểm ngày 22/01/2015 có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, thông tin nhân thân (CMND/CMTND, địa chỉ) rõ ràng, ký kết dựa trên sự tự nguyện. (2) **Đối tượng, 652.000 cổ phiếu phổ thông của IFMC (26,08% vốn điều lệ)** hoàn toàn thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Kỳ tại thời điểm đó, được phép chuyển nhượng tự do theo Luật Doanh nghiệp.

5. Sự rõ ràng và hoàn chỉnh của Hợp đồng số 01/2015/HĐNTCNCP: Mặc dù mang tên là *"Hợp đồng nguyên tắc"*, nhưng về mặt bản chất pháp lý theo Bộ luật Dân sự, văn bản này đã chứa đựng đầy đủ các nội dung chủ yếu của một **Hợp đồng chuyển nhượng chính thức** quy định tại Điều 1: Xác định rõ đối tượng (Cổ phiếu IFMC). Xác định rõ số lượng (652.000 cổ phần) và tỷ lệ (26,08%). Xác định rõ giá chuyển nhượng (10.000đ/cp) và tổng giá trị (6.520.000.000 đồng).

6. Chứng cứ chứng minh nghĩa vụ thanh toán đã hoàn thành dứt điểm: Yếu tố mấu chốt cấu thành sự thành công của giao dịch là nghĩa vụ trả tiền đã được thực hiện trọn vẹn thông qua phương thức cần trừ chéo hợp pháp:

Mối liên kết văn bản: Hợp đồng 01/2015 dẫn chiếu đến Thỏa thuận ngày 29/12/2014 → Thỏa thuận này dẫn chiếu đến việc mở tài khoản đồng sở hữu đứng tên bà Loan và ông Trung → Tiếp tục liên kết với Biên bản làm việc ngày 16/12/2014 xác định nghĩa vụ của ông Kỳ.

Chứng cứ thanh toán thực tế: Ủy nhiệm chi số 220115.1897.0029 tại Vietcombank ngày 22/01/2015 chứng minh bà Nguyễn Thị Loan đã chuyển số tiền 20.385.600.000 đồng vào tài khoản theo thỏa thuận. Khoản tiền này đã bao gồm nghĩa vụ thanh toán 6.520.000.000 đồng cho 652.000 cổ phần IFMC.

Kết luận về dòng tiền: Bên nhận chuyển nhượng (Bên B) thông qua bên thứ ba (bà Loan) đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho Bên chuyển nhượng (Bên A) đúng ngày ký hợp đồng (22/01/2015).

7. Nghĩa vụ ràng buộc và việc giải tỏa trách nhiệm của ông Kỳ: Theo Tiết c, Khoản 4, Mục II, Biên bản làm việc ngày 16/12/2014, ngay sau khi tiền được

chuyển vào tài khoản đồng sở hữu, ông Kỳ "**có trách nhiệm ký các hồ sơ giấy tờ cần thiết để chuyển nhượng**". Trên thực tế, ông Kỳ đã ký Hợp đồng nguyên tắc và các văn bản liên quan vào ngày 22/01/2015. Kết hợp với tình tiết hợp đồng được tuyên bố **thanh lý xong kể từ ngày 22/01/2015, hai bên không còn thắc mắc hay khiếu kiện**, điều này đồng nghĩa với việc ông Kỳ đã thừa nhận mình đã ký đủ các giấy tờ cần thiết tại thời điểm đó và nhận đủ quyền lợi.

Thứ tư, Nhận định pháp lý cuối cùng đối với yêu cầu của UBCKNN: Việc UBCKNN yêu cầu "ký lại bằng hợp đồng chuyển nhượng cổ phần" chỉ là một **yêu cầu thuần túy về mặt hình thức hành chính (tiêu đề văn bản)** của cán bộ xử lý hồ sơ thời kỳ đó.

Về mặt bản chất pháp lý: Quyền sở hữu đã dịch chuyển hợp pháp dựa trên: Hợp đồng có đủ nội dung → Tiền đã giao (có ủy nhiệm chi) → Hợp đồng đã thanh lý dứt điểm. **Việc ông Kỳ từ chối ký lại với lý do "đã ký chuyển nhượng và thanh lý hợp đồng nên không ký lại" là hoàn toàn đúng về mặt bản chất giao dịch dân sự.** Ông không có nghĩa vụ phải tạo ra một văn bản mới cho một quan hệ pháp lý đã chấm dứt và hoàn thành từ **11 năm trước**.

1. Căn cứ pháp lý theo quy định của bộ luật dân sự 2005: Giao dịch chuyển nhượng cổ phần giữa các bên hoàn toàn phù hợp và được bảo hộ bởi các điều khoản cốt lõi của Bộ luật Dân sự 2005 về hình thức hợp đồng, nguyên tắc tự do giao kết và hiệu lực chấm dứt nghĩa vụ (thanh lý), cụ thể như sau:

2. Về tên gọi và hình thức của Hợp đồng (Bảo vệ tính pháp lý của Hợp đồng nguyên tắc): Tại Điều 401, Bộ luật Dân sự 2005 quy định Hình thức hợp đồng dân sự: "*1. Hợp đồng dân sự có thể được giao kết bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể, nếu pháp luật không quy định loại hợp đồng đó phải được giao kết bằng một hình thức nhất định.*" "*2. Trong trường hợp các bên có thỏa thuận giao kết hợp đồng bằng văn bản thì hợp đồng được coi là đã giao kết khi hội đủ các điều kiện về hình thức văn bản...*"

Tại Điều 402, Bộ luật Dân sự 2005 quy định các loại hợp đồng dân sự chủ yếu: Tại Khoản 1, quy định về "**Hợp đồng song vụ**", là hợp đồng mà mỗi bên đều có nghĩa vụ đối với nhau.

Lập luận pháp lý: Pháp luật dân sự không cấm việc các bên sử dụng tên gọi "**Hợp đồng nguyên tắc**" để xác lập giao dịch dịch chuyển tài sản. Tại thời điểm năm 2015, pháp luật không bắt buộc hợp đồng chuyển nhượng cổ phần giữa các cá nhân phải tuân theo một mẫu tiêu đề cố định nào của cơ quan quản lý. Do Hợp đồng số 01/2015 đã được lập bằng văn bản, có chữ ký tự nguyện của hai bên, chứa đựng đầy đủ quyền và nghĩa vụ song vụ (Bên A chuyển giao cổ phần, Bên B cam trừ thanh toán tiền), nên văn bản này có đầy đủ giá trị pháp lý là một hợp đồng chuyển nhượng hoàn chỉnh theo Điều 401 và Điều 402 Bộ luật Dân sự 2005.

3. Về hiệu lực chấm dứt nghĩa vụ và kết quả thanh lý hợp đồng: Tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 424, Bộ luật Dân sự 2005 quy định các trường hợp chấm dứt Hợp đồng dân sự: "*Hợp đồng dân sự chấm dứt trong các trường hợp sau đây: 1. Hợp đồng đã được hoàn thành; 2. Theo thỏa thuận của các bên...*"

Tại Khoản 1, Điều 374, Bộ luật Dân sự 2005 quy định chấm dứt nghĩa vụ dân sự: "Nghĩa vụ dân sự chấm dứt trong trường hợp: "*1. Nghĩa vụ được hoàn thành*".

Tại Điều 375, Bộ luật Dân sự 2005, quy định Hoàn thành nghĩa vụ dân sự:
"Nghĩa vụ dân sự được coi là hoàn thành khi bên có nghĩa vụ đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hoặc thực hiện một phần nghĩa vụ nhưng phần còn lại được bên có quyền cho miễn thực hiện."

Lập luận pháp lý: Đối chiếu với điều khoản tại Hợp đồng số 01/2015, ***"Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong hợp đồng chuyển nhượng số 01/2015/HĐNTCNCP ký ngày 21/01/2015. Kể từ ngày 22/01/2015 hợp đồng chuyển nhượng số 01/2015/HĐNTCNCP ký ngày 21/01/2015 được thanh lý xong. Hai bên đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ cam kết trong Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần và không còn thắc mắc hay khiếu kiện về việc thực hiện nghĩa vụ của nhau"***.

Theo quy định tại Điều 374, Điều 375 và Điều 424, Bộ luật Dân sự 2005, việc các bên đồng thuận tuyên bố hợp đồng đã thanh lý xong chính là sự xác nhận bằng văn bản cao nhất về việc các nghĩa vụ dân sự giữa ông Trần Văn Kỳ và bà Trịnh Ngọc Duyên đã chấm dứt hoàn toàn do đã được hoàn thành trọn vẹn trên thực tế (***Tiền đã giao thông qua Ủy nhiệm chi và Cổ phần đã được IFMC sang tên***). Vì nghĩa vụ cũ đã chấm dứt hoàn toàn, không bên nào có quyền buộc bên còn lại phải ký kết một văn bản mới để lập lại một quan hệ nghĩa vụ đã không còn tồn tại.

Thứ năm, Ngày 26/09/2022, IFMC ban hành Thông báo Số: 41/2022/TB-IFMC về kết quả giao dịch chuyển nhượng cổ phần gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Quý Cổ đông của Công ty cổ phần quản lý Quỹ Quốc tế, nội dung như sau:

Theo quy định tại Điểm e, Khoản 1, Điều 118, Chương VIII, Luật chứng khoán năm 2019 về việc cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng thuộc đối tượng Công bố thông tin. Vì vậy, Công ty cổ phần quản lý Quỹ Quốc tế kính báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Thông báo tới Quý cổ đông về giao dịch chuyển nhượng cổ phần như sau:

1. Giao dịch chuyển nhượng cổ phần: Ngày 15/ 01/2015 tại Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế (IFMC) đã thực hiện giao dịch chuyển nhượng cổ phần như sau:

Bên chuyển nhượng: Ông Trần Văn Kỳ – CMTND số: 012655623 do Công an Hà Nội cấp ngày 16/02/2004; Địa chỉ: P306, Nhà 8B, Tập thể ngân hàng trung ương, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Bên nhận chuyển nhượng: Bà Trịnh Ngọc Duyên – CMND/ĐKKD số: 031470630 do Công an Hải Phòng cấp ngày 20/10/2003; Địa chỉ: Đông Hải, Hải An, Hải Phòng.

Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế; Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông; Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần; Số lượng cổ phần: 652.000 cổ phần (Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi hai nghìn cổ phần) tương đương với 26,08% vốn điều lệ của Công ty cổ phần quản lý Quỹ Quốc tế; Giá chuyển nhượng: 10.000 đồng/cổ phiếu; Tổng giá trị giao dịch: 6.520.000.000 đồng.

2. Danh sách cổ đông, thành viên góp vốn của Công ty cổ phần quản lý Quỹ Quốc tế đến ngày 26/09/2022

STT	Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức	Số lượng cổ phần, phần vốn góp sở hữu	Giá trị cổ phần, phần vốn góp sở hữu (VND)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)
1	Nguyễn Thị Loan	1.600.000	16.000.000.000	64%
2	Trịnh Ngọc Duyên	652.000	6.520.000.000	26,08%
3	CTCP Chứng khoán Hòa Bình	248.000	2.480.000.000	9,92%
	Tổng	2.500.000	25.000.000.000	100%

MỤC III. QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 25 TỶ LÊN 50 TỶ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

I. RÀ SOÁT IFMC BAN HÀNH CÔNG VĂN SỐ 15/CV-IFMC GỬI ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ VỤ QUẢN LÝ QUỸ - UBCKNN

Thứ nhất, Ngày 13/04/2022, IFMC ban hành Công văn số 15/CV-IFMC gửi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Vụ Quản Lý Quỹ - UBCKNN v/v Phúc đáp văn bản số 1938/UBCK-QLQ ngày 08/04/2022, trong đó có nội dung:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc Tế nhận được văn bản số 1938/UBCK-QLQ đề ngày 08/04/2022 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước về việc giám sát hoạt động của Công ty QLQ Quốc tế sau khi bị đình chỉ. Công ty xin được báo cáo về các vấn đề liên quan theo yêu cầu của Quý Cơ quan như sau:

Về tư cách thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo Pháp luật của Bà Nguyễn Thị Loan – sẽ được miễn nhiệm tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên của Công ty tổ chức vào ngày 27/04/2022 tới đây. Đồng thời Công ty sẽ bầu Chủ tịch và Người đại diện Pháp luật mới thay thế.

Ngoài ra Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua phương án khắc phục tình trạng **vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn điều lệ tối thiểu bằng hình thức chào bán cổ phiếu** cho cổ đông hiện hữu tăng vốn Điều lệ của Công ty. Phương án chi tiết sẽ được đưa ra trình xem xét phê duyệt tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên tổ chức vào ngày 27/04/2022 theo đúng quy định trước khi hoàn thiện hồ sơ chào bán cổ phiếu gửi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Thứ hai, Công văn số 15/CV-IFMC là bằng chứng chứng minh kịch bản tiềm quyền và dàn xếp kết quả đhđcđ được lên kế hoạch từ trước.

Ngày 13/04/2022 (trước ngày diễn ra ĐHĐCĐ 14 ngày), IFMC ban hành Công văn số 15/CV-IFMC gửi UBCKNN. Nội dung văn bản này đã vô tình tự phơi bày hành vi vi phạm pháp luật và động cơ thâm độc doanh nghiệp bất hợp pháp một cách rõ ràng:

Hành vi tiềm quyền tối cao của Đại hội đồng cổ đông: Tại công văn này, Nhóm tiềm quyền nhân danh IFMC đã khẳng định với UBCKNN rằng Bà Nguyễn Thị Loan “sẽ được miễn nhiệm” và công ty “sẽ bầu Chủ tịch và Người đại diện Pháp luật mới thay thế” vào ngày 27/04/2022. Căn cứ Điều 138 Luật Doanh nghiệp

2020, việc miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT thuộc thẩm quyền quyết định duy nhất và tối cao của ĐHĐCĐ tại cuộc họp. Khi cuộc họp chưa diễn ra, cổ đông lớn nắm giữ **64% vốn điều lệ (bà Loan)** chưa biểu quyết, việc Nhóm tiềm quyền này tự quyết định trước kết quả bầu nhiệm đã minh chứng cuộc họp ngày 27/04/2022 chỉ là một vở kịch áp đặt kết quả, cố tình gạt bỏ quyền định đoạt hợp pháp của cổ đông lớn

Giả mạo quyết định của Hội đồng quản trị: Công văn nêu rõ “Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua phương án... chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ”. Thực tế, **Bà Nguyễn Thị Loan – Chủ tịch HĐQT đương nhiệm tại thời điểm đó** – không nhận được thông báo mời họp HĐQT và không ký bất kỳ văn bản nào thông qua phương án này. Điều này chứng minh Nhóm tiềm quyền này đã tự ý họp lén, giả mạo danh nghĩa HĐQT để thông qua các nội dung quan trọng, vi phạm nghiêm trọng quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020 về trình tự, thủ tục họp HĐQT.

Ý nghĩa chứng cứ: Công văn số 15/CV-IFMC là bằng chứng vật chất không thể chối cãi chứng minh toàn bộ diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022 sau đó (với các sai phạm về tỷ lệ **73,92%** giả mạo, lập sai danh sách cổ đông) không phải là sự cố vô tình, mà là một kịch bản đầu tư tóm doanh nghiệp có tổ chức, được lên kế hoạch chi tiết từ trước nhằm hạ bệ cổ đông lớn khi họ gặp sự cố.

II. QUÁ TRÌNH RÀ SOÁT HỒ SƠ, TÀI LIỆU ĐHĐCĐ SỐ 03/BB-ĐHĐCĐ NGÀY 27/04/2022 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ (IFMC),

Thứ nhất, Quá trình rà soát Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 03/BB-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022 của Công ty cổ phần Quản lý quỹ Quốc tế (IFMC), Ban tổ chức cuộc họp đã ghi nhận: “Ông Trần Văn Kỳ sở hữu 26,08% vốn điều lệ vắng mặt không tham dự”.

1. Sự mâu thuẫn này chứng minh: Nhóm tiềm quyền tổ chức cuộc họp ngày 27/04/2022 đã cố tình lập sai lệch danh sách cổ đông có quyền dự họp, cố tình gạt bỏ tư cách cổ đông hợp pháp của **bà Trịnh Ngọc Duyên (người đã nhận ủy thác quản lý tài sản của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Hòa Bình, đồng thời giữ chức vụ chủ tịch HĐQT, đại diện pháp luật của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Hòa Bình kể từ năm 2015)** và đưa một người không còn tư cách cổ đông (**ông Trần Văn Kỳ**) vào danh sách để tính tỷ lệ vắng mặt. Hành vi này vi phạm nghiêm trọng quy định về lập danh sách cổ đông có quyền dự họp tại Luật Doanh nghiệp 2020.

2. Tự phơi bày hành vi ghi không tỷ lệ cổ đông tham dự đại hội: Tại mục 2 của Thông báo số 41, công ty khẳng định tính đến ngày 26/09/2022, cơ cấu cổ đông gồm: Bà Nguyễn Thị Loan (64%) và CTCP Chứng khoán Hòa Bình (9,92%). Như vậy, nhóm cổ đông liên quan đến bà Loan nắm giữ tổng cộng **73,92%** vốn điều lệ của IFMC. **Khi bà Nguyễn Thị Loan hoàn toàn vắng mặt tại cuộc họp ngày 27/04/2022** (như biên bản họp đã ghi nhận), thì tổng số cổ phần của các cổ đông còn lại tối đa chỉ là **26,08%** đứng tên bà Trịnh Ngọc Duyên). Tuy nhiên, Biên bản họp số 03/BB-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022 lại ngang nhiên ghi nhận: “**Có 73,92% cổ đông có quyền biểu quyết tham dự, Đại hội đồng cổ đông có đủ điều kiện tiến hành họp và Trùng khớp tỷ lệ sở hữu của bà Nguyễn Thị Loan và Công ty cổ**

phần Chứng khoán Hòa Bình cộng lại là 73,92%. Điều này là bằng chứng không thể chối cãi về việc Nhóm tiềm quyền tổ chức cuộc họp chui đã ăn cắp thông tin sở hữu của cổ đông vắng mặt (bà Loan), tự ý ghi danh bà Loan vào danh sách tham dự biểu quyết để đạt tỷ lệ pháp lý >50%, nhằm mục đích thông qua các quyết định bãi nhiệm Bà Nguyễn Thị Loan - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế và Bầu Ông Trần Kiên Cường là Chủ tịch HĐQT Công ty IFMC và thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty IFMC trái quy định của pháp luật.

Thứ hai, Trích dân nội dung Văn bản Số: 5614/UBCK-QLQ gửi IFM, ngày 23/08/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, trong đó có nội dung: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần quản lý quỹ Quốc Tế Việt Nam (Công ty). Sau khi xem xét, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) có ý kiến như sau:

1. Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty đã đầy đủ và hợp lệ theo quy định điểm b khoản 4 Điều 187 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. “**Tại Điểm b, khoản 4, Điều 187 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định “4. Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán là công ty cổ phần, trước khi thực hiện việc chào bán, phát hành để tăng vốn điều lệ, phải đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.**”

“b) Trường hợp công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán không phải là công ty đại chúng chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu hiện có, hồ sơ bao gồm: Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu theo Mẫu số 73 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán; tài liệu quy định tại các khoản 4, 5, 7, 8, 9 Điều 43 Nghị định này”;

2. Yêu cầu Công ty thực hiện theo đúng phương án chào bán đã được thông qua tại Nghị quyết họp Đại hội đồng thường niên số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2022 của Công ty.

3. Công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và hợp lệ của hồ sơ thông báo.

Thứ ba, Tại Mục 2 Văn bản số 5614/UBCK-QLQ ngày 23/08/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có ý kiến: “Yêu cầu Công ty thực hiện theo đúng phương án chào bán đã được thông qua tại Nghị quyết họp Đại hội đồng thường niên số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2022 của Công ty”. Về nội dung này, chúng tôi khẳng định yêu cầu này hoàn toàn không có căn cứ thực hiện và không có giá trị thi hành dựa trên các lập luận pháp lý sau:

1. Nghị quyết số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ là văn bản vô hiệu, không phát sinh hiệu lực thi hành: Như đã chứng minh chi tiết tại các mục trên, Nghị quyết số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ được lập dựa trên hành vi gian lận số liệu (ghi không tỷ lệ 73,92% cổ đông tham dự họp trong khi cổ đông lớn nắm giữ 64% vốn hoàn toàn vắng mặt). Một nghị quyết được tạo ra từ hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng, không đủ điều kiện tiên hành họp theo Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020 thì mặc

nhiên vô hiệu toàn bộ từ thời điểm ban hành. Theo nguyên tắc pháp lý, không ai có nghĩa vụ phải tuân thủ hoặc thực hiện theo một văn bản vô hiệu.

2. Sự mâu thuẫn loại trừ giữa Mục 2 và Mục 3 trong chính văn bản của UBCKNN: UBCKNN đưa ra yêu cầu tuân thủ phương án phát hành (Mục 2) dựa trên giả định rằng hồ sơ do IFMC nộp lên là trung thực. Tuy nhiên, tại Mục 3, UBCKNN đã ràng buộc điều kiện tối cao: “Công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và hợp lệ của hồ sơ”. Khi toàn bộ chuỗi chứng cứ (Công văn 15, Biên bản 03, Thông báo 41) đã chứng minh rõ ràng việc hồ sơ này bị lập không, ngụy tạo căn cứ và không trung thực, thì nghĩa vụ chịu trách nhiệm trước pháp luật tại Mục 3 đã bị vi phạm. Việc vi phạm điều kiện cốt lõi tại Mục 3 mặc nhiên làm triệt tiêu giá trị pháp lý của yêu cầu tuân thủ tại Mục 2.

3. Bản chất của phương án phát hành là hành vi xâm phạm quyền sở hữu cổ phần trái pháp luật: Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 187 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, việc phát hành phải đảm bảo quyền mua của cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu hiện có. Việc Nhóm tiềm quyền cổ tình tổ chức họp lén lút, gạt bỏ quyền biểu quyết và quyền mua của cổ đông lớn Nguyễn Thị Loan (chiếm 64% vốn) để tự thông qua phương án tăng vốn là hành vi cố ý “pha loãng” tỷ lệ sở hữu nhằm **thâu tóm doanh nghiệp bất hợp pháp**. Do đó, việc thực hiện theo phương án chào bán này là hành vi tiếp tay cho sai phạm, xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông lớn đã được pháp luật bảo hộ.

Kết luận: Yêu cầu thực hiện theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ tại văn bản số 5614/UBCK-QLQ của UBCKNN hoàn toàn không có giá trị thực thi trên thực tế. Mọi hành vi cố tình nhân danh công ty để tiếp tục triển khai đợt chào bán này đều là hành vi cố ý làm trái quy định pháp luật, lừa dối cơ quan quản lý và có dấu hiệu cấu thành tội phạm hình sự.

Thứ tư, Ngày 13/10/2022, IFMC có báo cáo số 46/BC-IFMC gửi UBCKNN Báo cáo Kết quả đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (Theo Công văn số: 5614/UBCK-QLQ do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/08/2022).

Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: **CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ**
2. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: **2.500.000 cổ phiếu**, trong đó: Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 2.500.000 cổ phiếu; Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: **10.000 đồng/cổ phiếu**.
5. Tổng giá trị vốn huy động: **25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng)**, trong đó: Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 25.000.000.000 đồng; Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối (thông qua tổ chức bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành, đấu giá...): **Cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu.**

7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: **Từ ngày 25/08/2022 đến ngày 14/10/2022.**

8. Ngày kết thúc đợt chào bán: **19/10/2022**

9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: **19/10/2022**

Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/ cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số cổ phiếu không phân phối hết	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	10.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	03	03	0	0	100%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết		0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số	10.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	03	03	0	0	100%
1. Nhà đầu tư trong nước					03	03	0	0	100%
2. Nhà đầu tư nước ngoài					0	0	0	0	0
Tổng số					03	03	0	0	100%

Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: **2.500.000 cổ phiếu**, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó: Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 2.500.000 cổ phiếu; Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **25.000.000.000 đồng**, trong đó: Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: **25.000.000.000 đồng**. Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.

3. Tổng chi phí: 0 đồng.

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: **25.000.000.000 đồng**.

Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	03	5.000.000	50.000.000.000	100%
1.1	Nhà nước	0			
1.2	Tổ chức	01	496.000	4.960.000.000	9,92%
1.3	Cá nhân	02	4.504.000	45.040.000.000	90,08%
2	Nước ngoài				
	Tổng cộng (1 + 2)	03	5.000.000	50.000.000.000	100%

II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập				
2	Cổ đông lớn	03	5.000.000	50.000.000.000	100%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết				
	Tổng cộng (2 + 3)	03	5.000.000	50.000.000.000	100%

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương / Chứng minh nhân dân / Thẻ căn cước công dân / Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Loan	Cmnd số: 012159963 Cấp ngày: 22/2/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội	3.200.000	64%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	GPĐKKD số: 82/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 29/02/2008	496.000	9,92%
3	Trịnh Ngọc Duyên	Cmnd số: 031470630 Cấp ngày 20/10/2003 Nơi cấp: CA Hải Phòng	1.304.000	26,08%

Thứ năm, Ngày 27/12/2022, Báo cáo về giao dịch chuyển nhượng cổ phần, phần góp vốn số 57/2022/BC-IFMC gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước

1. Danh sách cổ đông, thành viên góp vốn trước giao dịch chuyển nhượng

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương / Chứng minh nhân dân / Thẻ căn cước công dân / Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Loan	Cmnd số: 012159963 Cấp ngày: 22/2/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội	3.200.000	64%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	GPĐKKD số: 82/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 29/02/2008	496.000	9,92%
3	Trịnh Ngọc Duyên	Cmnd số: 031470630 Cấp ngày 20/10/2003 Nơi cấp: CA Hải Phòng	1.304.000	26,08%
	Tổng cộng		5.000.000	100%

2. Thông tin về giao dịch chuyển nhượng

Bên chuyển nhượng: Tên cổ đông, thành viên góp vốn: Bà Nguyễn Thị Loan; Số Giấy chứng minh nhân dân: 012159963 Cấp ngày: 22/2/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội; Số lượng cổ phần chuyển nhượng: 3.200.000 cổ phần; Tỷ lệ sở hữu với vốn điều lệ (%): 64%; Giá trị chuyển nhượng: **32.000.000.000 đồng.**

Bên nhận chuyển nhượng: Tên cổ đông, thành viên góp vốn: Lê Xuân Tùng; Số Giấy chứng minh nhân dân: 001095011022; Số lượng cổ phần chuyển nhượng: 2.950.000 cổ phần; Tỷ lệ sở hữu với vốn điều lệ (%): 59%; Giá trị chuyển nhượng: **29.500.000.000 đồng**; Ngày hoàn tất giao dịch chuyển nhượng: 27/12/2022.

Bên nhận chuyển nhượng: Tên cổ đông, thành viên góp vốn: Dương Thị Mai; Số Giấy chứng minh nhân dân: 001186028508; Số lượng cổ phần chuyển nhượng: 250.000 cổ phần; Tỷ lệ sở hữu với vốn điều lệ (%): 5%; Giá trị chuyển nhượng: **2.500.000.000 đồng**; Ngày hoàn tất giao dịch chuyển nhượng: 27/12/2022.

3. Danh sách cổ đông, thành viên góp vốn sau giao dịch chuyển nhượng

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương / Chứng minh nhân dân / Thẻ căn cước công dân / Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Xuân Tùng	001095011022	2.950.000	59%
2	Dương Thị Mai	001186028508	250.000	5%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	GPĐKKD số: 82/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 29/02/2008	496.000	9,92%
4	Trịnh Ngọc Duyên	031470630	1.304.000	26,08%
	Tổng cộng		5.000.000	100%

Thứ sáu, Ngày 19/10/2023, Báo cáo về giao dịch chuyển nhượng cổ phần, phần góp vốn số 49/2023/BC-IFMC gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước

1. Danh sách cổ đông, thành viên góp vốn trước giao dịch chuyển nhượng

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương / Chứng minh nhân dân / Thẻ căn cước công dân / Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Xuân Tùng	001095011022	2.950.000	59%
2	Dương Thị Mai	001186028508	250.000	5%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	GPĐKKD số: 82/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 29/02/2008	496.000	9,92%
4	Trịnh Ngọc Duyên	031470630	1.304.000	26,08%
	Tổng cộng		5.000.000	100%

2. Thông tin về giao dịch chuyển nhượng

Bên chuyển nhượng: Tên cổ đông, thành viên góp vốn: Dương Thị Mai; Số Giấy chứng minh nhân dân: 001186028508; Số lượng cổ phần chuyển nhượng: 250.000 cổ phần; Tỷ lệ sở hữu với vốn điều lệ (%): 5%; Giá trị chuyển nhượng: **2.500.000.000 đồng**;

Bên nhận chuyển nhượng: Tên cổ đông, thành viên góp vốn: Nguyễn Tiến Nam; Số Giấy chứng minh nhân dân: 037070005042; Số lượng cổ phần chuyển nhượng: 250.000 cổ phần; Tỷ lệ sở hữu với vốn điều lệ (%): 5%; Giá trị chuyển nhượng: **2.500.000.000 đồng**; Ngày hoàn tất giao dịch chuyển nhượng: 19/10/2023.

3. Danh sách cổ đông, thành viên góp vốn sau giao dịch chuyển nhượng

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương / Chứng minh nhân dân / Thẻ căn cước công dân / Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Xuân Tùng	001095011022	2.950.000	59%
2	Nguyễn Tiến Nam	037070005042	250.000	5%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	GPĐKKD số: 82/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 29/02/2008	496.000	9,92%
4	Trịnh Ngọc Duyên	031470630	1.304.000	26,08%
	Tổng cộng		5.000.000	100%

Thứ bảy, Ngày 19/12/2023, Báo cáo về giao dịch chuyển nhượng cổ phần
1. Danh sách cổ đông, thành viên góp vốn trước giao dịch chuyển nhượng

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương / Chứng minh nhân dân / Thẻ căn cước công dân / Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Xuân Tùng	001095011022	2.950.000	59%
2	Nguyễn Tiến Nam	037070005042	250.000	5%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	GPĐKKD số: 82/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 29/02/2008	496.000	9,92%
4	Trịnh Ngọc Duyên	031470630	1.304.000	26,08%
	Tổng cộng		5.000.000	100%

2. Thông tin về giao dịch chuyển nhượng

Bên chuyển nhượng: Tên cổ đông, thành viên góp vốn: Nguyễn Tiến Nam; Số Giấy chứng minh nhân dân: 037070005042; Số lượng cổ phần chuyển nhượng: 250.000 cổ phần; Tỷ lệ sở hữu với vốn điều lệ (%): 5%; Giá trị chuyển nhượng: **2.500.000.000 đồng;**

Bên nhận chuyển nhượng: Tên cổ đông, thành viên góp vốn: Lê Tiến Dũng; Số Giấy chứng minh nhân dân: 038084041422; Số lượng cổ phần chuyển nhượng: 250.000 cổ phần; Tỷ lệ sở hữu với vốn điều lệ (%): 5%; Giá trị chuyển nhượng: **2.500.000.000 đồng;** Ngày hoàn tất giao dịch chuyển nhượng: 19/12/2023.

3. Danh sách cổ đông, thành viên góp vốn sau giao dịch chuyển nhượng

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương / Chứng minh nhân dân / Thẻ căn cước công dân / Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Xuân Tùng	001095011022	2.950.000	59%
2	Lê Tiến Dũng	038084041422	250.000	5%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	GPĐKKD số: 82/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 29/02/2008	496.000	9,92%
4	Trịnh Ngọc Duyên	031470630	1.304.000	26,08%
	Tổng cộng		5.000.000	100%

Thứ tám, Ngày 12/02/2025, Báo cáo về giao dịch chuyển nhượng cổ phần, phần góp vốn số 05/2025/BC-IFMC gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước

1. Danh sách cổ đông, thành viên góp vốn trước giao dịch chuyển nhượng

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương / Chứng minh nhân dân / Thẻ căn cước công dân / Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Xuân Tùng	001095011022	2.950.000	59%
2	Lê Tiến Dũng	038084041422	250.000	5%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	GPĐKKD số: 82/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 29/02/2008	496.000	9,92%
4	Trịnh Ngọc Duyên	031470630	1.304.000	26,08%
	Tổng cộng		5.000.000	100%

2. Thông tin về giao dịch chuyển nhượng

Bên chuyển nhượng: Tên cổ đông, thành viên góp vốn: Lê Tiến Dũng; Số Giấy chứng minh nhân dân: 038084041422; Số lượng cổ phần chuyển nhượng: 250.000 cổ phần; Tỷ lệ sở hữu với vốn điều lệ (%): 5%; Giá trị chuyển nhượng: **2.500.000.000 đồng**;

Bên nhận chuyển nhượng: Tên cổ đông, thành viên góp vốn: Nguyễn Văn Cẩn; Số Giấy chứng minh nhân dân: 001063021047; Số lượng cổ phần chuyển nhượng: 250.000 cổ phần; Tỷ lệ sở hữu với vốn điều lệ (%): 5%; Giá trị chuyển nhượng: **2.500.000.000 đồng**; Ngày hoàn tất giao dịch chuyển nhượng: 12/02/2025.

3. Danh sách cổ đông, thành viên góp vốn sau giao dịch chuyển nhượng

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương / Chứng minh nhân dân / Thẻ căn cước công dân / Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Xuân Tùng	001095011022	2.950.000	59%
2	Nguyễn Văn Cẩn	001063021047	250.000	5%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	GPĐKKD số: 82/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 29/02/2008	496.000	9,92%
4	Trịnh Ngọc Duyên	031470630	1.304.000	26,08%
	Tổng cộng		5.000.000	100%

Thứ chín, Ngày 10/10/2025, Báo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 Công ty cổ phần quản lý Quỹ quốc tế số 05/2025/NQ-IFMC

Chấm dứt tư cách cổ đông đại diện phần góp vốn 26,08% cổ phần của Công ty cổ phần Tập Đoàn Dược phẩm Vimedimex tại Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Quốc Tế kể từ ngày 10/10/2025 đối với Bà Trịnh Ngọc Duyên. Phê duyệt tư cách cổ đông cho Bà Trần Mỹ Linh, người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp 26,08%

nhân danh chủ sở hữu Công ty cổ phần Tập Đoàn Dược phẩm Vimedimex tại Công ty cổ phần Quản lý Quốc Tế kể từ ngày 10/10/2025.

Danh sách cổ đông, thành viên góp vốn sau giao dịch

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương / Chứng minh nhân dân / Thẻ căn cước công dân / Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Xuân Tùng	001095011022	2.950.000	59%
2	Nguyễn Văn Cẩn	001063021047	250.000	5%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	GPĐKKD số: 82/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 29/02/2008	496.000	9,92%
4	Công ty cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex (Bà Trần Mỹ Linh là người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp)	0103708436	1.304.000	26,08%
	Tổng cộng		5.000.000	100%

Thứ mười, Hành vi lừa dối ủy ban chứng khoán nhà nước để được chấp thuận tăng vốn điều lệ

Ngày 23/08/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) ban hành văn bản số 5614/UBCK-QLQ về việc hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của IFMC. Tuy nhiên, văn bản này hoàn toàn không làm thay đổi bản chất bất hợp pháp của đợt phát hành, ngược lại, nó là bằng chứng đanh thép chứng minh Nhóm tiềm quyền tiềm quyền đã cố ý cung cấp thông tin sai sự thật, lừa dối cơ quan quản lý nhà nước, cụ thể như sau:

1. Lừa dối UBCKNN bằng bộ hồ sơ được lập không, ngụy tạo căn cứ:

Đề được UBCKNN ghi nhận hồ sơ "đầy đủ và hợp lệ" theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 187 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Nhóm tiềm quyền này đã nộp kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2022.

Như đã chứng minh tại Mục A và Mục B, Nghị quyết số 04 này là sản phẩm của một cuộc họp bất hợp pháp, lập không tỷ lệ tham dự (ghi không 73,92% trong khi thực tế chỉ có tối đa **26/08%** cổ đông tham dự) và giả mạo tư cách đại diện phần vốn góp.

Việc đưa một Nghị quyết vô hiệu, không có giá trị pháp lý vào hồ sơ đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước là hành vi cố ý làm giả, ngụy tạo tài liệu nhằm trục lợi và thực hiện mưu đồ thôn tính doanh nghiệp lén lút.

2. Vi phạm nghĩa vụ trung thực và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật:

Tại Mục 3 của văn bản số 5614/UBCK-QLQ, UBCKNN đã chỉ rõ: "**Công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và hợp lệ của hồ sơ thông báo.**" Do cơ chế kiểm tra hồ sơ của UBCKNN chỉ dừng lại ở việc xem xét về mặt hình thức giấy tờ, cơ quan này không thể tự xác minh việc có hay không sự gian lận tại biên bản họp nội bộ doanh nghiệp.

Việc Nhóm tiềm quyền cổ tình che giấu việc cổ đông lớn chiếm 64% vốn (Bà Nguyễn Thị Loan) vắng mặt, che giấu việc thay đổi cổ đông từ ông Trần Văn Kỳ sang bà Trịnh Ngọc Duyên để nộp hồ sơ lên UBCKNN là hành vi vi phạm trực diện vào yêu cầu về tính "**chính xác, trung thực**" mà UBCKNN đã giao trách nhiệm.

Kết luận chuỗi sự kiện: Việc ban hành Văn bản số 5614/UBCK-QLQ của UBCKNN là kết quả từ hành vi lừa dối có hệ thống của Nhóm tiềm quyền tổ chức cuộc họp ngày 27/4/2022. Khi cái "**gốc**" pháp lý là Nghị quyết số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ bị tuyên vô hiệu, thì cái "**ngọn**" là **kết quả chấp thuận tại văn bản số 5614/UBCK-QLQ và toàn bộ đợt chào bán tăng vốn** sau đó cũng hoàn toàn vô hiệu và không có giá trị thi hành. Những cá nhân trực tiếp ký tên, **đóng dấu và nộp bộ hồ sơ gian lận này lên UBCKNN phải chịu trách nhiệm hình sự và dân sự trước pháp luật về hành vi lừa dối cơ quan nhà nước và xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của cổ đông lớn.**

III. DẤU HIỆU LẬP KHÔNG NHÂN SỰ, MẠO DANH ÔNG LÊ XUÂN TÙNG ĐỂ TẠO HIỆN TRƯỜNG GIẢ NHẪM THÔN TÍNH DOANH NGHIỆP

Thứ nhất, Nghiên cứu chuỗi tài liệu, đặc biệt là sự mâu thuẫn giữa Biên bản họp ngày 27/04/2022 và các Báo cáo số 56, 57 vào tháng 12/2022, IFMC vạch trần thủ đoạn lừa đảo tinh vi của Nhóm tiềm quyền như sau:

1. **Ngụy tạo hồ sơ bầu cử, vi phạm quyền nhân thân của ông Lê Xuân Tùng:** Tại Biên bản họp số 03/BB-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022 ghi nhận ông Lê Xuân Tùng trúng cử thành viên HĐQT bổ sung với tỷ lệ tán thành không. Tuy nhiên, trên thực tế, tại thời điểm tháng 04/2022, ông Lê Xuân Tùng hoàn toàn không phải là cổ đông của IFMC, hoàn toàn không biết, không tham dự và không có bất kỳ văn bản đồng ý ứng cử nào gửi Đại hội.

Ngày 19/12/2022, ông Lê Xuân Tùng mới chính thức nhận chuyển nhượng **54% cổ phần từ mẹ là bà Nguyễn Thị Loan** để trở thành cổ đông hợp pháp (theo Báo cáo số 56 và 57). Việc Nhóm tiềm quyền **tự ý đưa tên một người không phải cổ đông, không hề biết sự việc** vào biên bản bầu cử là hành vi **mạo danh, lập không tài liệu và ngụy tạo ý chí** của công dân trái pháp luật.

2. **Thủ đoạn dùng người nhà cổ đông lớn làm "bình phong" lừa dối UBCKNN:** Nhóm tiềm quyền tổ chức cuộc họp chui đã cố tình cài cắm tên ông Lê Xuân Tùng vào danh sách HĐQT nhằm tạo ra một vỏ bọc hợp pháp, hợp thức hóa con số giả mạo **73,92% cổ đông tham dự**. Mục đích của việc này là để đánh lừa Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi **xét duyệt hồ sơ** Miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Loan – Chủ tịch HĐQT và xin phê duyệt tăng vốn điều lệ của IFMC tại Văn bản số 5614/UBCK-QLQ. **Bản chất của cuộc họp ngày 27/04/2022** là một màn kịch giả mạo hoàn toàn: Cổ đông lớn nhất vắng mặt (bà Loan), người được bầu vắng mặt và bị mạo danh (ông Tùng). Cuộc họp thực chất chỉ do Nhóm tiềm quyền nắm giữ tới **đến 26,08% vốn tự biên tự diễn nhằm thông qua** phương án tăng vốn "ma" để pha loãng tỷ lệ sở hữu của gia đình bà Loan.

Thứ hai, Ngày 05/01/2023, IFMC ban hành Công văn số 01/CV-IFMC gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc báo cáo nội dung tại Văn bản số 6859/UBCK- QLQ ngày 13/10/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN"), trong đó có nội dung:

1. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 135 Luật Chứng khoán, trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đã được cấp giấy phép trước ngày Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành phải thực hiện đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh theo quy định tại Điều 71 Luật Chứng khoán. Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành từ 1/1/2021, tính đến 1/1/2023, các công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phải thực hiện đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh theo quy định nêu trên. Tuy nhiên, đến nay UBCKNN chưa nhận được báo cáo về việc này. Do đó, UBCKNN đề nghị công ty nghiêm túc thực hiện, đảm bảo tuân thủ quy định theo đúng thời hạn"

2. Thực hiện Công văn số 6859/UBCK-QLQ ngày 13/10/2022 của UBCKNN, Công ty xin được phản hồi UBCKNN như sau: Công ty đã hoàn thiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh của công ty theo quy định của Luật Chứng Khoán. Theo đó, công ty xin được báo cáo và nộp kèm công văn này: 01 Bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của Công ty cổ phần Quản lý quỹ Quốc tế (MSDN: 0102136553) thay đổi lần thứ 10, ngày 23/12/2022. Chúng tôi cũng xin được lưu ý rằng, công ty đã nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh trước ngày nhận được Giấy phép điều chỉnh số 119/GPĐC-UBCK ngày 30/11/2022. Do đó, thông tin người đại diện theo pháp luật của công ty vẫn là ông Trần Kiên Cường mà chưa được cập nhật thành ông Lê Xuân Tùng theo Giấy phép điều chỉnh số 119/GPĐC-UBCK ngày 30/11/2022. Chúng tôi sẽ tiếp tục làm thủ tục cập nhật thông tin đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và đầu tư. Công ty xin được báo cáo và bổ sung tài liệu theo yêu cầu của Quý UBCKNN và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã báo cáo trên.

Thứ ba, Công văn số 01/CV-IFMC là động thái pháp lý, phủ nhận toàn bộ vai trò của Ông Trần Kiên Cường với chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty IFMC

1. Xác lập tối cao tư cách Đại diện pháp luật của ông Lê Xuân Tùng: Công văn số 01/CV-IFMC đã chính thức công khai Giấy phép điều chỉnh số 119/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/11/2022 [Luật Chứng khoán 2019]. Văn bản này khẳng định: Kể từ ngày 30/11/2022, ông Lê Xuân Tùng mới là Người đại diện theo pháp luật hợp pháp, duy nhất và có đầy đủ thẩm quyền quyết định toàn bộ hoạt động của IFMC [Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019].

Do đó, việc Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 (ngày 23/12/2022) vẫn mang tên ông Trần Kiên Cường chỉ là kết quả mang tính kỹ thuật hành chính (do hồ sơ nộp trước ngày 30/11/2022) [Luật Doanh nghiệp 2020]. Về mặt bản chất pháp lý chuyên ngành, ông Trần Kiên Cường đã bị tước bỏ hoàn toàn tư cách Chủ tịch HĐQT, Đại diện pháp luật Công ty IFMC kể từ ngày 30/11/2022 [Luật Chứng khoán 2019]. Toàn bộ văn bản do ông Trần Kiên Cường ký nhân danh Công ty IFMC sau ngày này đều vi phạm pháp luật và vô hiệu [Luật Doanh nghiệp 2020].

2. Khẳng định tư cách hợp pháp của ông Lê Xuân Tùng không xuất phát từ cuộc họp chui ngày 27/04/2022:

Nhóm tiềm quyền ngày 27/04/2022 tự ý đưa tên ông Lê Xuân Tùng vào biên bản bầu cử không, nhằm làm bình phong lừa dối cơ quan chức năng [Luật Doanh nghiệp 2020]. Tuy nhiên, Công văn số 01/CV-IFMC đã chỉ ra rằng, vai trò lãnh đạo của ông Lê Xuân Tùng hiện tại được thiết lập dựa trên việc nhận chuyển nhượng cổ phần từ bà Nguyễn Thị Loan và được UBCKNN phê duyệt qua Giấy phép số 119 [Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019].

Hành động chủ động báo cáo và cam kết "hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật" của ông Lê Xuân Tùng tại công văn này là lời khẳng định: Ban điều hành mới của IFMC hoàn toàn cắt đứt và phủ nhận mọi hệ quả từ cuộc họp lập không hồ sơ ngày 27/04/2022 của nhóm ông Trần Kiên Cường [Luật Doanh nghiệp 2020].

Thứ tư, Ngày 19/10/2023, IMFC ban hành Báo cáo số 49/2023/BC-IFMC gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 19/10/2023 báo cáo về giao dịch chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp.

1. Danh sách cổ đông, thành viên góp vốn trước giao dịch chuyển nhượng

STT	Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức)	Số Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (đối với cá nhân góp vốn, người đại diện phần vốn góp)	Số lượng cổ phần, phần vốn góp sở hữu	Giá trị cổ phần, phần vốn góp sở hữu (VND)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)
1	Lê Xuân Tùng		001095011022	1.350.000	13.500.000.000	54
2	Trịnh Ngọc Duyên		031470630	652.000	6.520.000.000	26,08
3	Dương Thị Mai		001186028508	250.000	2.500.000.000	10
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình. Đại diện phần vốn góp của công ty là: Ông: Lê Xuân Tùng. Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị	82/UBCK-GP		248.000	2.480.000.000	9,92
	Tổng			2.500.000	25.000.000.000	100

IV. RÀ SOÁT QUYẾT ĐỊNH SỐ: 834/QĐ-UBCK NGÀY 06/12/2021 VỀ VIỆC ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Thứ nhất, Ngày 06/12/2021 Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành quyết định số 834/QĐ-UBCK Về việc đình chỉ hoạt động Công ty cổ phần quản lý quỹ Quốc Tế, trong đó có nội dung:

Điều 1. Đình chỉ hoạt động đối với Công ty cổ phần quản lý quỹ Quốc Tế theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 94 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và khoản 1 Điều 26 Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

Thời hạn đình chỉ hoạt động: từ ngày 06/12/2021 đến ngày 06/06/2022.

Điều 2. Trong thời gian bị đình chỉ hoạt động, Công ty cổ phần quản lý quỹ Quốc Tế không được huy động vốn để lập quỹ đầu tư chứng khoán mới, công ty đầu tư chứng khoán mới, không được ký mới các hợp đồng quản lý danh mục đầu tư và tuân thủ quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong thời gian bị đình chỉ hoạt động, Công ty cổ phần quản lý quỹ Quốc Tế có trách nhiệm khắc phục theo quy định của pháp luật về chứng khoán, chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính, công nợ theo yêu cầu và theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý các công ty quản lý quỹ và Quỹ đầu tư chứng khoán, Công ty cổ phần quản lý quỹ Quốc Tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thứ hai, Ngày 04/01/2022, IFMC ban hành Công văn số 01 /2022/CV-IFMC Vụ Quản Lý Quỹ - UBCKNN V/v: Báo cáo phương án khắc phục tình hình vốn chủ sở hữu

Ngày 07/12/2021 Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc Tế (IFMC) nhận được văn bản số 8180/UBCK-QLQ của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước về việc đình chỉ hoạt động của Công ty do vốn chủ sở hữu của Công ty không đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 94 Luật chứng khoán ngày 26/11/2019 và Điều 26 Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2021, trong đó yêu cầu Công ty thực hiện một số công việc trong thời gian bị đình chỉ hoạt động.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc Tế xin được báo cáo về vấn đề trên và phương án khắc phục tình hình vốn chủ sở hữu của Công ty như sau:

- Công ty đã nghiêm túc dừng mọi hoạt động theo quyết định đình chỉ của Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước: không ký mới các hợp đồng ủy thác đầu tư, không huy động vốn để lập quỹ đầu tư chứng khoán, không chi trả cổ tức, phân bổ lợi nhuận, không mua lại cổ phần, không lập thêm chi nhánh, phòng giao dịch, không tham gia góp vốn đầu tư vào các công ty khác.....vv

- Về phương án khắc phục đảm bảo vốn chủ sở hữu: Hội đồng quản trị công ty đang triệu tập họp thảo luận để sớm tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông nhằm thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu hoặc chào bán riêng lẻ cho đối tác chiến lược tăng vốn điều lệ để đảm bảo vốn chủ sở hữu đáp ứng theo qui định. Chi tiết về phương án sẽ đ Display at actual size cổ đông Công ty thông qua trong cuộc họp sắp tới theo đúng qui định.

Trên đây là báo cáo của IFMC về tình hình khắc phục vốn theo quy định. Công ty luôn mong muốn nhận được sự quan tâm giúp đỡ từ phía cơ quan quản lý trong quá trình hoạt động của IFMC. Công ty xin Kính báo cáo Quý Cơ quan. Kính mong Quý Cơ quan xem xét và ghi nhận.

Thứ ba, Ngày 13/04/2022, IFMC ban hành Công văn số 15/CV-IFMC gửi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Vụ Quản Lý Quỹ - UBCKNN v/v Phúc đáp văn bản số 1938/UBCK-QLQ ngày 08/04/2022.

CTCP Quản lý Quỹ Quốc tế nhận được văn bản số 1938/UBCK-QLQ đề ngày 08/04/2022 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước V/v giám sát hoạt động của Công ty QLQ Quốc tế sau khi bị đình chỉ. Công ty xin được báo cáo về các vấn đề liên quan theo yêu cầu của Quý Cơ quan như sau:

Về tư cách thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo Pháp luật của Bà Nguyễn Thị Loan – sẽ được miễn nhiệm tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên của Công ty tổ chức vào ngày 27/04/2022 tới đây. Đồng thời Công ty sẽ bầu Chủ tịch và Người đại diện Pháp luật mới thay thế.

Ngoài ra Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua phương án khắc phục tình trạng vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn điều lệ tối thiểu bằng hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn Điều lệ của Công ty. Phương án chi tiết sẽ được đưa ra trình xem xét phê duyệt tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên tổ chức vào ngày 27/04/2022 theo đúng quy định trước khi hoàn thiện hồ sơ chào bán cổ phiếu gửi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Trên đây là báo cáo của IFMC về tình hình hiện tại của Công ty. Công ty xin Kính báo cáo Quý Cơ quan. Kính mong Quý Cơ quan xem xét và ghi nhận.

Thứ tư, Quá trình rà soát Báo cáo kiểm toán kể năm 2021 đến năm 2024 đối chiếu với Sổ phụ sao kê tài khoản của Công Ty cổ phần Quản lý quỹ Quốc Tế IFMC đã phát hiện một số điều bất thường như sau:

A. Rà soát Báo cáo kiểm toán kể năm 2021 đến năm 2024

1. Bảng cân đối kế toán của Công ty cổ phần Quản lý quỹ Quốc tế tại ngày 31/12/2021

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		16.793.790.822	16.860.581.957
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	16.760.999.000	16.811.877.806
1. Tiền	111		12.760.999.000	811.877.806
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.000.000.000	16.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.931.507	44.843.836
1. Phải thu ngắn hạn khác	136	5	28.931.507	44.843.836
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.860.315	3.860.315
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	7	3.860.315	3.860.315
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.036.250	11.751.250
IV. Tài sản dài hạn khác	260		5.036.250	11.751.250
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	6	5.036.250	11.751.250
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		16.798.827.072	16.872.333.207
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		80.044.319	72.730.950

I. Nợ ngắn hạn	310		80.044.319	72.730.950
1. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	7	1.915.319	1.200.000
2. Phải trả người lao động	314		21.982.250	43.608.950
3. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	8	49.500.000	24.750.000
4. Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	9	6.646.750	3.172.000
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400	10	16.718.782.753	16.799.602.257
I. Vốn chủ sở hữu	410		16.718.782.753	16.799.602.257
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-8.281.217.247	-8.200.397.743
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		-8.200.397.743	-8.377.148.069
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Lỗ) năm nay	421b		-80.819.504	176.750.326
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		16.798.827.072	16.872.333.207

2. Bảng cân đối kế toán của Công ty cổ phần Quản lý quỹ Quốc tế tại ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	1			
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		16.881.831.673	16.793.790.822
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		16.780.407.015	16.760.999.000
1. Tiền	111		136.750.217	12.760.999.000
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.643.656.798	4.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		101.424.657	28.931.507
1. Phải thu của khách hàng	131			
5. Các khoản phải thu khác	135		101.424.657	28.931.507
IV. Hàng tồn kho	140			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	3.860.315
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154			3.860.315
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		-	5.036.250
IV. Tài sản dài hạn khác	260		-	5.036.250
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			5.036.250
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		16.881.831.673	16.798.827.072
A – NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		90.062.986	80.044.319
I. Nợ ngắn hạn	310		90.062.986	80.044.319
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		14.386.170	1.915.319
5. Phải trả người lao động	315		28.933.200	21.982.250
6. Chi phí phải trả	316		42.500.000	49.500.000
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		4.243.616	6.646.750
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		16.791.768.688	16.718.782.753

1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		-8.208.231.312	-8.281.217.247
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		16.881.831.673	16.798.827.072

3. Bảng cân đối kế toán của Công ty cổ phần Quản lý quỹ Quốc tế tại ngày 31/12/2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		51.840.205.922	41.919.744.286
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	25.260.226.560	41.792.490.711
1. Tiền	111		260.226.560	25.599.192.493
2. Các khoản tương đương tiền	112		25.000.000.000	16.193.298.218
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		16.000.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	16.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.500.740.030	127.253.575
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	10.000.000.000	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.222.222	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	499.517.808	127.253.575
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		79.239.332	-
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		79.239.332	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		45.680.250	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		45.680.250	-
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	45.680.250	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		51.885.886.172	41.919.744.286
NGUỒN VỐN				
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.688.300.409	79.653.528
I. Nợ ngắn hạn	310		2.688.300.409	79.653.528
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		-	42.500.000
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.5	1.842.193.275	3.285.945
3. Phải trả người lao động	314		54.633.491	28.933.200
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.6	40.000.000	-
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.7	751.473.643	4.934.383
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		49.197.585.763	41.840.090.758
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.8	49.197.585.763	41.840.090.758
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	12.083.696
3. Lỗ lũy kế	421		-802.414.237	-8.171.992.938
- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước	421a		-8.171.992.938	-8.281.217.247
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		7.369.578.701	109.224.309
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		51.885.886.172	41.919.744.286

4. Bảng cân đối kế toán của Công ty cổ phần Quản lý quỹ Quốc tế tại ngày 31/12/2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		50.329.106.754	51.840.205.922

I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	443.857.191	25.260.226.560
1. Tiền	111		443.857.191	260.226.560
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	25.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	49.124.089.041	16.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		49.124.089.041	16.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		741.231.159	10.500.740.030
1. Phải thu khách hàng	131	5.3	-	10.000.000.000
2. Trả trước cho người bán	132	5.4	21.600.000	1.222.222
3. Các khoản phải thu khác	135	5.5	719.631.159	499.517.808
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		19.929.363	79.239.332
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		19.929.363	79.239.332
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		45.680.250	45.680.250
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		45.680.250	45.680.250
1. Phải thu dài hạn khác	218	5.5	45.680.250	45.680.250
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		50.374.787.004	51.885.886.172
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		299.269.438	2.688.300.409
I. Nợ ngắn hạn	310		299.269.438	2.688.300.409
1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.6	227.387.579	1.842.193.275
2. Phải trả người lao động	315		16.846.863	54.633.491
3. Chi phí phải trả	316	5.7	40.000.000	40.000.000
4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.8	15.034.996	751.473.643
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.9	50.075.517.566	49.197.585.763
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		75.517.566	-802.414.237
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		50.374.787.004	51.885.886.172

B. RÀ SOÁT SAO KÊ SỔ PHỤ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ IFMC KỂ TỪ NĂM 2021 ĐẾN 2024

STT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng giá trị dòng tiền trên tài khoản VCB-0301000346394 của Công Ty cổ phần Quản lý quỹ Quốc Tế IFMC số tiền 27.638.644.903 đồng kể từ ngày 25/01/2021 đến 31/12/2021	27.638.644.903
	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội Số TK: VCB-0301000346394 Kỳ sao kê: 25/01/2021 đến 31/12/2021	27.638.644.903
	Số dư đầu kỳ	149.759.082
1	Ngày 25/01/2021; INTEREST PAYMENT; 97020004471373	17.737
2	Ngày 25/02/2021; INTEREST PAYMENT; 97020004471373	15.394
3	Ngày 01/03/2021; TM TRANSFER INT ON MATtime interest transfer from T 935001361298; 990811940	131.638.357
4	Ngày 25/03/2021; INTEREST PAYMENT; 97020004471373	23.532
5	Ngày 25/04/2021; INTEREST PAYMENT; 97020004471373	19.673
6	Ngày 25/05/2021; INTEREST PAYMENT; 97020004471373	11.703

7	Ngày 28/05/2021; TM TRANSFER INT ON MATtime interest transfer from T 935001361298; 990884460	119.583.561
8	Ngày 25/06/2021; INTEREST PAYMENT; 9702.0004471373	20.274
9	Ngày 25/07/2021; INTEREST PAYMENT; 9702.0004471373	15.829
10	Ngày 25/08/2021; INTEREST PAYMENT; 9702.0004471373	11.084
11	Ngày 30/08/2021; TM TRANSFER INT ON MATTime interest transfer from T 935001361298; 9908.68696	127.736.987
12	Ngày 21/09/2021; TT HDTG; 1.17	16.000.964.384
13	Ngày 24/09/2021; TRINH NGOC ANH NT; 22.201	2.908.320.000
14	Ngày 25/09/2021; INTEREST PAYMENT; 9702.0004471373	39.721
15	Ngày 29/09/2021; NGUYEN THI HAI NOP TIEN TK - UQ; 4.128	1.200.000.000
16	Ngày 25/10/2021; INTEREST PAYMENT; 9702.0004471373	404.645
17	Ngày 25/11/2021; INTEREST PAYMENT; 9704.0004471373	31.636
18	Ngày 31/12/2021; BUI NHU LIEU NT; 22.160	7.000.000.000
19	Ngày 31/12/2021; INTEREST PAYMENT; 9702.0004471373	31.304
II	Tổng giá trị dòng tiền trên 02 tài khoản của Công Ty cổ phần Quản lý quỹ Quốc Tế IFMC số tiền 57.027.179.372 đồng kể từ ngày 13/01/2022 đến 31/12/2022	57.027.179.372
A	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội Số TK: VCB-0301000346394 Kỳ sao kê: 13/01/2022 đến 31/12/2022	32.027.179.372
	Số dư đầu kỳ	7.134.408.783
1	Ngày 13/01/2022; CA - TARGET; 9908.10956	33.271.233
2	Ngày 25/01/2022; INTEREST PAYMENT; 9702.0004471373	209.380
3	Ngày 10/02/2022; BUI NHU LIEU NOP TIEN; 25.82	12.758.000.000
4	Ngày 25/02/2022; INTEREST PAYMENT; 9702.0004471373	1.053.528
5	Ngày 25/03/2022; INTEREST PAYMENT; 9702.0004471373	1.949.477
6	Ngày 13/04/2022; CA - TARGET; 9908.65021	31.561.644
7	Ngày 19/04/2022; CTCP QUAN LY QUY QUOC TE TAT TOAN HDTG; 15.269	12.000.032.877
8	Ngày 25/04/2022; INTEREST PAYMENT; 9702.0004471373	1.690.556
9	Ngày 25/05/2022; INTEREST PAYMENT; 9703.0004471373	108.943
10	Ngày 25/06/2022; INTEREST PAYMENT; 9702.0004471373	104.703
11	Ngày 13/07/2022; CA-TARGET; 9908.62683	31.912.328
12	Ngày 25/07/2022; INTEREST PAYMENT; 9702.0004471373	99.909
13	Ngày 25/08/2022; INTEREST PAYMENT; 9702.0004471373	103.862
14	Ngày 25/09/2022; INTEREST PAYMENT; 9702.0004471373	100.617
15	Ngày 13/10/2022; CA - TARGET; 9908.12822	32.263.014
16	Ngày 25/10/2022; INTEREST PAYMENT; 9703.0004471373	96.636
17	Ngày 25/11/2022; INTEREST PAYMENT; 9702.0004471373	101.052
18	Ngày 31/12/2022; INTEREST PAYMENT; 9701.0004471373	110.830
	Ngày xác nhận/ Confirming date: 10/11/2022 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam/ Joint Stock Chi nhánh/ Branch: VCB HA NOI-TRU SO CN; Phòng giao dịch/ Operation Dept: DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG TO CHỨC Chúng tôi xác nhận các thông tin dưới đây tính đến thời điểm 23:59 ngày 19/10/2022 Tên Khách hàng/ Customer's name: CT CP QUAN LY QUY QUOC TE; Địa chỉ/ Customer's Address: TANG 7, TOA NHA 46-48BA TRIEU, HOANKIEM, HN; ID: 04/GPDC-UBCK; Ngày cấp:	25.000.000.000

	06/02/15: Nơi cấp/ At: HÀ NỘI Tên tài khoản: CT CP QUAN LY QUY QUOC TE; Số tài khoản: 1023567434 Số dư: 25.000.000.000 đồng	
III	Tổng giá trị dòng tiền trên 04 tài khoản của Công Ty cổ phần Quản lý quỹ Quốc Tế IFMC số tiền 84.191.751.372 đồng kể từ ngày 13/01/2023 đến 28/12/2023	84.191.751.372
A	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội Số tài khoản: VCB-1023567434 Kỳ sao kê: Từ 25/01/2023 tới 25/06/2023	
	Số dư đầu kỳ	25.012.083.696
1	Ngày 25/01/2023; INTEREST PAYMENT; 9702 - 1023567434	3.426.313
2	Ngày 25/02/2023; INTEREST PAYMENT; 9702 - 1023567434	4.249.206
3	Ngày 25/03/2023; INTEREST PAYMENT; 9702 - 1023567434	3.838.641
4	Ngày 25/04/2023; INTEREST PAYMENT; 9702 - 1023567434	4.250.573
5	Ngày 25/05/2023; INTEREST PAYMENT; 9702 - 1023567434	4.114.152
6	Ngày 25/06/2023; INTEREST PAYMENT; 9702 - 1023567434	4.251.986
B	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội Số TK: VCB-0301000346394 Kỳ sao kê: 10/01/2023 đến 30/01/2023	16.799.375.640
	Số dư đầu kỳ	450.358.580
1	Ngày 13/01/2023; CA - TARGET; 9908.914	38.312.329
2	Ngày 25/01/2023; INTEREST PAYMENT; 9702.0004471373	60.810
3	Ngày 30/01/2023; TAT TOAN HD TIEN GUI; 26.56	5.129.357.341
4	Ngày 30/01/2023; TAT TOAN HD TIEN GUI; 26.60	7.181.100.278
5	Ngày 30/01/2023; TAT TOAN HDTG; 26.65	4.000.186.302
C	Ngân hàng TMCP cổ phần Quân đội - Chi nhánh Sở GD3 Số tài khoản: MB-556696969 Kỳ sao kê: 15/11/2023	25.000.000.000
1	Ngày 15/11/2023; CK NOI BO CONG TY co PHAN QUAN LY QUY quoc TE TU VCB HOANG MAI SANG MB SGD 3 NGUOI CHUYEN TIEN: 1BPS*CT CP QUAN LY QUY QUOC TE @ VCB VN; FT23319960387552	25.000.000.000
D	Ngân hàng TMCP cổ phần Quân đội - Chi nhánh Sở GD3 Số tài khoản: MB-993956866666 Kỳ sao kê: Từ 01/02/2023 tới 28/12/2023	17.380.292.036
1	Ngày 01/02/2023; CTCP QUAN LY QUY QUOC TE DONG TK VCB CHUYEN TK MBBANK .NGUOI CHUYEN TIEN: 1BPS*CTCP QUAN LY QUY QUOC TE «T VCB VN; FT23032340061400	16.738.088.151
2	Ngày 18/02/2023; NO! DUNG KHAC; 993956866666-20230218	181.203
3	Ngày 18/03/2023; NOI DUNG KHAC; 993956866666-20230318	218.577
4	Ngày 15/04/2023; BUT TOAN TRALAI; 993956866666-20230415	107.896
5	Ngày 20/05/2023; BUT TOAN TRALAI; 993956866666-20230520	67.604
6	Ngày 17/06/2023; BUT TOAN TRA LAI; 993956866666-20230617	12.525
7	Ngày 27/06/2023; cl Truce 155814; FT23178209538200	2.500
8	Ngày 27/06/2023; ct Truce 156486; FT23178084747020	2.600
9	Ngày 15/07/2023; BUT TOAN TRA LAI; 993956866666-20230715	9.152
10	Ngày 01/08/2023; Tra Ini OF ACCOUNT 3400697754061; AZ-3400697754061	634.739.726
11	Ngày 19/08/2023; BUT TOAN TRA LAI; 993956866666-20230819	23.134

12	Ngày 29/08/2023; Nop tien; TT2324I164403940	3.000.000
13	Ngày 16/09/2023; BUT TOAN TRA LAI; 993956866666-20230916	25.381
14	Ngày 21/10/2023; BUT TOAN TRA LAI; 993956866666-20231021	29.213
15	Ngày 18/11/2023; BUT TOAN TRA LAI; 993956866666-20231118	21.404
16	Ngày 16/12/2023; BUT TOAN TRA LAI; 993956866666-20231216	12.970
17	Ngày 28/12/2023; NOP TIEN MAT; TT23362708637006	3.750.000
IV	Tổng giá trị dòng tiền trên 02 tài khoản của Công Ty cổ phần Quản lý quỹ Quốc Tế IFMC số tiền 52.360.563.998 đồng kể từ ngày Từ 20/01/2024 tới 21/12/2024	52.360.563.998
A	Ngân hàng TMCP cổ phần Quân đội - Chi nhánh Sở GD3 Số tài khoản: MB-556696969 Kỳ sao kê: 15/02/2024 đến 21/12/2024	25.557.374.803
1	Ngày 15/02/2024; Tra lai OF ACCOUNT 3119822208892; AZ-3119822208892	239.452.055
2	Ngày 17/02/2024; BUT TOAN TRA LAI; 556696969-20240217	1.968
3	Ngày 16/03/2024; BUT TOAN TRA LAI; 556696969-20240316	18.369
4	Ngày 20/04/2024; BUT TOAN TRA LAI; 556696969-20240420	22.963
5	Ngày 15/05/2024; Tra lai OF ACCOUNT 3119822208892; AZ-3119822208892	166.438.356
6	Ngày 18/05/2024; BUTTOAN TRA LAI; 556696969-20240518	20.197
7	Ngày 15/06/2024; BUTTOAN TRA LAI; 556696969-20240615	31.142
8	Ngày 20/07/2024; BUT TOAN TRA LAI; 556696969-20240720	38.930
9	Ngày 15/08/2024; Tra lai OF ACCOUNT 3119822208892; AZ-3119822208892	151.232.877
10	Ngày 16/08/2024; Tra lai OF ACCOUNT 3119822208892; AZ-3119822208892	68.493
11	Ngày 16/08/2024; PRE CLOSURE OF AZ-3119822208892 DEPOSIT; AZ-3119822208892	25.000.000.000
12	Ngày 17/08/2024; BUTTOAN TRA LAI; 556696969-20240817	29.651
13	Ngày 21/09/2024; BUTTOAN TRA LAI; 556696969-20240921	5.500
14	Ngày 19/10/2024; BUT TOAN TRA LAI; 556696969-20241019	4.400
15	Ngày 16/11/2024; BUT TOAN TRA LAI; 556696969-20241116	4.401
16	Ngày 21/12/2024; BUT TOAN TRA LAI; 556696969-20241221	5.501
B	Ngân hàng TMCP cổ phần Quân đội - Chi nhánh Sở GD3 Số tài khoản: MB-993956866666 Kỳ sao kê: Từ 20/01/2024 tới 21/12/2024	26.803.189.195
	Số dư đầu kỳ	37.739.009
	Ngày 01/02/2023; AZ Debits OF ACCOUNT 3400697754061; AZ-3400697754061	16.000.000.000
1	Ngày 20/01/2024; BUTTOANTRA LAI; 993956866666-20240120	4.619
2	Ngày 01/02/2024; Tni lai OF ACCOUNT 3400697754061; AZ-3400697754061	459.747.945
3	Ngày 17/02/2024; BUTTOANTRA LAI; 993956866666-20240217	19.308
4	Ngày 16/03/2024; BUTTOANTRA LAI; 993956866666-20240316	28.992
5	Ngày 28/03/2024; TT GIA TRI HOP DONG TU VAN SO 1022/HDTV/IFMC-VMG; FT24088222222011	10.000.000.000
6	Ngày 20/04/2024; BUT TOAN TRA LAI; 993956866666-20240420	225.099
7	Ngày 18/05/2024; BUT TOAN TRA LAI; 993956866666-20240518	32.225
8	Ngày 15/06/2024; BUT TOAN TRA LAI; 993956866666-20240615	21.732

9	Ngày 19/07/2024; BHXH QUAN I IOAN KIEM I IOAN TRA CI IO DON VI DO NOP Nil AM NGAY 18/06/2024 VA 01/7/2024 .NGUOI CHUYEN TIEN: IBPS*BHXH QUAN HOAN KIEM (J) VCB CN HOAN KIEM; FT24201556444105	9.984.894
10	Ngày 20/07/2024; BUT TOAN TRA LAI; 993956866666-20240720	22.512
11	Ngày 01/08/2024; Tra lai OF ACCOUN T 3400697754061; AZ-3400697754061	295.189.041
12	Ngày 17/08/2024; BUT TOAN TRA LAI; 993956866666-20240817	29.556
13	Ngày 21/09/2024; BUT TOAN TRA LAI; 993956866666-20240921	44.015
14	Ngày 19/10/2024; BUTTOANTRA LAI; 993956866666-20241019	33.507
15	Ngày 16/11/2024; BUTTOANTRA LAI; 993956866666-20241116	31.724
16	Ngày 21/12/2024; BUTTOANTRA LAI; 993956866666-20241221	35.017

C. ĐỐI CHIẾU BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2024 SO VỚI DÒNG TIỀN ĐƯỢC GHI NHẬN TRÊN SỔ PHỤ SAO KÊ TÀI KHOẢN CỦA CÔNG TY IFMC KỂ TỪ NGÀY 31/12/2021 ĐẾN 31/12/2024.

STT	Nội dung	Số tiền
I	NĂM 2021	
1	Tổng tài sản được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam AFC Vietnam Auditing Co., Ltd Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế Member firm of PKF International số 074/2022/BCKT-PB.00204 phát hành ngày 12/03/2022	16.798.827.072
2	Tổng giá trị dòng tiền trên tài khoản VCB-0301000346394 của Công Ty cổ phần Quản lý quỹ Quốc Tế IFMC số tiền 27.638.644.903 đồng kể từ ngày 25/01/2021 đến 31/12/2021	27.638.644.903
II	NĂM 2022	
1	Tổng tài sản được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC	16.881.831.673
2	Tổng giá trị dòng tiền trên 02 tài khoản của Công Ty cổ phần Quản lý quỹ Quốc Tế IFMC số tiền 57.027.179.372 đồng kể từ ngày 13/01/2022 đến 31/12/2022	57.027.179.372
III	NĂM 2023	
1	Tổng tài sản được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023 được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Định Giá Quốc Tế phát hành ngày 29/03/2024	51.885.886.172
2	Tổng giá trị dòng tiền trên 04 tài khoản của Công Ty cổ phần Quản lý quỹ Quốc Tế IFMC số tiền 84.191.751.372 đồng kể từ ngày 13/01/2023 đến 28/12/2023	84.191.751.372
IV	NĂM 2024	
1	Tổng tài sản được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024 được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Định Giá Quốc Tế phát hành ngày 31/03/2025	50.374.787.004
2	Tổng giá trị dòng tiền trên 02 tài khoản của Công Ty cổ phần Quản lý quỹ Quốc Tế IFMC số tiền 52.360.563.998 đồng kể từ ngày Từ 20/01/2024 tới 21/12/2024	52.360.563.998

1. Để dễ dàng theo dõi và đánh giá, các dữ liệu này đã được tóm tắt lại dưới dạng bảng trực quan:

Năm	Tổng tài sản (BCĐKT)	Tổng dòng tiền (Sao kê)	Chênh lệch / Ghi chú
2021	16.798.827.072	27.638.644.903	Dòng tiền > Tài sản: + 10.839.817.831
2022	16.881.831.673	57.027.179.372	Dòng tiền > Tài sản: + 40.145.347.699
2023	51.885.886.172	84.191.751.372	Dòng tiền > Tài sản: + 32.305.865.200
2024	50.374.787.004	52.360.563.998	Dòng tiền > Tài sản: + 1.985. 776.994

2. Bảng chứng "giấu doanh thu" qua luồng tiền sao kê và kiểm toán của Công ty IFMC năm 2021 như sau:

(1) **Số liệu mâu thuẫn khốc liệt:** BCTC kiểm toán phản ánh: Kết quả kinh doanh cả năm 2021 bị **LỖ 80.819.504 đồng** (Mã số 421b). Nhưng Sao kê ngân hàng phản ánh: Dòng tiền luân chuyển trong năm lên tới **27.638.644.903 đồng**, đây là dòng tiền kinh doanh thật của công ty.

Bản chất gian lận: Đối với một công ty quản lý quỹ, doanh thu đến từ phí quản lý danh mục, phí thưởng hiệu quả đầu tư. Khi dòng tiền kinh doanh thật chạy qua ngân hàng lên tới 27,6 tỷ đồng nhưng trên BCTC kiểm toán lại ghi nhận kết quả kinh doanh bị lỗ, chứng minh Nhóm tiềm quyền đã **cố tình không hạch toán doanh thu vào Tài khoản 511 (Doanh thu)** mà bỏ ngoài sổ sách.

(2) **Sự thật về khoản tiền 16,7 tỷ "Bị Nhốt" cuối năm 2021.** Nhìn vào cơ cấu tài sản trên Bảng cân đối kế toán tài ngày 31/12/2021:

Tiền và các khoản tương đương tiền (Mã số 110) đạt 16.760.999.000 đồng, chiếm tới **99,7% tổng tài sản** của toàn công ty (**16,79 tỷ**). Trong đó tiền mặt/tiền gửi không kỳ hạn là **12,76 tỷ** và tiền gửi kỳ hạn ngắn là 4 tỷ.

Bản chất hành vi: Việc toàn bộ tài sản của công ty chỉ tồn tại dưới dạng "tiền tĩnh" nằm im trong tài khoản ngân hàng chứng minh Nhóm tiềm quyền đã **đóng băng toàn bộ hoạt động đầu tư. Nhóm tiềm quyền** giữ số dư tiền mặt lớn để chứng minh với kiểm toán là công ty có tiền, nhưng lại lập báo cáo kết quả kinh doanh lỗ để ép **Vốn chủ sở hữu tụt xuống còn 16,71 tỷ đồng** (Mã số 400). Do mức 16,71 tỷ này thấp hơn 25 tỷ (vốn pháp định), **Nhóm tiềm quyền** đã thành công trong việc mượn tay UBCKNN ra quyết định đình chỉ hoạt động của công ty vào ngày 06/12/2021.

(3) **"Cái bẫy" lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ lũy kế).** Số liệu BCTC cho thấy công ty có khoản **Lỗ lũy kế đến cuối năm trước là -8,2 tỷ đồng** (Mã số 421a). Nhóm tiềm quyền đã tận dụng khoản lỗ lũy kế lịch sử này, cộng thêm việc "ép" cho kết quả năm 2021 lỗ tiếp 80 triệu đồng, khiến Vốn chủ sở hữu bị kéo tụt từ 25 tỷ (Vốn góp mã 411) xuống chỉ còn 16,71 tỷ. Nếu **Nhóm tiềm quyền** đưa đầy đủ doanh thu từ dòng tiền 27,6 tỷ vào kiểm toán, công ty chắc chắn sẽ có lợi nhuận thuần dương rất lớn. Khi đó, lợi nhuận năm 2021 sẽ bù đắp toàn bộ khoản lỗ lũy kế

8,2 tỷ, đưa Vốn chủ sở hữu vượt lên trên mức 25 tỷ đồng. Nếu điều này diễn ra, công ty sẽ **không bao giờ bị UBCKNN đình chỉ**, và họ sẽ **không có lý do pháp lý nào để đòi tăng vốn** nhằm thu tóm doanh nghiệp.

Cáo buộc hành vi lập Báo cáo tài chính gian lận, sai lệch bản chất (Vi phạm Luật Kế toán và Luật Chứng khoán): Nhóm tiềm quyền đã cố tình lập BCTC kiểm toán năm 2021 sai sự thật, bỏ ngoài kết quả kinh doanh thực tế (dòng tiền kinh doanh thật 27,6 tỷ) nhằm mục đích lừa dối cổ đông và UBCKNN về năng lực tài chính của công ty.

Chứng minh động cơ "Tiềm quyền" tinh vi: Mục đích của việc làm giả BCTC lỗ và ép VCSH xuống 16 tỷ là tiền đề bắt buộc Nhóm tiềm quyền tổ chức ĐHĐCĐ chui ngày 27/04/2022. Nhóm tiềm quyền dùng lý do "tăng vốn để cứu công ty khỏi bị đóng cửa" nhằm loại bỏ quyền mua của cổ đông lớn Nguyễn Thị Loan, nhằm chiếm đoạt quyền kiểm soát.

Khi hành vi làm giả số liệu kế toán năm 2021 để tạo bẫy tăng vốn bị lộ, toàn bộ các bước phía sau (Nghị quyết ĐHĐCĐ chui 2022, đợt phát hành tăng vốn năm 2023) sẽ bị **tuyên vô hiệu hoàn toàn** vì được xây dựng trên một nền tảng gian lận pháp luật.

3. Bản chất dòng tiền năm 2021 - 2022: tại ngày 06/12/2021, IFMC bị đình chỉ hoạt động 6 tháng vì **Vốn chủ sở hữu không đảm bảo** (thấp hơn mức vốn pháp định quy định cho công ty quản lý quỹ là 25 tỷ đồng). Báo cáo kiểm toán ngày 31/12/2021 ghi nhận Tổng tài sản chỉ có **16.881.831.673 đồng** (chứng minh công ty thực sự bị thiếu hụt vốn nghiêm trọng so với mức **25 tỷ đồng vốn điều lệ**). Tuy nhiên, dòng tiền luân chuyển qua ngân hàng cả năm 2021 lên tới **27.638.644.903 đồng**, dòng tiền năm 2022 vọt lên **57.027.179.372 đồng** nhưng Tổng tài sản cuối năm 2022 vẫn bị neo giữ ở mức thấp (**16.798.827.072 đồng**). **Cố ý "ép" vốn chủ sở hữu xuống thấp để tạo cơ tăng vốn.** Trong các công ty quản lý quỹ, Vốn điều lệ (VDL) là số tiền ghi trên giấy phép (**25 tỷ**), còn Vốn chủ sở hữu (VCSH) trên Bảng cân đối kế toán biến động theo kết quả kinh doanh.

Thao túng trì hoãn ghi nhận doanh thu để làm giảm VCSH: Một công ty có dòng tiền kinh doanh thật lên tới hàng chục tỷ đồng mỗi năm nhưng VCSH tại ngày 31/12/2021 và 31/12/2022 chỉ đạt **16 tỷ đồng** (thấp hơn mức vốn pháp định 25 tỷ) chứng minh **Nhóm tiềm quyền** lúc đó đã cố tình dùng các thủ thuật kế toán trì hoãn ghi nhận doanh thu, nhằm **mục đích tạo "bẫy pháp lý"**, cố tình làm cho VCSH suy giảm xuống 16 tỷ để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) ra quyết định đình chỉ hoạt động. Khi công ty rơi vào trạng thái bị đình chỉ, Tiềm Quyền lập tức sử dụng lý do **"khắc phục tình trạng thiếu hụt vốn theo yêu cầu của cơ quan quản lý"** làm cái cớ hợp pháp để ép buộc phải tăng vốn điều lệ.

4. Sự mâu thuẫn tại ĐHĐCĐ tháng 4/2022: Thủ đoạn gian lận biểu quyết. Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022 (ngay trong thời gian bị đình chỉ hoạt động) là nút thắt pháp lý quan trọng nhất chứng minh hành vi thu tóm:

Gạt bỏ cổ đông lớn: Việc gạt bỏ tư cách của bà **Trịnh Ngọc Duyên** (đại diện cho Công ty CP ĐTPT Hòa Bình) và gạt bỏ quyền biểu quyết/quyền mua của cổ đông lớn Nguyễn Thị Loan (**chiếm tới 64% vốn**) là hành vi **cố ý lập sai lệch danh sách cổ đông** để tước đoạt quyền sở hữu.

Tạo cổ đông ảo để hợp thức hóa tỷ lệ: Đưa ông Trần Văn Kỳ (người không còn tư cách) vào danh sách vắng mặt với tỷ lệ **26,08%** là thủ đoạn nhằm thao túng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Mục đích là tạo ra một tỷ lệ quorum (tỷ lệ đủ điều kiện tiến hành họp) "**ảo**" trên giấy tờ để thông qua phương án tăng vốn mà không cần sự đồng ý của **nhóm cổ đông nắm giữ 64% vốn**.

Dữ liệu sao kê tài khoản ngân hàng chi tiết từ năm 2021 đến năm 2024 cung cấp **bằng chứng tài chính định lượng** lõi chứng minh khi dòng tiền luân chuyển qua ngân hàng (**27 tỷ năm 2021, 57 tỷ năm 2022**) hoàn toàn là dòng tiền hoạt động kinh doanh thật từ các dịch vụ quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư... thì hành vi của Nhóm tiềm quyền tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) chui càng lộ rõ bản chất, **thao túng số liệu kế toán để tạo ra một "bẫy pháp lý" nhằm thu tóm Công ty**.

Dưới góc độ kế toán kiểm toán pháp y (Forensic Accounting), đây là hành vi "**giấu doanh thu, thổi phồng lỗ**" nhằm mục đích làm giảm Vốn chủ sở hữu xuống dưới mức vốn pháp định, tạo có ép buộc công ty phải tăng vốn để thu tóm. Dưới đây là các phân tích chuyên sâu lật tẩy hành vi này dựa trên đúng số liệu BCTC 2021:

5. Bằng chứng "giấu doanh thu" qua luồng tiền sao kê và kiểm toán

(1) Số liệu mâu thuẫn khốc liệt: BCTC kiểm toán phản ánh: Kết quả kinh doanh cả năm 2021 bị **LỖ 80.819.504 đồng** (Mã số 421b). Nhưng Sao kê ngân hàng phản ánh: Dòng tiền luân chuyển trong năm lên tới **27.638.644.903 đồng**, đây là dòng tiền kinh doanh thật của công ty.

Bản chất gian lận: Đối với một công ty quản lý quỹ, doanh thu đến từ phí quản lý danh mục, phí thưởng hiệu quả đầu tư. Khi dòng tiền kinh doanh thật chạy qua ngân hàng lên tới 27,6 tỷ đồng nhưng trên BCTC kiểm toán lại ghi nhận kết quả kinh doanh bị lỗ, chứng minh Nhóm tiềm quyền đã **cố tình không hạch toán doanh thu vào Tài khoản 511 (Doanh thu)** mà bỏ ngoài sổ sách.

(2) Sự thật về khoản tiền 16,7 tỷ "Bị Nhốt" cuối năm 2021. Nhìn vào cơ cấu tài sản trên Bảng cân đối kế toán tài ngày 31/12/2021:

Tiền và các khoản tương đương tiền (Mã số 110) đạt 16.760.999.000 đồng, chiếm tới **99,7% tổng tài sản** của toàn công ty (**16,79 tỷ**). Trong đó tiền mặt/tiền gửi không kỳ hạn là **12,76 tỷ** và tiền gửi kỳ hạn ngắn là 4 tỷ.

Bản chất hành vi: Việc toàn bộ tài sản của công ty chỉ tồn tại dưới dạng "tiền tĩnh" nằm im trong tài khoản ngân hàng chứng minh Nhóm tiềm quyền đã **đóng băng toàn bộ hoạt động đầu tư. Nhóm tiềm quyền** giữ số dư tiền mặt lớn để chứng minh với kiểm toán là công ty có tiền, nhưng lại lập báo cáo kết quả kinh doanh lỗ để ép **Vốn chủ sở hữu tụt xuống còn 16,71 tỷ đồng** (Mã số 400). Do mức 16,71 tỷ này thấp hơn 25 tỷ (vốn pháp định), **Nhóm tiềm quyền** đã thành công trong việc mượn tay UBCKNN ra quyết định đình chỉ hoạt động của công ty vào ngày 06/12/2021.

6. "Cái bẫy" lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ lũy kế). Số liệu BCTC cho thấy công ty có khoản **Lỗ lũy kế đến cuối năm trước là -8,2 tỷ đồng** (Mã số 421a). Nhóm tiềm quyền đã tận dụng khoản lỗ lũy kế lịch sử này, cộng thêm việc "ép" cho kết quả năm 2021 lỗ tiếp 80 triệu đồng, khiến Vốn chủ sở hữu bị kéo tụt từ

25 tỷ (Vốn góp mã 411) xuống chỉ còn 16,71 tỷ. Nếu **Nhóm tiềm quyền** đưa đầy đủ doanh thu từ dòng tiền 27,6 tỷ vào kiểm toán, công ty chắc chắn sẽ có lợi nhuận thuần dương rất lớn. Khi đó, lợi nhuận năm 2021 sẽ bù đắp toàn bộ khoản lỗ lũy kế 8,2 tỷ, đưa Vốn chủ sở hữu vượt lên trên mức 25 tỷ đồng. Nếu điều này diễn ra, công ty sẽ **không bao giờ bị UBCKNN đình chỉ**, và họ sẽ **không có lý do pháp lý nào để đòi tăng vốn** nhằm thu tóm doanh nghiệp.

7. Khi đặt BCTC 2022 này cạnh dòng tiền sao kê thực tế 57.027.179.372 đồng của năm 2022, các sai phạm nghiêm trọng sau đã lộ diện: Bảng chứng "bỏ ngoài sổ sách" toàn bộ doanh thu năm 2022

Số liệu mâu thuẫn khốc liệt: Cả năm 2022, dòng tiền kinh doanh thật chạy qua ngân hàng của IFMC lên tới **57 tỷ đồng** (tăng gấp đôi so với năm 2021). Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của năm 2022 ghi nhận trên BCTC giảm **lỗ lũy kế** một khoản rất nhỏ: Từ **-8.281.217.247 đồng xuống -8.208.231.312 đồng** (tức là cả năm 2022 công ty **chỉ lãi vốn vụn 72.985.935 đồng**).

Bản chất hành vi: Một Công ty quản lý quỹ luân chuyển dòng tiền thật 57 tỷ đồng nhưng kết quả hạch toán chỉ cho ra khoản lãi **72 triệu đồng**. Điều này khẳng định Nhóm tiềm quyền này tiếp tục thực hiện hành vi **giấu doanh thu**. Nhóm tiềm quyền cố tình **không đưa kết quả kinh doanh thật** vào kiểm toán để giữ cho Vốn chủ sở hữu cuối năm 2022 đứng im ở mức **16,79 tỷ đồng** (Mã số 400), tiếp tục thấp hơn vốn pháp định **25 tỷ**.

Động cơ khóa chặt vốn chủ ở mức 16,7 tỷ đến hết năm 2022: Tại ngày tổ chức ĐHĐCĐ chui (27/04/2022), Nhóm tiềm quyền lập luận rằng: "**Công ty đang bị đình chỉ hoạt động do vốn chủ sở hữu thiếu hụt, bắt buộc phải phát hành tăng vốn khẩn cấp**". Nếu tại thời điểm đó hoặc cuối năm 2022, Nhóm tiềm quyền đưa doanh thu của dòng tiền **57 tỷ đồng** vào kiểm toán, Vốn chủ sở hữu của IFMC sẽ lập tức vượt ngưỡng **25 tỷ đồng**, công ty tự động đủ điều kiện hoạt động bình thường.

Kết hợp BCTC kiểm toán 4 năm (2021 - 2024) và Sao kê ngân hàng, đã có một hồ sơ chứng cứ khấp khểnh, không thể chối cãi:

Năm 2021, Giấu doanh thu kinh doanh thật (sao kê 27 tỷ nhưng báo cáo lỗ) : Ép Vốn chủ sở hữu xuống 16,7 tỷ để UBCKNN đình chỉ hoạt động.

Năm 2022, Tổ chức ĐHĐCĐ chui (gạt 64% vốn của bà Nguyễn Thị Loan), lấy cớ "tăng vốn để cứu công ty quản lý quỹ".

Năm 2023-2024, Hạ màn toàn bộ vở kịch gian lận số liệu của Nhóm tiềm quyền. Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2023 và ngày 31/12/2024 được kiểm toán theo yêu cầu quyết liệt của nhóm cổ đông lớn chính là **văn bản kết luận, hạ màn toàn bộ vở kịch gian lận số liệu của Nhóm tiềm quyền.**

MỤC IV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ IFMC KẾT LUẬN TOÀN BỘ DIỄN BIẾN SỰ VIỆC XẢY RA KỂ TỪ NGÀY 21/01/2015 ĐẾN NGÀY 27/04/2022.

I. UBCKNN YÊU CẦU "KÝ LẠI BẰNG HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN" NGÀY 22/01/2015, GIỮA ÔNG TRẦN VĂN KỲ VÀ BÀ TRỊNH NGỌC DUYÊN

Việc UBCKNN yêu cầu "ký lại bằng Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần" chỉ là một yêu cầu thuần túy về mặt hình thức hành chính (tiêu đề văn bản) của cán bộ xử lý hồ sơ thời kỳ đó. Về mặt bản chất Quyền sở hữu đã dịch chuyển hợp pháp dựa trên Hợp đồng có đủ nội dung → Tiền đã giao (có ủy nhiệm chi) → Hợp đồng đã thanh lý dứt điểm. Việc ông Trần Văn Kỳ từ chối ký lại với lý do "đã ký chuyển nhượng và thanh lý hợp đồng nên không ký lại" là hoàn toàn đúng về mặt bản chất giao dịch dân sự. ông Trần Văn Kỳ không có nghĩa vụ phải tạo ra một văn bản mới cho một quan hệ pháp lý đã chấm dứt và hoàn thành từ 11 năm trước. Theo quy định của Bộ luật dân sự 2005, Giao dịch chuyển nhượng cổ phần giữa các bên hoàn toàn phù hợp và được bảo hộ bởi các điều khoản cốt lõi của Bộ luật Dân sự 2005 về hình thức hợp đồng, nguyên tắc tự do giao kết và hiệu lực chấm dứt nghĩa vụ (thanh lý), cụ thể như sau:

1. Về tên gọi và hình thức của Hợp đồng (Bảo vệ tính pháp lý của Hợp đồng nguyên tắc): Tại Điều 401, Bộ luật Dân sự 2005 quy định Hình thức hợp đồng dân sự: *"1. Hợp đồng dân sự có thể được giao kết bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể, nếu pháp luật không quy định loại hợp đồng đó phải được giao kết bằng một hình thức nhất định."* *"2. Trong trường hợp các bên có thỏa thuận giao kết hợp đồng bằng văn bản thì hợp đồng được coi là đã giao kết khi hội đủ các điều kiện về hình thức văn bản..."*

Tại Điều 402, Bộ luật Dân sự 2005 quy định các loại hợp đồng dân sự chủ yếu: Tại Khoản 1, quy định về "Hợp đồng song vụ", là hợp đồng mà mỗi bên đều có nghĩa vụ đối với nhau. Pháp luật dân sự không cấm việc các bên sử dụng tên gọi "Hợp đồng nguyên tắc" để xác lập giao dịch dịch chuyển tài sản. Tại thời điểm năm 2015, pháp luật không bắt buộc hợp đồng chuyển nhượng cổ phần giữa các cá nhân phải tuân theo một mẫu tiêu đề cố định nào của cơ quan quản lý. Do Hợp đồng số 01/2015 đã được lập bằng văn bản, có chữ ký tự nguyện của hai bên, chứa đựng đầy đủ quyền và nghĩa vụ song vụ (Bên A chuyển giao cổ phần, Bên B cam trừ thanh toán tiền), nên văn bản này có đầy đủ giá trị pháp lý là một hợp đồng chuyển nhượng hoàn chỉnh theo Điều 401 và Điều 402 Bộ luật Dân sự 2005.

2. Về hiệu lực chấm dứt nghĩa vụ và kết quả thanh lý hợp đồng: Tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 424, Bộ luật Dân sự 2005 quy định các trường hợp chấm dứt Hợp đồng dân sự: *"Hợp đồng dân sự chấm dứt trong các trường hợp sau đây: 1. Hợp đồng đã được hoàn thành; 2. Theo thỏa thuận của các bên..."*

Tại Khoản 1, Điều 374, Bộ luật Dân sự 2005 quy định chấm dứt nghĩa vụ dân sự: "Nghĩa vụ dân sự chấm dứt trong trường hợp: *"1. Nghĩa vụ được hoàn thành"*.

Tại Điều 375, Bộ luật Dân sự 2005, quy định Hoàn thành nghĩa vụ dân sự: *"Nghĩa vụ dân sự được coi là hoàn thành khi bên có nghĩa vụ đã thực hiện toàn bộ*

nghĩa vụ hoặc thực hiện một phần nghĩa vụ nhưng phần còn lại được bên có quyền cho miễn thực hiện."

Đối chiếu với điều khoản tại Hợp đồng số 01/2015, "Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong hợp đồng chuyển nhượng số 01/2015/HĐNTCNCP ký ngày 21/01/2015. Kể từ ngày 22/01/2015 hợp đồng chuyển nhượng số 01/2015/HĐNTCNCP ký ngày 21/01/2015 được thanh lý xong. Hai bên đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ cam kết trong Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần và không còn thắc mắc hay khiếu kiện về việc thực hiện nghĩa vụ của nhau".

Theo quy định tại Điều 374, Điều 375 và Điều 424, Bộ luật Dân sự 2005, việc các bên đồng thuận tuyên bố hợp đồng đã thanh lý xong chính là sự xác nhận bằng văn bản cao nhất về việc các nghĩa vụ dân sự giữa ông Trần Văn Kỳ và bà Trịnh Ngọc Duyên đã chấm dứt hoàn toàn do đã được hoàn thành trọn vẹn trên thực tế (*Tiền đã giao thông qua Ủy nhiệm chi và Cổ phần đã được IFMC sang tên*). Vì nghĩa vụ cũ đã chấm dứt hoàn toàn, không bên nào có quyền buộc bên còn lại phải ký kết một văn bản mới để lập lại một quan hệ nghĩa vụ đã không còn tồn tại.

II. CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÀY 27/04/2022 VÀ CÁC VĂN BẢN GỬI UBCKNN ĐỀU VÔ HIỆU, KHÔNG CÓ GIÁ TRỊ PHÁP LÝ VÌ ĐƯỢC XÂY DỰNG TRÊN HÀNH VI LỪA DỐI, LÀM GIẢ TÀI LIỆU, HỒ SƠ CÔNG TY CỦA NHÓM TIỀM QUYỀN.

Thứ nhất, Công ty IFMC đề nghị Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xem xét, chấp thuận không ký lại bằng Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần ngày 22/01/2015, giữa ông Trần Văn Kỳ và bà Trịnh Ngọc Duyên.

Lý do thứ nhất, Việc UBCKNN yêu cầu "ký lại Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần" chỉ là một yêu cầu thuần túy về mặt hình thức hành chính (tiêu đề văn bản) của cán bộ xử lý hồ sơ thời kỳ đó. Về mặt bản chất Quyền sở hữu đã dịch chuyển hợp pháp dựa trên Hợp đồng có đủ nội dung → Tiền đã giao (có ủy nhiệm chi) → Hợp đồng đã thanh lý dứt điểm. Việc ông Trần Văn Kỳ từ chối ký lại với lý do "đã ký chuyển nhượng và thanh lý hợp đồng nên không ký lại" là hoàn toàn đúng về mặt bản chất giao dịch dân sự. ông Trần Văn Kỳ không có nghĩa vụ phải tạo ra một văn bản mới cho một quan hệ pháp lý đã chấm dứt và hoàn thành từ 11 năm trước. Theo quy định của Bộ luật dân sự 2005, Giao dịch chuyển nhượng cổ phần giữa các bên hoàn toàn phù hợp và được bảo hộ bởi các điều khoản cốt lõi của Bộ luật Dân sự 2005 về hình thức hợp đồng, nguyên tắc tự do giao kết và hiệu lực chấm dứt nghĩa vụ (thanh lý).

Lý do thứ hai, Về tên gọi và hình thức của Hợp đồng (Bảo vệ tính pháp lý của Hợp đồng nguyên tắc): Tại Điều 401, Bộ luật Dân sự 2005 quy định Hình thức hợp đồng dân sự: "1. Hợp đồng dân sự có thể được giao kết bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể, nếu pháp luật không quy định loại hợp đồng đó phải được giao kết bằng một hình thức nhất định." "2. Trong trường hợp các bên có thỏa thuận giao kết hợp đồng bằng văn bản thì hợp đồng được coi là đã giao kết khi hội đủ các điều kiện về hình thức văn bản..."

Tại Điều 402, Bộ luật Dân sự 2005 quy định các loại hợp đồng dân sự chủ yếu: Tại Khoản 1, quy định về "**Hợp đồng song vụ**", là hợp đồng mà mỗi bên đều có nghĩa vụ đối với nhau. Pháp luật dân sự không cấm việc các bên sử dụng tên gọi "**Hợp đồng nguyên tắc**" để xác lập giao dịch dịch chuyển tài sản. Tại thời điểm năm 2015, pháp luật không bắt buộc **hợp đồng chuyển nhượng cổ phần** giữa các cá nhân phải tuân theo một **mẫu tiêu đề cố định** nào của cơ quan quản lý. Do Hợp đồng số 01/2015 đã được lập bằng văn bản, có chữ ký tự nguyện của hai bên, chứa đựng đầy đủ quyền và nghĩa vụ song vụ (**Bên A chuyển giao cổ phần, Bên B cam trừ thanh toán tiền**), nên văn bản này có đầy đủ giá trị pháp lý là một hợp đồng chuyển nhượng hoàn chỉnh theo Điều 401 và Điều 402 Bộ luật Dân sự 2005.

Lý do thứ ba, Về hiệu lực chấm dứt nghĩa vụ và kết quả thanh lý hợp đồng: Tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 424, Bộ luật Dân sự 2005 quy định các trường hợp chấm dứt Hợp đồng dân sự: "*Hợp đồng dân sự chấm dứt trong các trường hợp sau đây: 1. Hợp đồng đã được hoàn thành; 2. Theo thỏa thuận của các bên...*" Tại Khoản 1, Điều 374, Bộ luật Dân sự 2005 quy định chấm dứt nghĩa vụ dân sự: "*Nghĩa vụ dân sự chấm dứt trong trường hợp: "1. Nghĩa vụ được hoàn thành"*. Tại Điều 375, Bộ luật Dân sự 2005, quy định Hoàn thành nghĩa vụ dân sự: "*Nghĩa vụ dân sự được coi là hoàn thành khi bên có nghĩa vụ đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hoặc thực hiện một phần nghĩa vụ nhưng phần còn lại được bên có quyền cho miễn thực hiện."*

Đối chiếu với điều khoản tại Hợp đồng số 01/2015, "Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong hợp đồng chuyển nhượng số 01/2015/HĐNTCNCP ký ngày 21/01/2015. Kể từ ngày 22/01/2015 hợp đồng chuyển nhượng số 01/2015/HĐNTCNCP ký ngày 21/01/2015 được thanh lý xong. Hai bên đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ cam kết trong Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần và không còn thắc mắc hay khiếu kiện về việc thực hiện nghĩa vụ của nhau".

Theo quy định tại Điều 374, Điều 375 và Điều 424, Bộ luật Dân sự 2005, việc các bên đồng thuận tuyên bố hợp đồng đã thanh lý xong chính là sự xác nhận bằng văn bản cao nhất về việc các nghĩa vụ dân sự giữa ông Trần Văn Kỳ và bà Trịnh Ngọc Duyên đã chấm dứt hoàn toàn do đã được hoàn thành trọn vẹn trên thực tế (*Tiền đã giao thông qua Ủy nhiệm chi và Cổ phần đã được IFMC sang tên*). Vì nghĩa vụ cũ đã chấm dứt hoàn toàn, không bên nào có quyền buộc bên còn lại phải ký kết một văn bản mới để **lập lại một quan hệ nghĩa vụ đã không còn tồn tại**.

Lý do thứ tư, Tên gọi không quyết định hiệu lực hợp đồng (Điều 401, 402 BLDS 2005): Pháp luật dân sự tôn trọng sự tự nguyện và nội dung thỏa thuận của các bên. Việc văn bản có tiêu đề là "**Hợp đồng nguyên tắc**" nhưng nội dung chứa đựng đầy đủ các điều khoản cốt lõi của một giao dịch mua bán tài sản (**Mã cổ phần, số lượng, đơn giá, phương thức thanh toán, thời hạn chuyển giao**) thì về mặt bản chất, nó là một **Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoàn chỉnh**. Yêu cầu "**ký lại**" của UBCKNN chỉ mang tính chất hoàn thiện hồ sơ hành chính lưu trữ (Form) của cơ quan quản lý. Nó hoàn toàn không có giá trị phủ quyết hoặc tuyên bố vô hiệu một giao dịch dân sự đã hoàn thành.

Sự kết thúc tuyệt đối của nghĩa vụ pháp lý (sự thật khách quan). Luận điểm căn cứ vào Điều 374, 375 và 424 BLDS 2005 trong báo cáo là không thể lay chuyển:

Nghĩa vụ đã chấm dứt hoàn toàn từ năm 2015: Giao dịch giữa ông Kỳ và bà Duyên đã đạt đến trạng thái **Hoàn thành trọn vẹn** (Đã chuyển tiền qua Ủy nhiệm chi và Công ty IFMC đã vào sổ đăng ký cổ đông). Việc hai bên ký Biên bản thanh lý xác nhận "**không còn thắc mắc hay khiếu kiện**" đồng nghĩa với việc quan hệ pháp lý này đã đóng lại vĩnh viễn kể từ ngày **22/01/2015**.

Hành vi đúng đắn của ông Trần Văn Kỳ: Việc ông Kỳ từ chối ký lại một hợp đồng mới là hoàn toàn đúng pháp luật. Nếu ông Kỳ chấp nhận ký lại một hợp đồng mới vào năm 2021/2022 theo yêu cầu mang tính thủ tục của cán bộ, điều đó vô tình sẽ tạo ra một quan hệ nghĩa vụ mới, làm sai lệch mốc thời gian dịch chuyển tài sản đã xảy ra và kết thúc từ 11 năm trước.

Tư cách cổ đông (Dân sự): Khẳng định bà Trịnh Ngọc Duyên là cổ đông hợp pháp, ông Trần Văn Kỳ đã chấm dứt quyền sở hữu từ ngày **22/01/2015** dựa trên Hợp đồng số 01/2015, Ủy nhiệm chi thực tế và Biên bản thanh lý. Cuộc họp ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022 vô hiệu tuyệt đối do vi phạm nghiêm trọng quy định lập danh sách cổ đông (Luật Doanh nghiệp 2020).

Thứ hai, Công ty IFMC đề nghị Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xem xét, chấp thuận Cuộc Họp Đại Hội Đồng Cổ Đông ngày 27/04/2022 và các văn bản gửi UBCKNN đều vô hiệu, không có giá trị pháp lý vì được xây dựng trên hành vi lừa dối, làm giả tài liệu, hồ sơ Công ty IFMC của Nhóm tiếm quyền.

1. Sai phạm của Nhóm tiếm quyền này đã vượt qua ranh giới của tranh chấp nội bộ doanh nghiệp và có dấu hiệu cấu thành tội phạm hình sự về hành vi "**Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức**" và "**Lừa dối cơ quan nhà nước**". Việc lập không Biên bản họp số 03 và Nghị quyết số 04 ngày 27/04/2022 nhằm cướp quyền kiểm soát một công ty quản lý quỹ là hành vi không thể dung thứ. Do đó, chúng tôi kiến nghị các cơ quan chức năng tuyên vô hiệu lực toàn bộ các chức danh, nghị quyết phát sinh từ cuộc họp lừa dối này, đồng thời làm rõ trách nhiệm của các cá nhân liên quan.

2. Khi sâu chuỗi toàn bộ nội dung tại các tài liệu, hồ sơ được nêu từ Mục I đến Thông báo số 41/2022/TB-IFMC đã tạo thành một chứng cứ khép kín, chứng minh cuộc họp ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022 của IFMC là một màn kịch gian lận hồ sơ hoàn toàn. Nhóm tiếm quyền đã tự mâu thuẫn trong các văn bản ban hành:

Một mặt, lấy số phần trăm của bà Loan để ghi danh đi họp lén,

Một mặt, lập danh sách sai đối tượng (ông Kỳ thay vì bà Duyên),

Mặt khác, lại nộp báo cáo giả mạo này lên UBCKNN để xin tăng vốn điều lệ nhằm thu tóm Công ty IFMC.

Toàn bộ văn bản, Nghị quyết, Quyết định tăng vốn và thay đổi nhân sự HĐQT phát sinh từ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 27/04/2022 và các văn bản gửi UBCKNN **đều vô hiệu, không có giá trị pháp lý** vì được xây dựng trên hành vi lừa dối, làm giả tài liệu, hồ sơ Công ty của Nhóm tiếm quyền.

3. Tại Công văn số 47/2022/CV-IFMC không phải là văn bản đồng thuận với Nhóm tiềm quyền, mà là Văn bản **giải trình** của Bà Nguyễn Thị Loan - Chủ tịch HĐQT Công ty IFMC gửi tới UBCKNN. Văn bản này đã bóc trần việc **UBCKNN bị lừa dối tại văn bản số 5614 trước đó.** Khi danh sách cổ đông thực tế (bà Loan 64% - bà Duyên 26,08% - HBS 9,92%) được chính thức thiết lập lại, mọi nghị quyết tăng vốn hay bãi nhiệm ban hành ngày 27/04/2022 mặc nhiên bị vô hiệu hóa hoàn toàn trên thực tế và không có giá trị thi hành.

4. Công văn số 01/CV-IFMC đã khép lại thời kỳ tiềm quyền của Nhóm tiềm quyền. Tài liệu này chứng minh ông Lê Xuân Tùng đã chính thức tiếp quản công ty một cách hợp pháp từ mẹ mình là Bà Nguyễn Thị Loan [Luật Doanh nghiệp 2020]. Đồng thời, đây là căn cứ pháp lý để yêu cầu Sở KH&ĐT Hà Nội lập tức xóa tên ông **Trần Kiên Cường** trên Đăng ký kinh doanh, khôi phục lại toàn bộ sự thật khách quan cho doanh nghiệp [Luật Doanh nghiệp 2020] là Công ty cổ phần quản lý Quỹ Quốc Tế IFMC.

5. Lật tẩy động cơ tổ chức ĐHĐCĐ chui năm 2022: Từ văn bản báo cáo UBCKNN, đã có được **mắt xích pháp lý tối thượng** để vô hiệu hóa Biên bản họp ĐHĐCĐ chui số 03/BB-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022: Nhóm tiềm quyền biết rất rõ việc ông Kỳ đã thoái vốn và nhận đủ tiền từ năm 2015. Tuy nhiên, lợi dụng việc hồ sơ hành chính tại UBCKNN chưa được **"ký lại tiêu đề"** theo yêu cầu kỹ thuật, Nhóm tiềm quyền đã cố tình lập sai lệch danh sách cổ đông có quyền dự họp.

Thủ đoạn ngụy tạo Quorum (Tỷ lệ dự họp): Nhóm tiềm quyền gạt bỏ bà Trịnh Ngọc Duyên (đại diện cho Công ty CP ĐTPT Hòa Bình) ra khỏi danh sách, đưa ông Trần Văn Kỳ vào diện **"Cổ đông sở hữu 26,08% vốn vắng mặt"**. Mục đích, dùng tỷ lệ **26,08% vắng mặt ảo** này để kết hợp với việc gạt bỏ quyền biểu quyết của cổ đông lớn Nguyễn Thị Loan (64% vốn), tạo ra một tỷ lệ cổ đông dự họp giả tạo trên giấy tờ, nhằm thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn chui lên 50 tỷ đồng (năm 2023).

Thứ ba, Công ty IFMC đề nghị Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xem xét và cho ý kiến chỉ đạo liên quan đến sự mâu thuẫn dòng tiền vào, dòng tiền ra được ghi nhận trên Sổ phụ Sao kê tài khoản ngân hàng và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán kể từ năm 2021 đến 2024

1. Đánh giá, các dữ liệu Tổng tài sản trên Bảng cân đối kế toán và tổng dòng tiền sao kê được tóm tắt lại dưới dạng bảng trực quan dưới đây:

Năm	Tổng tài sản (BCĐKT)	Tổng dòng tiền (Sao kê)	Chênh lệch / Ghi chú
2021	16.798.827.072	27.638.644.903	Dòng tiền > Tài sản: + 10.839.817.831
2022	16.881.831.673	57.027.179.372	Dòng tiền > Tài sản: + 40.145.347.699
2023	51.885.886.172	84.191.751.372	Dòng tiền > Tài sản: + 32.305.865.200
2024	50.374.787.004	52.360.563.998	Dòng tiền > Tài sản: + 1.985. 776.994

2. Bằng chứng "giấu doanh thu" qua luồng tiền sao kê và kiểm toán của Công ty IFMC năm 2021 như sau:

(1) **Số liệu mâu thuẫn khốc liệt:** BCTC kiểm toán phản ánh: Kết quả kinh doanh cả năm 2021 bị **LỖ 80.819.504 đồng** (Mã số 421b). Nhưng Sao kê ngân hàng phản ánh: Dòng tiền luân chuyển trong năm lên tới **27.638.644.903 đồng**, đây là dòng tiền kinh doanh thật của công ty.

Bản chất gian lận: Đối với một công ty quản lý quỹ, doanh thu đến từ phí quản lý danh mục, phí thưởng hiệu quả đầu tư. Khi dòng tiền kinh doanh thật chạy qua ngân hàng lên tới 27,6 tỷ đồng nhưng trên BCTC kiểm toán lại ghi nhận kết quả kinh doanh bị lỗ, chứng minh Nhóm tiềm quyền đã **cố tình không hạch toán doanh thu vào Tài khoản 511 (Doanh thu)** mà bỏ ngoài sổ sách.

(2) **Sự thật về khoản tiền 16,7 tỷ "Bị Nhốt" cuối năm 2021.** Nhìn vào cơ cấu tài sản trên Bảng cân đối kế toán tài ngày 31/12/2021:

Tiền và các khoản tương đương tiền (Mã số 110) đạt 16.760.999.000 đồng, chiếm tới **99,7% tổng tài sản** của toàn công ty (**16,79 tỷ**). Trong đó tiền mặt/tiền gửi không kỳ hạn là **12,76 tỷ** và tiền gửi kỳ hạn ngắn là 4 tỷ.

Bản chất hành vi: Việc toàn bộ tài sản của công ty chỉ tồn tại dưới dạng "tiền tĩnh" nằm im trong tài khoản ngân hàng chứng minh Nhóm tiềm quyền đã **đóng băng toàn bộ hoạt động đầu tư. Nhóm tiềm quyền** giữ số dư tiền mặt lớn để chứng minh với kiểm toán là công ty có tiền, nhưng lại lập báo cáo kết quả kinh doanh lỗ để ép **Vốn chủ sở hữu tụt xuống còn 16,71 tỷ đồng** (Mã số 400). Do mức 16,71 tỷ này thấp hơn 25 tỷ (vốn pháp định), **Nhóm tiềm quyền** đã thành công trong việc mượn tay UBCKNN ra quyết định đình chỉ hoạt động của công ty vào ngày 06/12/2021.

(3) **"Cái bẫy" lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ lũy kế).** Số liệu BCTC cho thấy công ty có khoản **Lỗ lũy kế đến cuối năm trước là -8,2 tỷ đồng** (Mã số 421a). Nhóm tiềm quyền đã tận dụng khoản lỗ lũy kế lịch sử này, cộng thêm việc "ép" cho kết quả năm 2021 lỗ tiếp 80 triệu đồng, khiến Vốn chủ sở hữu bị kéo tụt từ 25 tỷ (Vốn góp mã 411) xuống chỉ còn 16,71 tỷ. Nếu **Nhóm tiềm quyền** đưa đầy đủ doanh thu từ dòng tiền 27,6 tỷ vào kiểm toán, công ty chắc chắn sẽ có lợi nhuận thuần dương rất lớn. Khi đó, lợi nhuận năm 2021 sẽ bù đắp toàn bộ khoản lỗ lũy kế 8,2 tỷ, đưa Vốn chủ sở hữu vượt lên trên mức 25 tỷ đồng. Nếu điều này diễn ra, công ty sẽ **không bao giờ bị UBCKNN đình chỉ**, và họ sẽ **không có lý do pháp lý nào để đòi tăng vốn** nhằm thôn tóm doanh nghiệp.

Cáo buộc hành vi lập Báo cáo tài chính gian lận, sai lệch bản chất (Vi phạm Luật Kế toán và Luật Chứng khoán): Nhóm tiềm quyền đã cố tình lập BCTC kiểm toán năm 2021 sai sự thật, bỏ ngoài kết quả kinh doanh thực tế (dòng tiền kinh doanh thật 27,6 tỷ) nhằm mục đích lừa dối cổ đông và UBCKNN về năng lực tài chính của công ty.

Chứng minh động cơ "Tiềm quyền" tinh vi: Mục đích của việc làm giả BCTC lỗ và ép VCSH xuống 16 tỷ là tiền đề bắt buộc Nhóm tiềm quyền tổ chức ĐHĐCĐ chui ngày 27/04/2022. Nhóm tiềm quyền dùng lý do "tăng vốn để cứu công ty khỏi bị đóng cửa" nhằm loại bỏ quyền mua của cổ đông lớn Nguyễn Thị Loan, nhằm chiếm đoạt quyền kiểm soát.

Khi hành vi làm giả số liệu kế toán năm 2021 để tạo bấy tăng vốn bị lộ, toàn bộ các bước phía sau (Nghị quyết ĐHĐCĐ chui 2022, đợt phát hành tăng vốn năm 2023) sẽ bị **tuyên vô hiệu hoàn toàn** vì được xây dựng trên một nền tảng gian lận pháp luật.

3. Bản chất dòng tiền năm 2021 - 2022: tại ngày 06/12/2021, IFMC bị đình chỉ hoạt động 6 tháng vì **Vốn chủ sở hữu không đảm bảo** (thấp hơn mức vốn pháp định quy định cho công ty quản lý quỹ là 25 tỷ đồng). Báo cáo kiểm toán ngày 31/12/2021 ghi nhận Tổng tài sản chỉ có **16.881.831.673 đồng** (chứng minh công ty thực sự bị thiếu hụt vốn nghiêm trọng so với mức **25 tỷ đồng vốn điều lệ**). Tuy nhiên, dòng tiền luân chuyển qua ngân hàng cả năm 2021 lên tới **27.638.644.903 đồng**, dòng tiền năm 2022 vọt lên **57.027.179.372 đồng** nhưng Tổng tài sản cuối năm 2022 vẫn bị neo giữ ở mức thấp (**16.798.827.072 đồng**). **Cố ý "ép" vốn chủ sở hữu xuống thấp để tạo có tăng vốn.** Trong các công ty quản lý quỹ, Vốn điều lệ (VDL) là số tiền ghi trên giấy phép (**25 tỷ**), còn Vốn chủ sở hữu (VCSH) trên Bảng cân đối kế toán biến động theo kết quả kinh doanh.

Thao túng trì hoãn ghi nhận doanh thu **để làm giảm VCSH**: Một công ty có dòng tiền kinh doanh thật lên tới hàng chục tỷ đồng mỗi năm nhưng VCSH tại ngày 31/12/2021 và 31/12/2022 chỉ đạt **16 tỷ đồng** (thấp hơn mức vốn pháp định 25 tỷ) chứng minh **Nhóm tiếm quyền** lúc đó đã cố tình dùng các thủ thuật kế toán trì hoãn ghi nhận doanh thu, nhằm **mục đích tạo "bẫy pháp lý"**, cố tình làm cho VCSH suy giảm xuống 16 tỷ để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) ra quyết định đình chỉ hoạt động. Khi công ty rơi vào trạng thái bị đình chỉ, Tiếm Quyền lập tức sử dụng lý do **"khắc phục tình trạng thiếu hụt vốn theo yêu cầu của cơ quan quản lý"** làm cái cớ hợp pháp để ép buộc phải tăng vốn điều lệ.

4. Sự mâu thuẫn tại ĐHĐCĐ tháng 4/2022: Thủ đoạn gian lận biểu quyết. Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022 (ngay trong thời gian bị đình chỉ hoạt động) là nút thắt pháp lý quan trọng nhất chứng minh hành vi thâm tóm:

Gạt bỏ cổ đông lớn: Việc gạt bỏ tư cách của **bà Trịnh Ngọc Duyên** (đại diện cho Công ty CP ĐTPT Hòa Bình) và gạt bỏ quyền biểu quyết/quyền mua của cổ đông lớn Nguyễn Thị Loan (**chiếm tới 64% vốn**) là hành vi **cố ý lập sai lệch danh sách cổ đông** để tước đoạt quyền sở hữu.

Tạo cổ đông ảo để hợp thức hóa tỷ lệ: Đưa ông **Trần Văn Kỳ** (người **không còn tư cách**) vào danh sách vắng mặt với tỷ lệ **26,08%** là thủ đoạn nhằm thao túng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Mục đích là tạo ra một tỷ lệ quorum (tỷ lệ đủ điều kiện tiến hành họp) **"ảo"** trên giấy tờ để thông qua phương án tăng vốn mà không cần sự đồng ý của **nhóm cổ đông nắm giữ 64% vốn**.

Dữ liệu sao kê tài khoản ngân hàng chi tiết từ năm 2021 đến năm 2024 cung cấp **bằng chứng tài chính định lượng** lõi chứng minh khi dòng tiền luân chuyển qua ngân hàng (**27 tỷ năm 2021, 57 tỷ năm 2022**) hoàn toàn là dòng tiền hoạt động kinh doanh thật từ các dịch vụ quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư... thì hành vi của Nhóm tiếm quyền tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) chui càng lộ rõ bản chất, **thao túng số liệu kế toán để tạo ra một "bẫy pháp lý" nhằm thâm tóm Công ty.**

Dưới góc độ kế toán kiểm toán pháp y (Forensic Accounting), đây là hành vi **"giấu doanh thu, thổi phồng lỗ"** nhằm mục đích làm giảm Vốn chủ sở hữu xuống dưới mức vốn pháp định, tạo cơ ép buộc công ty phải tăng vốn để tái cơ cấu. Dưới đây là các phân tích chuyên sâu lật tẩy hành vi này dựa trên đúng số liệu BCTC 2021:

5. Bằng chứng "giấu doanh thu" qua luồng tiền sao kê và kiểm toán

(1) **Số liệu mâu thuẫn khốc liệt:** BCTC kiểm toán phản ánh: Kết quả kinh doanh cả năm 2021 bị **LỖ 80.819.504 đồng** (Mã số 421b). Nhưng Sao kê ngân hàng phản ánh: Dòng tiền luân chuyển trong năm lên tới **27.638.644.903 đồng**, đây là dòng tiền kinh doanh thật của công ty.

Bản chất gian lận: Đối với một công ty quản lý quỹ, doanh thu đến từ phí quản lý danh mục, phí thưởng hiệu quả đầu tư. Khi dòng tiền kinh doanh thật chạy qua ngân hàng lên tới 27,6 tỷ đồng nhưng trên BCTC kiểm toán lại ghi nhận kết quả kinh doanh bị lỗ, chứng minh Nhóm tiềm quyền đã **cố tình không hạch toán doanh thu vào Tài khoản 511 (Doanh thu)** mà bỏ ngoài sổ sách.

(2) **Sự thật về khoản tiền 16,7 tỷ "Bị Nhốt" cuối năm 2021.** Nhìn vào cơ cấu tài sản trên Bảng cân đối kế toán tài ngày 31/12/2021:

Tiền và các khoản tương đương tiền (Mã số 110) đạt 16.760.999.000 đồng, chiếm tới **99,7% tổng tài sản** của toàn công ty (**16,79 tỷ**). Trong đó tiền mặt/tiền gửi không kỳ hạn là **12,76 tỷ** và tiền gửi kỳ hạn ngắn là 4 tỷ.

Bản chất hành vi: Việc toàn bộ tài sản của công ty chỉ tồn tại dưới dạng "tiền tĩnh" nằm im trong tài khoản ngân hàng chứng minh Nhóm tiềm quyền đã **đóng băng toàn bộ hoạt động đầu tư. Nhóm tiềm quyền** giữ số dư tiền mặt lớn để chứng minh với kiểm toán là công ty có tiền, nhưng lại lập báo cáo kết quả kinh doanh lỗ để ép **Vốn chủ sở hữu tụt xuống còn 16,71 tỷ đồng** (Mã số 400). Do mức 16,71 tỷ này thấp hơn 25 tỷ (vốn pháp định), **Nhóm tiềm quyền** đã thành công trong việc mượn tay UBCKNN ra quyết định đình chỉ hoạt động của công ty vào ngày 06/12/2021.

6. **"Cái bẫy" lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ lũy kế).** Số liệu BCTC cho thấy công ty có khoản **Lỗ lũy kế đến cuối năm trước là -8,2 tỷ đồng** (Mã số 421a). Nhóm tiềm quyền đã tận dụng khoản lỗ lũy kế lịch sử này, cộng thêm việc "ép" cho kết quả năm 2021 lỗ tiếp 80 triệu đồng, khiến Vốn chủ sở hữu bị kéo tụt từ 25 tỷ (Vốn góp mã 411) xuống chỉ còn 16,71 tỷ. Nếu **Nhóm tiềm quyền** đưa đầy đủ doanh thu từ dòng tiền 27,6 tỷ vào kiểm toán, công ty chắc chắn sẽ có lợi nhuận thuần dương rất lớn. Khi đó, lợi nhuận năm 2021 sẽ bù đắp toàn bộ khoản lỗ lũy kế 8,2 tỷ, đưa Vốn chủ sở hữu vượt lên trên mức 25 tỷ đồng. Nếu điều này diễn ra, công ty sẽ **không bao giờ bị UBCKNN đình chỉ**, và họ sẽ **không có lý do pháp lý nào để đòi tăng vốn** nhằm tái cơ cấu doanh nghiệp.

7. **Khi đặt BCTC 2022 cạnh dòng tiền sao kê thực tế 57.027.179.372 đồng của năm 2022, các sai phạm nghiêm trọng sau đã lộ diện:** Bằng chứng **"bỏ ngoài sổ sách"** toàn bộ doanh thu năm 2022

Số liệu mâu thuẫn khốc liệt: Cả năm 2022, dòng tiền kinh doanh thật chạy qua ngân hàng của IFMC lên tới **57 tỷ đồng** (tăng gấp đôi so với năm 2021). Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của năm 2022 ghi nhận trên BCTC giảm **lỗ lũy kế** một

khoản rất nhỏ: Từ -8.281.217.247 đồng xuống -8.208.231.312 đồng (tức là cả năm 2022 công ty chỉ lãi vốn vụn **72.985.935 đồng**).

Bản chất hành vi: Một Công ty quản lý quỹ luân chuyển dòng tiền thật 57 tỷ đồng nhưng kết quả hạch toán chỉ cho ra khoản lãi 72 triệu đồng. Điều này khẳng định Nhóm tiềm quyền này tiếp tục thực hiện hành vi **giấu doanh thu**. Nhóm tiềm quyền cố tình **không đưa kết quả kinh doanh thật** vào kiểm toán để giữ cho Vốn chủ sở hữu cuối năm 2022 đứng im ở mức **16,79 tỷ đồng** (Mã số 400), tiếp tục thấp hơn vốn pháp định **25 tỷ**.

Động cơ khóa chặt vốn chủ sở hữu ở mức 16,7 tỷ đến hết năm 2022: Tại ngày tổ chức ĐHĐCĐ chui (27/04/2022), Nhóm tiềm quyền lập luận rằng: "Công ty đang bị đình chỉ hoạt động do vốn chủ sở hữu thiếu hụt, bắt buộc phải phát hành tăng vốn khẩn cấp". Nếu tại thời điểm đó hoặc cuối năm 2022, Nhóm tiềm quyền đưa doanh thu của dòng tiền 57 tỷ đồng vào kiểm toán, Vốn chủ sở hữu của IFMC sẽ lập tức vượt ngưỡng **25 tỷ đồng**, công ty tự động đủ điều kiện hoạt động bình thường.

Kết hợp BCTC kiểm toán 4 năm (2021 - 2024) và Sao kê ngân hàng, đã có một hồ sơ chứng cứ khép kín, không thể chối cãi:

Năm 2021, Giấu doanh thu kinh doanh thật (sao kê 27 tỷ nhưng báo cáo lỗ): Ép Vốn chủ sở hữu xuống **16,7 tỷ** để UBCKNN đình chỉ hoạt động.

Năm 2022, Tổ chức ĐHĐCĐ chui (gạt 64% vốn của bà Nguyễn Thị Loan), lấy cớ "tăng vốn để cứu công ty quản lý quỹ, có mưu đồ thâm tóm doanh nghiệp".

Năm 2023-2024, Hạ màn toàn bộ vở kịch gian lận số liệu của **Nhóm tiềm quyền**. Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2023 và ngày 31/12/2024 được kiểm toán theo yêu cầu quyết liệt của nhóm cổ đông lớn chính là **văn bản kết luận, hạ màn toàn bộ vở kịch gian lận số liệu của Nhóm tiềm quyền**.

8. Hoàn cảnh nguy tạo (Kế toán): Nhóm tiềm quyền cố tình giấu doanh thu kinh doanh thật (bỏ ngoài sổ sách dòng tiền sao kê 27 tỷ năm 2021 và 57 tỷ năm 2022) để ép Vốn chủ sở hữu xuống 16 tỷ, chủ mưu mượn tay UBCKNN đình chỉ hoạt động công ty nhằm tạo có tăng vốn điều lệ được xác lập thành ba trụ cột sau:

Trụ cột 1: Nhóm tiềm quyền một mặt bí mật sử dụng số cổ phần 64% của bà Nguyễn Thị Loan để tính tỷ lệ quorum nhằm hợp thức hóa việc đủ điều kiện mở cuộc họp, nhưng mặt khác lại **hợp lén lút**, không gửi thư mời họp, tước bỏ quyền biểu quyết và quyền mua cổ phần của bà Loan. Việc cố tình đưa ông Trần Văn Kỳ (đã thoái vốn từ 11 năm trước) vào danh sách thay vì bà Trịnh Ngọc Duyên, rồi nộp báo cáo giả mạo này lên UBCKNN để xin tăng vốn điều lệ là hành vi cấu thành tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" (Điều 341 BLHS) và "Lừa dối cơ quan nhà nước".

Trụ cột 2: Công văn số 47/2022/CV-IFMC của Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thị Loan gửi UBCKNN đóng vai trò chặn đứng mưu đồ dùng hồ sơ giả để xin phê duyệt tăng vốn chui của nhóm tiềm quyền. Khi cơ cấu cổ đông đích thực được xác lập lại rõ ràng (Bà Loan 64% - Bà Duyên 26,08% - HBS 9,92%), tổng quyền sở hữu hợp pháp của nhóm lên tới **100% vốn**. Do đó, Biên bản họp số 03 và Nghị quyết số 04 ban hành ngày 27/04/2022 mặc nhiên vô hiệu hóa hoàn toàn, không có giá trị thi hành vì vi phạm tỷ lệ biểu quyết tối thiểu theo Luật Doanh nghiệp 2020.

Trụ cột 3: Công văn số 01/CV-IFMC và tính kế thừa hợp pháp của ông Lê Xuân Tùng: Công văn số 01/CV-IFMC là văn bản tuyên bố chủ quyền chính thức. Ông Lê Xuân Tùng tiếp quản vị trí đại diện pháp luật và điều hành Công ty một cách hợp pháp từ mẹ mình (Bà Nguyễn Thị Loan) hoàn toàn đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 về thừa kế/chuyển giao quyền lực của cổ đông lớn.

Phòng ĐKKD - Sở KH&ĐT Hà Nội phải sửa đổi: Tài liệu này là căn cứ pháp lý bắt buộc yêu cầu cơ quan đăng ký kinh doanh phải hủy bỏ tên ông Trần Kiên Cường (đại diện pháp luật do nhóm chui bầu ra), khôi phục lại chức danh đại diện pháp luật hợp pháp cho nhóm bà Nguyễn Thị Loan hoặc ông Lê Xuân Tùng.

PHẦN III: THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

I. THÔNG QUA BÁO CÁO QUÁ TRÌNH THỎA THUẬN XỬ LÝ CÁC KHOẢN VỐN GÓP CỦA ÔNG TRẦN VĂN KỲ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÒA BÌNH VÀ MIỄN NHIỆM TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG ĐẠI DIỆN CỔ PHẦN TẠI CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN TRONG ĐÓ CÓ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ IFMC:

→ **CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN VÀ BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN ĐỐI VỚI ĐỐI VỚI CHÚNG KHOẢN CHƯA NIÊM YẾT;**

→ **QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 25 TỶ LÊN 50 TỶ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ IFMC**

→ **KẾT QUẢ RÀ SOÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ IFMC KẾT LUẬN TOÀN BỘ DIỄN BIẾN SỰ VIỆC XẢY RA KỂ TỪ NGÀY 21/01/2015 ĐẾN NGÀY 27/04/2022.**

A. Phương thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết

B. Kết quả biểu quyết

1. Tổng số phiếu phát ra: 5 phiếu (tương ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

2. Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 5 phiếu (tương ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

(1) Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 5/5 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

(2) Số phiếu tán thành: 5/5 phiếu (tương ứng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 / 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp).

(3) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

(4) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu;

(5) Số phiếu có ý kiến khác: 0 phiếu

II. THÔNG QUA NỘI DUNG CÔNG TY IFMC ĐỀ NGHỊ BỘ TÀI CHÍNH, ỦY BAN CHÚNG KHOẢN NHÀ NƯỚC XEM XÉT, CHẤP THUẬN KHÔNG KÝ LẠI BẢNG HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN NGÀY 22/01/2015, GIỮA ÔNG TRẦN VĂN KỲ VÀ BÀ TRỊNH NGỌC DUYÊN.

A. Phương thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết

B. Kết quả biểu quyết

1. Tổng số phiếu phát ra: 5 phiếu (tương ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

2. Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 5 phiếu (tương ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

(1) Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 5/5 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

(2) Số phiếu tán thành: 5/5 phiếu (tương ứng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 /5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp).

(3) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

(4) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu;

(5) Số phiếu có ý kiến khác: 0 phiếu

III. THÔNG QUA NỘI DUNG CÔNG TY IFMC ĐỀ NGHỊ BỘ TÀI CHÍNH, ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC XEM XÉT, CHẤP THUẬN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÀY 27/04/2022 VÀ CÁC VĂN BẢN GỬI UBCKNN ĐỀU VÔ HIỆU, KHÔNG CÓ GIÁ TRỊ PHÁP LÝ VÌ ĐƯỢC XÂY DỰNG TRÊN HÀNH VI LỪA DỐI, LÀM GIẢ TÀI LIỆU, HỒ SƠ CÔNG TY IFMC CỦA NHÓM TIỀM QUYỀN.

A. Phương thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết

B. Kết quả biểu quyết

1. Tổng số phiếu phát ra: 5 phiếu (tương ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

2. Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 5 phiếu (tương ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

(1) Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 5/5 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

(2) Số phiếu tán thành: 5/5 phiếu (tương ứng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 /5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp).

(3) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

(4) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu;

(5) Số phiếu có ý kiến khác: 0 phiếu

IV. THÔNG QUA NỘI DUNG CÔNG TY IFMC ĐỀ NGHỊ BỘ TÀI CHÍNH, ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC XEM XÉT VÀ CHO Ý KIẾN CHỈ ĐẠO LIÊN QUAN ĐẾN SỰ MÂU THUẤN DÒNG TIỀN VÀO, DÒNG TIỀN RA ĐƯỢC GHI NHẬN TRÊN SỔ PHỤ SAO KÊ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN KỂ TỪ NĂM 2021 ĐẾN 2024

A. Phương thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết

B. Kết quả biểu quyết

1. Tổng số phiếu phát ra: 5 phiếu (tương ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

2. Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 5 phiếu (tương ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

(1) Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 5/5 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

(2) Số phiếu tán thành: 5/5 phiếu (tương ứng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 /5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp).

(3) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

(4) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu;

(5) Số phiếu có ý kiến khác: 0 phiếu

V. THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2025.

A. Phương thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết

B. Kết quả biểu quyết

1. Tổng số phiếu phát ra: 5 phiếu (tương ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

2. Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 5 phiếu (tương ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

(1) Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 5/5 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

(2) Số phiếu tán thành: 5/5 phiếu (tương ứng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 /5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp).

(3) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

(4) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu;

(5) Số phiếu có ý kiến khác: 0 phiếu

VI. THÔNG QUA BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026.

1. Tổng số phiếu phát ra: 5 phiếu (tương ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

2. Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 5 phiếu (tương ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

(1) Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 5/5 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

(2) Số phiếu tán thành: 5/5 phiếu (tương ứng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 /5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp).

(3) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

(4) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu;

(5) Số phiếu có ý kiến khác: 0 phiếu

VII. THÔNG QUA TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG VỀ VIỆC ỦY QUYỀN CHO HĐQT LỰA CHỌN TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NĂM 2026.

1. Tổng số phiếu phát ra: 5 phiếu (tương ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

2. Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 5 phiếu (tương ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

(1) Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 5/5 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

(2) Số phiếu tán thành: 5/5 phiếu (tương ứng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 /5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp).

(3) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

(4) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu;

(5) Số phiếu có ý kiến khác: 0 phiếu

VIII. THÔNG QUA TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG VỀ VIỆC PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025.

1. **Tổng số phiếu phát ra:** 5 phiếu (tương ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

2. **Tổng số phiếu biểu quyết thu về:** 5 phiếu (tương ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

(1) Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 5/5 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

(2) Số phiếu tán thành: 5/5 phiếu (tương ứng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 /5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp).

(3) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

(4) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu;

(5) Số phiếu có ý kiến khác: 0 phiếu

IX. THÔNG QUA TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG VỀ MỨC THÙ LAO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026 VÀ BÁO CÁO TIỀN THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025.

1. **Tổng số phiếu phát ra:** 5 phiếu (tương ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

2. **Tổng số phiếu biểu quyết thu về:** 5 phiếu (tương ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

(1) Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 5/5 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần biểu quyết 5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp)

(2) Số phiếu tán thành: 5/5 phiếu (tương ứng số cổ phần biểu quyết 5.000.000 /5.000.000 cổ phần của cổ đông dự họp).

(3) Số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

(4) Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu;

(5) Số phiếu có ý kiến khác: 0 phiếu

X. THÔNG QUA TỜ TRÌNH BẦU KIẾN TOÀN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026-2031

A. Bầu thành viên HĐQT:

Tổng số cổ phần có quyền bầu thành viên HĐQT	Số thành viên HĐQT được bầu	Tổng số phiếu bầu hợp lệ = số cổ phần có quyền biểu quyết x số thành viên HĐQT được bầu
5.000.000 (cổ phần)	07 (thành viên)	35.000.000

Kết quả bầu dồn phiếu

STT	Tên ứng viên	Tổng số phiếu bầu
1	Bà Nguyễn Thị Loan	5.000.000 (phiếu) 100%
2	Bà Trần Mỹ Linh	5.000.000 (phiếu) 100%
3	Ông Nguyễn Văn Cẩn	5.000.000 (phiếu) 100%
4	Ông Lê Xuân Tùng	5.000.000 (phiếu) 100%
5	Ông Lê Đình Dương	5.000.000 (phiếu) 100%
6	Ông Lương Vũ An Bình	5.000.000 (phiếu) 100%
7	Ông Vũ Ngọc Tuấn	5.000.000 (phiếu) 100%

B. Bầu thành viên HĐQT độc lập:

Tổng số cổ phần có quyền bầu thành viên HĐQT độc lập	Số thành viên HĐQT độc lập được bầu	Tổng số phiếu bầu hợp lệ = số cổ phần có quyền biểu quyết x số thành viên HĐQT độc lập được bầu
5.000.000 (cổ phần)	02 (thành viên)	10.000.000

Kết quả bầu dồn phiếu

STT	Tên ứng viên	Tổng số phiếu bầu
3	Ông Nguyễn Văn Cẩn	5.000.000 (phiếu) 100%
7	Ông Vũ Ngọc Tuấn	5.000.000 (phiếu) 100%

B. Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031:

STT	Thành viên
1	Bà Nguyễn Thị Loan: Thành viên HĐQT
2	Bà Trần Mỹ Linh: Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Văn Cẩn: Thành viên HĐQT độc lập
4	Ông Lê Xuân Tùng: Thành viên HĐQT
5	Ông Lê Đình Dương: Thành viên HĐQT
6	Ông Lương Vũ An Bình: Thành viên HĐQT
7	Ông Vũ Ngọc Tuấn: Thành viên HĐQT độc lập

PHẦN IV: CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

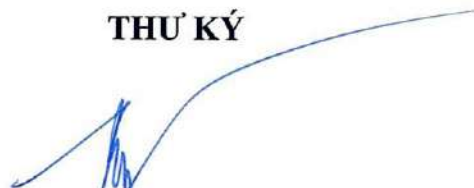
Ban thư ký trình bày nội dung bản dự thảo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tổ chức ngày 18/06/2026 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế.

100% quý cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua nội dung Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tổ chức ngày 18/06/2026 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế kết thúc vào hồi 17h giờ 00 ngày 18/06/2026.

CHỦ TỌA

TRẦN MỸ LINH

THƯ KÝ

NGÔ THỊ BÍCH VÂN

**MỤC LỤC BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ**

STT	Nội dung	Trang
PHẦN I	KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	1
A	THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	1
B	BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG	1
C	CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA	2
	Thứ nhất, Tờ trình xin ý kiến cổ đông thông qua Công ty IFMC đề nghị Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xem xét, chấp thuận không ký lại bằng Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần ngày 22/01/2015, giữa ông Trần Văn Kỳ và bà Trịnh Ngọc Duyên.	2
	Thứ hai, Tờ trình xin ý kiến cổ đông thông qua Công ty IFMC đề nghị Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xem xét, chấp thuận Cuộc Họp Đại Hội Đồng Cổ Đông ngày 27/04/2022 và các văn bản gửi UBCKNN đều vô hiệu, không có giá trị pháp lý vì được xây dựng trên hành vi lừa dối, làm giả tài liệu, hồ sơ Công ty IFMC của Nhóm tiềm quyền.	4
	Thứ ba, Tờ trình xin ý kiến cổ đông thông qua thông qua Công ty IFMC đề nghị Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xem xét và cho ý kiến chỉ đạo liên quan đến sự mâu thuẫn dòng tiền vào, dòng tiền ra được ghi nhận trên Sổ phụ Sao kê tài khoản ngân hàng và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán kể từ năm 2021 đến 2024	5
	Thứ tư, Tờ trình xin ý kiến cổ đông thông qua thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.	9
	Thứ năm, Tờ trình xin ý kiến cổ đông về việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn tổ chức kiểm toán năm 2026.	10
	Thứ sáu, Tờ trình xin ý kiến cổ đông về việc phân phối lợi nhuận năm 2025.	10
	Thứ bảy, Tờ trình xin ý kiến cổ đông về mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị năm 2026.	11
	Thứ tám, Tờ trình xin ý kiến cổ đông về việc xin ý kiến cổ đông về bầu thành viên HĐQT.	11
	Thứ chín, Tờ trình xin ý kiến cổ đông Thông qua quy chế bầu kiện toàn thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026-2031.	11
D	BIỂU QUYẾT THÔNG QUA ĐOÀN CHỦ TỊCH, BAN THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU	11
E	CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI VÀ QUY CHẾ ĐẠI HỘI	11
PHẦN II	BÁO CÁO QUÁ TRÌNH THỎA THUẬN XỬ LÝ CÁC KHOẢN VỐN GÓP CỦA ÔNG TRẦN VĂN KỲ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÒA BÌNH VÀ MIỄN NHIỆM TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG ĐẠI DIỆN CỔ PHẦN TẠI CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN TRONG ĐÓ CỔ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ IFMC.	12
MỤC I	BÁO CÁO QUÁ TRÌNH THỎA THUẬN VỀ VIỆC XỬ LÝ CÁC KHOẢN VỐN GÓP CỦA ÔNG TRẦN VĂN KỲ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ LIÊN QUAN	12

I	QUÁ TRÌNH THỎA THUẬN VỀ VIỆC XỬ LÝ CÁC KHOẢN VỐN GÓP CỦA ÔNG TRẦN VĂN KỶ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP CỔ LIÊN QUAN	12
	Thứ nhất, Ngày 16/8/2012, Ông Trần Văn Kỳ ủy quyền cho Ông Trần Quang Lâm theo Giấy ủy quyền ngày 16/8/2012, tại trụ sở UBND Phường Thượng Đình, Thanh Xuân	12
	Thứ hai, Ngày 16/08/2012, Các bên ký kết Biên bản làm việc giữa đại diện của ông Trần Văn Kỳ (bao gồm Ông Trần Quang Lâm là đại diện theo ủy quyền, Bà Bùi Thị Kim Long và Bà Nguyễn Thị Tâm) và đại diện các Công ty mà Ông Trần Văn Kỳ góp vốn (bao gồm Bà Nguyễn Thị Loan, Ông Vũ Ngọc Chiêm, Bà Nguyễn Ngọc Dung, Ông Hoàng Minh Đoàn và Bà Tạ Thị Thủy Trang) về việc tiến hành các công việc cần thiết liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của Ông Trần Văn Kỳ tại các công ty mà ông Trần Văn Kỳ góp vốn	13
	Thứ ba, Ngày 02/03/2014, ông Trần Văn Kỳ ủy quyền cho ông Nguyễn Quang Hải theo Hợp đồng ủy quyền số 176/2014/HĐUQ.	15
	Thứ tư, Ngày 05/05/2014, Biên bản làm việc ngày 05/05/2014 về vấn đề thoái vốn của Ông Trần Văn Kỳ (do ông Nguyễn Quang Hải là đại diện ủy quyền)	16
	Thứ năm, Ngày 23/07/2014, Ông Trần Văn Kỳ (bên A) ủy quyền cho Ông Vũ Thái Trung (bên B) sinh năm 1978, giấy CMND số 012282125 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/7/2006; đăng ký hộ khẩu thường trú tại P28-C11 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng ủy quyền Số 783.2014/HĐUQ (tại văn phòng công chứng Lạc Việt)	17
	Thứ sáu, Ngày 22/08/2014, ông Vũ Thái Trung có văn bản gửi bà Nguyễn Thị Loan ngày 22 tháng 08 năm 2014 về việc rút vốn đầu tư của ông Trần Văn Kỳ vào Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Hòa Bình (HBID) và các khoản đầu tư khác liên quan đến HBID).	19
	Thứ bảy, Ngày 16/12/2014, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (Đại diện Bà Nguyễn Thị Loan – Chủ tịch HĐQT) và Ông Vũ Thái Trung (đại diện theo ủy quyền của Ông Trần Văn Kỳ) ký kết Biên bản làm việc ngày 16/12/2014 về vấn đề thoái vốn của Ông Trần Văn Kỳ, với mục đích thông nhất phương án thoái vốn của Ông Trần Văn Kỳ đầu tư vào Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình	19
	Thứ tám, Ngày 29/12/2014, Ông Trần Văn Kỳ ủy quyền cho ông Vũ Thái Trung, ký kết Phụ lục Hợp đồng ủy quyền giữa được công chứng tại văn phòng công chứng Lạc Việt, số công chứng 783.2014/HĐUQ.	22
	Thứ chín, Ngày 29/12/2014, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình và ông Vũ Thái Trung ký kết Thỏa thuận ngày 29/12/2014 về việc mua lại vốn góp của cổ đông Ông Trần Văn Kỳ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (“HBID”) và các công ty trong hệ thống của HBID	22
	Thứ mười, Ngày 18/02/2014, Biên bản họp HĐQT số 01/2014/BB – HĐQT ngày 18/02/2014 về việc dự kiến phương án thoái vốn của Ông Trần Văn Kỳ”.	28
	Thứ mười một, Ngày 29/12/2014, Ông Trần Văn Kỳ có Văn Bản gửi Bà Nguyễn Thị Loan về việc rút vốn đầu tư của Ông Trần Văn Kỳ vào Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Hòa Bình (HBID) và Các Khoản Đầu Tư Khác Liên Quan Đến HBID).	31

II	QUÁ TRÌNH THỎA THUẬN VỀ VIỆC XỬ LÝ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN 1.056.000 CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÒA BÌNH TRÊN TÀI KHOẢN CỦA BÀ HOÀNG THỊ XUÂN	32
	Thứ nhất, Ngày 29/12/2014, Bà Hoàng Thị Xuân uỷ quyền cho ông Vũ Thái Trung, theo Hợp đồng Uỷ quyền số 1516.2014/HĐUQ tại Văn phòng Công chứng Lạc Việt,	32
	Thứ hai, Ngày 29/12/2014, ông Hoàng Minh Đoàn (CMND số: 012165342 do Công an Hà Nội cấp ngày 23/11/2007) và ông Vũ Thái Trung ký kết Thỏa thuận ngày 29/12/2014 “V/V: giải quyết các vấn đề liên quan đến 1.056.000 cổ phần của công ty cổ phần chứng khoán Hòa Bình trên tài khoản của bà Hoàng Thị Xuân”	34
	Thứ ba, Ngày 26/12/2014, Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 26/12/2014 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	35
	Thứ tư, Ngày 22/01/2015, Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình (Đại diện bởi: Ông Trần Kiên Cường Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc), ông Hoàng Minh Đoàn và ông Vũ Thái Trung ký kết Thỏa thuận “Về việc thực hiện giao dịch chuyển nhượng 1.056.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình trên tài khoản của Bà Hoàng Thị Xuân cho Ông Hoàng Minh Đoàn”,	36
III	BIÊN BẢN BÀN GIAO HỒ SƠ VÀ THANH TOÁN 20.385.600.000 ĐỒNG CỦA BÀ NGUYỄN THỊ LOAN CHO ÔNG TRẦN VĂN KỶ VÀ BÀ HOÀNG THỊ XUÂN	37
MỤC II	CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN VÀ BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN ĐỐI VỚI ĐỐI VỚI CHỨNG KHOÁN CHƯA NIÊM YẾT	39
I	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀ BÌNH (BÊN A, NGƯỜI ĐẠI DIỆN: ÔNG TRẦN VĂN KỶ VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA ĐẠI DIỆN ÔNG NGUYỄN TIẾN HÙNG (BÊN B)	39
II	QUÁ TRÌNH CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN GIỮA ÔNG TRẦN VĂN KỶ VÀ BÀ TRỊNH NGỌC DUYÊN TẠI HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN SỐ 01/2015/HĐNTCNCNCP, THEO QUY ĐỊNH TẠI TIẾT C, KHOẢN 4, MỤC II, BIÊN BẢN LÀM VIỆC NGÀY 16/12/2014.	40
	Thứ nhất, Danh sách cổ đông của công ty cổ phần quản lý quỹ quốc tế trước ngày 22/01/2015. (Giấy phép thành lập và hoạt động số 17/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 29/12/2006)	40
	Thứ hai, Ngày 22/01/2015, Ông Trần Văn kỳ và bà Trịnh Ngọc Duyên ký kết Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần số 01/2015/HĐNTCNCNCP, 652.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế (IFMC), trong đó có nội dung: Ông Trần Văn Kỳ (Bên chuyển nhượng): CMTND số: 012655623 do Công an Hà Nội Cấp ngày 16/02/2004. Địa chỉ, P306, Nhà 8B, Tập thể ngân hàng trung ương, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (Sau đây gọi tắt là “Bên A”). Bà Trịnh Ngọc Duyên (Bên nhận chuyển nhượng), CMND số: 031470630 do Công An Hải Phòng Cấp ngày 20/10/2003, Địa chỉ, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng. (Sau đây gọi tắt là “Bên B”).	40
	Thứ ba, Thẩm quyền chấp thuận chuyển nhượng 652.000 cổ phần (26,08% vốn điều lệ IFMC) giữa ông Trần Văn Kỳ và bà Trịnh Ngọc Duyên vào ngày 22/01/2015	41

	Thứ tư, Nhận định pháp lý cuối cùng đối với yêu cầu của UBCKNN: Việc UBCKNN yêu cầu "ký lại bằng hợp đồng chuyển nhượng cổ phần" chỉ là một yêu cầu thuần túy về mặt hình thức hành chính (tiêu đề văn bản) của cán bộ xử lý hồ sơ thời kỳ đó.	43
	Thứ năm, Ngày 26/09/2022, IFMC ban hành Thông báo Số: 41/2022/TB-IFMC về kết quả giao dịch chuyển nhượng cổ phần gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Quý Cổ đông của Công ty cổ phần quản lý Quỹ Quốc tế	45
MỤC III	QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 25 TỶ LÊN 50 TỶ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC	45
I	RÀ SOÁT IFMC BAN HÀNH CÔNG VĂN SỐ 15/CV-IFMC GỬI ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ VỤ QUẢN LÝ QUỸ - UBCKNN	45
	Thứ nhất, Ngày 13/04/2022, IFMC ban hành Công văn số 15/CV-IFMC gửi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Vụ Quản Lý Quỹ - UBCKNN v/v Phúc đáp văn bản số 1938/UBCK-QLQ ngày 08/04/2022	46
II	II. QUÁ TRÌNH RÀ SOÁT HỒ SƠ, TÀI LIỆU ĐHĐCĐ SỐ 03/BB-ĐHĐCĐ NGÀY 27/04/2022 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ (IFMC),	47
	Thứ nhất, Quá trình rà soát Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 03/BB-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022 của Công ty cổ phần Quản lý quỹ Quốc tế (IFMC), Ban tổ chức cuộc họp đã ghi nhận: "Ông Trần Văn Kỳ sở hữu 26,08% vốn điều lệ vắng mặt không tham dự".	47
	Thứ hai, Trích dẫn nội dung Văn bản Số: 5614/UBCK-QLQ gửi IFM, ngày 23/08/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, trong đó có nội dung: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần quản lý quỹ Quốc Tế Việt Nam (Công ty).	47
	Thứ ba, Tại Mục 2 Văn bản số 5614/UBCK-QLQ ngày 23/08/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có ý kiến: "Yêu cầu Công ty thực hiện theo đúng phương án chào bán đã được thông qua tại Nghị quyết họp Đại hội đồng thường niên số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2022 của Công ty". Về nội dung này, chúng tôi khẳng định yêu cầu này hoàn toàn không có căn cứ thực hiện và không có giá trị thi hành	48
	Thứ tư, Ngày 13/10/2022, IFMC có báo cáo số 46/BC-IFMC gửi UBCKNN Báo cáo Kết quả đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (Theo Công văn số: 5614/UBCK-QLQ do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/08/2022).	49
	Thứ năm, Ngày 27/12/2022, Báo cáo về giao dịch chuyển nhượng cổ phần, phần góp vốn số 57/2022/BC-IFMC gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước	51
	Thứ sáu, Ngày 19/10/2023, Báo cáo về giao dịch chuyển nhượng cổ phần, phần góp vốn số 49/2023/BC-IFMC gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước	52
	Thứ bảy, Ngày 19/12/2023, Báo cáo về giao dịch chuyển nhượng cổ phần	52
	Thứ tám, Ngày 12/02/2025, Báo cáo về giao dịch chuyển nhượng cổ phần, phần góp vốn số 05/2025/BC-IFMC gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước	53

	Thứ chín, Ngày 10/10/2025, Báo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 Công ty cổ phần quản lý Quỹ quốc tế số 05/2025/NQ-IFMC	54
	Thứ mười, Hành vi lừa dối ủy ban chứng khoán nhà nước để được chấp thuận tăng vốn điều lệ	55
III	III. DẤU HIỆU LẬP KHÔNG NHÂN SỰ, MẠO DANH ÔNG LÊ XUÂN TÙNG ĐỂ TẠO HIỆN TRƯỜNG GIẢ NHẢM THÔN TÍNH DOANH NGHIỆP	56
	Thứ nhất, Nghiên cứu chuỗi tài liệu, đặc biệt là sự mâu thuẫn giữa Biên bản họp ngày 27/04/2022 và các Báo cáo số 56, 57 vào tháng 12/2022, IFMC vạch trần thủ đoạn lừa đảo tinh vi của Nhóm tiềm quyền	56
	Thứ hai, Ngày 05/01/2023, IFMC ban hành Công văn số 01/CV-IFMC gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc báo cáo nội dung tại Văn bản số 6859/UBCK- QLQ ngày 13/10/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN")	56
	Thứ ba, Công văn số 01/CV-IFMC là động thái pháp lý, phủ nhận toàn bộ vai trò của Ông Trần Kiên Cường với chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty IFMC	57
	Thứ tư, Ngày 19/10/2023, IMFC ban hành Báo cáo số 49/2023/BC-IFMC gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 19/10/2023 báo cáo về giao dịch chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp.	57
IV	RÀ SOÁT QUYẾT ĐỊNH SỐ: 834/QĐ-UBCK NGÀY 06/12/2021 VỀ VIỆC ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC	58
	Thứ nhất, Ngày 06/12/2021 Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành quyết định số 834/QĐ-UBCK Về việc đình chỉ hoạt động Công ty cổ phần quản lý quỹ Quốc Tế,	58
	Thứ hai, Ngày 04/01/2022, IFMC ban hành Công văn số 01 /2022/CV-IFMC Vụ Quản Lý Quỹ - UBCKNN V/v: Báo cáo phương án khắc phục tình hình vốn chủ sở hữu	59
	Thứ ba, Ngày 13/04/2022, IFMC ban hành Công văn số 15/CV-IFMC gửi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Vụ Quản Lý Quỹ - UBCKNN v/v Phúc đáp văn bản số 1938/UBCK-QLQ ngày 08/04/2022.	59
	Thứ tư, Quá trình rà soát Báo cáo kiểm toán kể năm 2021 đến năm 2024 đối chiếu với Sổ phụ sao kê tài khoản của Công Ty cổ phần Quản lý quỹ Quốc Tế IFMC đã phát hiện một số điều bất thường	60
MỤC IV	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ IFMC KẾT LUẬN TOÀN BỘ DIỄN BIẾN SỰ VIỆC XẢY RA KỂ TỪ NGÀY 21/01/2015 ĐẾN NGÀY 27/04/2022.	71
I	UBCKNN YÊU CẦU "KÝ LẠI BẢNG HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN" NGÀY 22/01/2015, GIỮA ÔNG TRẦN VĂN KỶ VÀ BÀ TRỊNH NGỌC DUYÊN	71
II	CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÀY 27/04/2022 VÀ CÁC VĂN BẢN GỬI UBCKNN ĐỀU VÔ HIỆU, KHÔNG CÓ GIÁ TRỊ PHÁP LÝ VÌ ĐƯỢC XÂY DỰNG TRÊN HÀNH VI LỪA DỐI, LÀM GIẢ TÀI LIỆU, HỒ SƠ CÔNG TY CỦA NHÓM TIỀM QUYỀN.	72
	Thứ nhất, Công ty IFMC đề nghị Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xem xét, chấp thuận không ký lại bằng Hợp đồng nguyên tắc	72

	chuyển nhượng cổ phần ngày 22/01/2015, giữa ông Trần Văn Kỳ và bà Trịnh Ngọc Duyên.	
	Thứ hai , Công ty IFMC đề nghị Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xem xét, chấp thuận Cuộc Họp Đại Hội Đồng Cổ Đông ngày 27/04/2022 và các văn bản gửi UBCKNN đều vô hiệu, không có giá trị pháp lý vì được xây dựng trên hành vi lừa dối, làm giả tài liệu, hồ sơ Công ty IFMC của Nhóm tiềm quyền.	74
	Thứ ba , Công ty IFMC đề nghị Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xem xét và cho ý kiến chỉ đạo liên quan đến sự mâu thuẫn dòng tiền vào, dòng tiền ra được ghi nhận trên Sổ phụ Sao kê tài khoản ngân hàng và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán kể từ năm 2021 đến 2024	76
PHẦN III	THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI	80
I	THÔNG QUA BÁO CÁO QUÁ TRÌNH THỎA THUẬN XỬ LÝ CÁC KHOẢN VỐN GÓP CỦA ÔNG TRẦN VĂN KỲ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÒA BÌNH VÀ MIỄN NHIỆM TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG ĐẠI DIỆN CỔ PHẦN TẠI CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN TRONG ĐÓ CÓ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ IFMC → CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN VÀ BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN ĐỐI VỚI ĐỐI VỚI CHỨNG KHOÁN CHƯA NIÊM YẾT; → QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 25 TỶ LÊN 50 TỶ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ IFMC → KẾT QUẢ RÀ SOÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ QUỐC TẾ IFMC KẾT LUẬN TOÀN BỘ DIỄN BIẾN SỰ VIỆC XẢY RA KỂ TỪ NGÀY 21/01/2015 ĐẾN NGÀY 27/04/2022.	80
II	THÔNG QUA NỘI DUNG CÔNG TY IFMC ĐỀ NGHỊ BỘ TÀI CHÍNH, ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC XEM XÉT, CHẤP THUẬN KHÔNG KÝ LẠI BẢNG HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN NGÀY 22/01/2015, GIỮA ÔNG TRẦN VĂN KỲ VÀ BÀ TRỊNH NGỌC DUYÊN.	81
III	THÔNG QUA NỘI DUNG CÔNG TY IFMC ĐỀ NGHỊ BỘ TÀI CHÍNH, ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC XEM XÉT, CHẤP THUẬN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÀY 27/04/2022 VÀ CÁC VĂN BẢN GỬI UBCKNN ĐỀU VÔ HIỆU, KHÔNG CÓ GIÁ TRỊ PHÁP LÝ VÌ ĐƯỢC XÂY DỰNG TRÊN HÀNH VI LỪA DỐI, LÀM GIẢ TÀI LIỆU, HỒ SƠ CÔNG TY IFMC CỦA NHÓM TIỀM QUYỀN.	81
IV	THÔNG QUA NỘI DUNG CÔNG TY IFMC ĐỀ NGHỊ BỘ TÀI CHÍNH, ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC XEM XÉT VÀ CHO Ý KIẾN CHỈ ĐẠO LIÊN QUAN ĐẾN SỰ MÂU THUẪN DÒNG TIỀN VÀO, DÒNG TIỀN RA ĐƯỢC GHI NHẬN TRÊN SỔ PHỤ SAO KÊ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN KỂ TỪ NĂM 2021 ĐẾN 2024	82
V	THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2025.	82
VI	THÔNG QUA BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026.	82
VII	THÔNG QUA TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG VỀ VIỆC ỦY QUYỀN CHO HĐQT LỰA CHỌN TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NĂM 2026.	83

VIII	THÔNG QUA TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG VỀ VIỆC PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025.	83
IX	THÔNG QUA TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG VỀ MỨC THÙ LAO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026 VÀ BÁO CÁO TIỀN THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025.	83
X	THÔNG QUA TỜ TRÌNH BẦU KIẾN TOÀN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026-2031	84
PHẦN IV	CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI	84

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v Chủ tọa điều hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế.

Tên tôi là: Lê Xuân Tùng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế, Chủ tịch HĐQT là người chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên.

Tuy nhiên, do tôi đột xuất bị ốm do nhiễm Covid, tôi không thể trực tiếp tham dự và điều hành phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Bằng văn bản này, tôi chính thức ủy quyền cho: **ThS.Bs Trần Mỹ Linh- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế**

Nội dung ủy quyền: Thay mặt và nhân danh tôi thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị để chủ tọa, điều hành toàn bộ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế diễn ra vào ngày 18/06/2026 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

ThS.Bs Trần Mỹ Linh- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Quốc tế được quyền thay mặt tôi điều hành các nội dung của Đại hội, ký các biên bản, nghị quyết và các tài liệu liên quan đến việc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 này.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về các quyết định và việc điều hành Đại hội của người được ủy quyền trong phạm vi ủy quyền nêu trên.



NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

TRẦN MỸ LINH